

THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH

TỪ: VHT.210-MT.01-11

ĐẾN: VHT.210-CL.10-11



NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN

VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

MỤC LỤC

| STT | NỘI DUNG | KÍ HIỆU | STT | NỘI DUNG | KÍ HIỆU |
|--------|--------------------------------------|----------|-----|-------------------------------------|---------|
| 01 | TỜ BÌA | | 31 | MẶT BẰNG TẦNG 2 | KT-04 |
| 02 | TỜ BÌA LÓT | | 32 | MẶT BẰNG MÁI | KT-05 |
| 03-04 | MỤC LỤC | | 33 | MẶT ĐỨNG | KT-06 |
| 05-09 | THUYẾT MINH | | 34 | MẶT CẮT | KT-07 |
| | PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN | | 35 | MẪU SỐ 02 (VHT.210-MT.02-11) | |
| 10 | CÁC NGUYÊN TẮC XD NHÀ VÙNG THIÊN TAI | KT-01 | 36 | PHỐI CẢNH | KT-01 |
| 11 | KINH NGHIỆM XD NHÀ CỘNG ĐỒNG | KT-02 | 37 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 |
| 12; 13 | CÁC GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC GIA CƯỜNG | KT-03;04 | 38 | MẶT BẰNG TẦNG 1 | KT-03 |
| 14 | GIẢI PHÁP CHỐNG LỤT CHO CÔNG TRÌNH | KT-05 | 39 | MẶT BẰNG MÁI | KT-04 |
| 15 | DÂY CHUYỀN CÔNG NĂNG | KT-06 | 40 | MẶT ĐỨNG | KT-05 |
| 16 | KHÔNG GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI | KT-07 | 41 | MẶT CẮT | KT-06 |
| 17 | KHÔNG GIAN LÀM VIỆC CỦA CON NGƯỜI | KT-08 | 42 | MẪU SỐ 03 (VHT.210-MT.03-11) | |
| 18 | MINH HỌA MẶT BẰNG CÁC BỘ PHẬN | KT-09 | 43 | PHỐI CẢNH | KT-01 |
| 19; 20 | TỔ CHỨC KG KHÔI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG | KT-10;11 | 44 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 |
| 21 | KÍCH THƯỚC CƠ BẢN SÂN TẬP THỂ THAO | KT-12 | 45 | MẶT BẰNG TẦNG 1 | KT-03 |
| 22 | QUY ĐỊNH KÍCH THƯỚC CẦU THANG | KT-13 | 46 | MẶT BẰNG CỐT +2.400 | KT-04 |
| 23 | ĐƯỜNG DỐC NGƯỜI TÀN TẬT | KT-14 | 47 | MẶT BẰNG MÁI | KT-05 |
| 24 | KHU VỆ SINH | KT-15 | 48 | MẶT ĐỨNG | KT-06 |
| 25 | CÔNG-HÀNG RÀO | KT-16 | 49 | MẶT CẮT | KT-07 |
| 26 | HÀNG RÀO ĐẶC | KT-17 | 50 | MẪU SỐ 04 (VHT.210-MT.04-11) | |
| | | | 51 | PHỐI CẢNH | KT-01 |
| | CÁC PHƯƠNG ÁN MINH HỌA | | 52 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 |
| 27 | MẪU SỐ 01 (VHT.210-MT.01-11) | | 53 | MẶT BẰNG; MẶT BẰNG MÁI | KT-03 |
| 28 | PHỐI CẢNH | KT-01 | 54 | MẶT ĐỨNG | KT-04 |
| 29 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 | 55 | MẶT CẮT | KT-05 |
| 30 | MẶT BẰNG TẦNG 1 | KT-03 | 56 | MẪU SỐ 05 (VHT.210-MT.05-11) | |

| STT | NỘI DUNG | KÍ HIỆU | STT | NỘI DUNG | KÍ HIỆU |
|-----|-------------------------------------|---------|-----|--------------------------------------|---------|
| 57 | PHỐI CẢNH | KT-01 | 83 | MẪU SỐ 09 (VHT.210-CL.09-11) | |
| 58 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 | 84 | PHỐI CẢNH | KT-01 |
| 59 | MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI | KT-03 | 85 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 |
| 60 | MẶT ĐỨNG | KT-04 | 86 | MẶT BẰNG COS +1.200 | KT-03 |
| 61 | MẶT CẮT | KT-05 | 87 | MẶT BẰNG COS +3.450 | KT-04 |
| 62 | MẪU SỐ 06 (VHT.210-CL.06-11) | | 88 | MẶT BẰNG MÁI | KT-05 |
| 63 | PHỐI CẢNH | KT-01 | 89 | MẶT ĐỨNG | KT-06 |
| 64 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 | 90 | MẶT CẮT | KT-07 |
| 65 | MẶT BẰNG | KT-03 | 91 | MẪU SỐ 10 (VHT.210-CL.010-11) | |
| 66 | MẶT BẰNG MÁI | KT-04 | 92 | PHỐI CẢNH | KT-01 |
| 67 | MẶT ĐỨNG | KT-05 | 93 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 |
| 68 | MẶT CẮT | KT-06 | 94 | MẶT BẰNG | KT-03 |
| 69 | MẪU SỐ 07 (VHT.210-CL.07-11) | | 95 | MẶT BẰNG MÁI | KT-04 |
| 70 | PHỐI CẢNH | KT-01 | 96 | MẶT ĐỨNG, MẶT CẮT | KT-05 |
| 71 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 | 97 | KHỐI PHỤ TRỢ | KT-06 |
| 72 | MẶT BẰNG CỘT -2.100 | KT-03 | | | |
| 73 | MẶT BẰNG | KT-04 | | | |
| 74 | MẶT BẰNG MÁI | KT-05 | | | |
| 75 | MẶT ĐỨNG | KT-06 | | | |
| 76 | MẶT CẮT A-A | KT-07 | | | |
| 77 | MẪU SỐ 08 (VHT.210-CL.08-11) | | | | |
| 78 | PHỐI CẢNH | KT-01 | | | |
| 79 | MẶT BẰNG TỔNG THỂ | KT-02 | | | |
| 80 | MẶT BẰNG, MẶT ĐỨNG TRỤC 1-5 | KT-03 | | | |
| 81 | MẶT BẰNG MÁI, MẶT ĐỨNG TRỤC A-D | KT-04 | | | |
| 82 | MẶT ĐỨNG; MẶT CẮT | KT-05 | | | |

THUYẾT MINH

1. Các căn cứ pháp lý:

- Kế hoạch TKĐH năm 2011 tại Hợp đồng số 01 /HĐ-SNKT-TKĐH ngày 15/12/2011
- Luật Kiến trúc - số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019, (điểm i khoản 2 điều 37)
- Luật Xây dựng - số 50/2014/QH13 ngày 16/6/2014
- Luật Phòng, chống thiên tai - số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013
- Luật Bảo vệ môi trường - số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014
- Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về : Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 1 năm 2021, về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.
- Quyết định số 379/QĐ-TTg , ngày 17/3/2021, Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về Xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 .
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về việc "Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030".
- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.
- Quyết định số 2164/QĐ-TTg : Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.
- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn.

- Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 ngày 02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT).

- Hướng dẫn 4688/HD-BVHTTDL ngày 14/11/2016, hướng dẫn thực hiện tiêu chí 06 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí 16 về văn hóa trong bộ tiêu chí QG xây dựng nông thôn mới.

2. Tài liệu và Hệ thống tiêu chuẩn quy phạm:

2.1. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bắt buộc áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02 : 2009/BXD về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 29/2009/TT-BXD ngày 14/8/2009 của Bộ Xây dựng;
- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, nhà ở và công trình công cộng an toàn sinh mạng và sức khoẻ.
- QCVN 06: 2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- QCVN 10:2014/BXD về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- QCVN 12:2014/BXD Hệ thống điện trong nhà ở và công trình công cộng
- QCVN 22:2016 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chiếu sáng – mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.
- Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình 2010, ban hành theo quyết định số 47/1999QĐ-BXD ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Bộ Xây Dựng.
- QCVN14:2008/BTNMT , Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Và các QCVN có liên quan

2.2. Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia, tài liệu kỹ thuật chủ yếu liên quan đến thiết kế Nhà văn hóa thôn kết hợp điểm tránh trú bão lụt do chủ đầu tư quyết định áp dụng bao gồm:

a. Thiết kế kiến trúc:

- TCVN 9365:2012, Nhà văn hóa thể thao - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 4529:2012, Công trình thể thao - Nhà thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9254-1:2012 Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Phần 1: Thuật ngữ chung;
- TCVN 4614:1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Các bộ phận cấu tạo ngôi nhà. Ký hiệu quy ước trên bản vẽ xây dựng.
- TCVN 4088-1997 Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng.

b. Thiết kế kết cấu:

- TCVN 2737:1995 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9386-1:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất - Phần 1: Quy định chung, tác động động đất và quy định với kết cấu nhà.
- TCVN 9386-2:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất - Phần 2: Nền móng, tường chắn và cách vấn đề địa kỹ thuật.
- TCVN 1651-1-2018 - Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn.
- TCVN 1651-2-2018 - Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn.
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép
- TCVN: 6477:2011 - Gạch bê tông
- TCVN 9362: 2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
- TCVN 9359: 2012 - Nền nhà chống nồm – Thiết kế và thi công
- TCVN 4605:1988 - Kỹ thuật nhiệt – Kết cấu ngăn che – Tiêu chuẩn thiết kế

c. Kỹ thuật công trình

- * Cấp điện:
- TCVN 7114-1:2008 Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam- Chiếu sáng nơi làm việc.
- TCVN 9206:2012- Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012- Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7447:2012- Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

- TCVN 9385:2012- Chống sét cho công trình xây dựng, hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4756:89 “Quy phạm nối đất và nối trung tính các thiết bị điện”.

* Cấp thoát nước:

- Cấp nước bên trong, Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4513:1988.

- Cấp nước mạng lưới bên ngoài và công trình, Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN-33:2006.

- Thoát nước bên trong, Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4474 :1987.

- Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình, Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 9757: 2008.

- Xử lý nước thải – Nhà xuất bản Xây dựng 1996.

- Xử lý nước thải sinh hoạt quy mô vừa và nhỏ của PGS TS. Trần Đức Hạ , NXB Khoa học kỹ thuật. Xuất bản tháng 11 năm 2006.

* Thông gió – Điều hòa không khí – Tiêu chuẩn thiết kế:

- TCVN 5687:2010 - Thông gió, điều tiết không khí, sưởi ấm. Tiêu chuẩn thiết kế

* Phòng cháy, chữa cháy:

- TCVN 2622:1995: Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế

- TCVN 3890:2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình, trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

d. Phòng chống mối:

- TCVN 7958 : 2008, Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới

e. Công tác hoàn thiện:

- TCVN 5674, Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công nghiệm thu

* Ghi chú: Trường hợp các TC, QC nêu trên được soát xét sửa đổi, thay thế, thì áp dụng phiên bản mới nhất. Phạm vi và điều kiện áp dụng:

3.1. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi thiết kế điển hình chỉ đề cập đến 2 loại hình thiên tai chủ yếu, có tác động nguy hiểm là lụt và bão. (Riêng đối với khu vực chịu ảnh hưởng của có lũ quét phải có quy hoạch trước và có giải pháp riêng).

3.1. Phạm vi áp dụng:

Căn cứ vào đặc điểm khí hậu tự nhiên và đặc trưng kiến trúc vùng miền, TKĐH phân ra làm 5 nhóm:

- **Duyên hải miền Trung: 3 nhóm**

- *Bắc Trung Bộ:*

+ Nhóm 1 (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh).

+ Nhóm 2 (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế)

- *Nam Trung Bộ:*

+ Nhóm 3 (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận)

- **Tây Nam Bộ: 2 nhóm**

- *Vùng ngập sâu:*

+ Nhóm 4 (Đồng tháp mười và tứ giác Long Xuyên, các huyện thuộc tỉnh Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ) độ ngập sâu từ 1.5-3m

- *Vùng ngập nông:*

+ Nhóm 5

Vùng ngập nông và ít ngập: (phía Nam các tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, An Giang)

Vùng ngập nông do thủy triều và úng do mưa lớn, độ ngập <1m phân bố ở hạ lưu sông Tiền và sông Hậu (1 số huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh).

4. Nội dung nghiên cứu thiết kế điển hình:

4.1. Cơ cấu khối công trình:

Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn bao gồm các khối chức năng chính sau đây:

- Khối hoạt động quần chúng;
- Khối phụ trợ;
- Sân tập thể thao đơn giản;

4.2. Cấp công trình:

- Cấp công trình: cấp III-IV
- Mật độ xây dựng:
 - + Diện tích xây dựng công trình: 10-30%
 - + Diện tích sân vườn, đường giao thông nội bộ: 20-30%
 - + Diện tích sân bãi tập thể thao: 40-50%

4.3. Phần nghiên cứu cơ bản:

4.3.1. Các nguyên tắc xây dựng nhà ở vùng thiên tai

KT 01, 02: nêu kinh nghiệm phòng chống bão lụt trong các công trình cộng đồng

KT 03, 04, 05: trình bày một số giải pháp kiến trúc gia cường cũng như phương án chống lụt cho công trình công cộng kết hợp điểm tránh bão lụt

4.3.2. Dây chuyền công năng:

Đưa ra mối liên hệ giữa các bộ phận chức năng của nhà văn hóa-khu thể thao thôn. Đặc biệt nhấn mạnh thiết kế trên cơ sở các nguyên tắc cần có đối với công trình xây dựng trong vùng thiên tai.

KT 07, 08 nghiên cứu các hoạt động cơ bản của con người để đưa ra không gian sinh hoạt, làm việc thuận tiện.

4.3.3. Giải pháp xây dựng:

KT 09, 10, 11 gợi ý các hình thức tổ chức không gian khối hoạt động quần chúng, đây là không gian chính và quan trọng nhất của nhà văn hóa thôn.

Tổ chức các bộ phận chức năng và không gian sinh hoạt trên cơ sở đảm bảo công trình thích ứng với vùng bão lũ

KT 12, đưa ra kích thước cơ bản của các sân tập thể thao, một thành phần cấu thành trung tâm thể thao thôn.

KT 13, 14: đưa ra các tiêu chuẩn về cầu thang, đường dốc người tàn tật, đặc biệt quan trọng thoát người trong vùng lũ.

KT 15, 16,17: gợi ý các không gian chức năng phụ trợ như khu vực vệ sinh, cổng, hàng rào bảo vệ...

4.4. Các phương án thiết kế điển hình:

4.4.1. Nguyên tắc chung:

Trên cơ sở phân tích đặc thù khí hậu, địa hình khu vực nghiên cứu, đặc biệt là ảnh hưởng của bão lụt tới công trình kiến trúc, từ đó đưa ra các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm tác động của bão lụt, hạn chế thấp nhất thiệt hại gây ra.

Ngoài ra khi thiết kế, phải đảm bảo công trình còn là nơi trú ẩn an toàn, thuận tiện cho cứu hộ, cứu nạn khi cần thiết.

4.4.2. Các mẫu nhà văn hóa – khu thể thao thôn:

Trên cơ sở nghiên cứu quy mô và phân khu chức năng điển hình, tập thiết kế điển hình đưa ra 10 mẫu thiết kế nhà văn hóa - khu thể thao thôn minh họa cho các khu vực khác nhau.

Cơ sở thiết kế, giải pháp kết cấu và sử dụng vật liệu cụ thể cho từng phương án sẽ được đính kèm cùng bản vẽ kỹ thuật.

4.4.3. Giải pháp kết cấu, vật liệu:

- Thiết kế nhà kết cấu khung cột BTCT chịu lực
- Kết cấu công trình đơn giản, theo hướng công nghiệp hóa, hạ giá thành xây dựng (trong thiết kế điển hình không đề cập đến phần móng).
- Trên cơ sở đặc trưng của công trình phòng chống thiên tai, ngoài tính vững chắc, chống được gió bão, công trình cần có sự liên hệ chặt chẽ liên tục cho kết cấu từ mái đến móng, phải đảm bảo các bộ phận công trình cùng chịu tải trọng theo nguyên tắc: Neo- Giằng- Liên khối.

- Mái dốc hoặc bằng, có chống nóng (ưu tiên lợp bằng vật liệu địa phương). Mái nên có cửa sổ mái và các điểm bằng phẳng để người dân có thể tiếp cận cứu hộ, cứu nạn khi công trình bị ngập lũ.

- Tùy từng địa phương có thể dùng các giải pháp kết cấu và vật liệu sẵn có tại địa phương mà không ảnh hưởng tới chất lượng xây dựng và thẩm mỹ kiến trúc.

- Phương pháp thi công dùng cơ giới kết hợp thủ công, tận dụng nhân công tại chỗ.

4.4.4. Giải pháp thiết kế điện, chiếu sáng, chống sét

- **Giải pháp thiết kế điện:**

Điện được lấy từ mạng lưới điện khu vực của xã

Hệ thống dây dẫn điện được thiết kế độc lập với các hệ thống khác và đảm bảo dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết. Lắp đặt đường dây dẫn điện và thiết bị điện tuân theo TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế; và TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- **Giải pháp thiết kế chiếu sáng:**

Tận dụng tối đa chiếu sáng tự nhiên. Các giải pháp kiến trúc che chắn nắng không làm ảnh hưởng đến chiếu sáng tự nhiên.

Trong trường hợp chiếu sáng tự nhiên không đảm bảo, sử dụng chiếu sáng nhân tạo. Thiết kế điện chiếu sáng nhân tạo đảm bảo theo QCVN 22:2016 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chiếu sáng – mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.. Khi sử dụng chiếu sáng nhân tạo đảm bảo độ rọi tiêu chuẩn, sử dụng đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, khuyến khích dùng đèn compact, led tiết kiệm điện.

Tại các khu vực hành lang, cầu thang, sảnh bố trí chiếu sáng sự cố và chiếu sáng để phân tán người.

- **Giải pháp thiết kế chống sét:**

Hệ thống chống sét cho nhà văn hóa – khu thể thao thôn tuân theo quy định trong TCVN 9358:2012, Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

4.4.5. Giải pháp thiết kế hệ thống cấp thoát nước và vệ sinh môi trường:

- *Giải pháp thiết kế cấp nước:*

Thiết kế hệ thống cấp nước tuân theo quy định trong tiêu chuẩn TCVN 33:2006 “Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế”.

Nguồn nước: nước máy, nước giếng đã qua xử lý, đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn nước sạch. Đối với từng địa phương, trên cơ sở nghiên cứu số ngày ngập lũ để có thể dự trữ nước sạch đủ cung cấp cho người dân sử dụng khi tránh trú.

Bố trí bồn chứa nước xây gạch hoặc inox trên mái đảm bảo phù hợp với kiến trúc của ngôi nhà, không tạo sự tương phản trong hình thức kiến trúc mặt đứng.

- *Giải pháp thiết kế thoát nước:*

Hệ thống thoát nước trong trạm y tế xã tuân theo quy định trong tiêu chuẩn TCVN 7957:2008 “Thoát nước – Mạng lưới công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế”.

Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng các bể tự hoại. Sau đó nước thải được dẫn qua xử lý, nước mưa thoát theo đường ống ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Hệ thống thoát nước mưa trên mái đảm bảo thoát nước mưa với mọi thời tiết trong năm. các ống đứng thoát nước mưa D=100-110 không được phép rò rỉ, bố trí không ảnh hưởng đến mỹ quan kiến trúc

Toàn bộ hệ thống cấp và thoát nước được đặt chìm trong sàn, tường, nền và trong hộp kỹ thuật.

- *Giải pháp vệ sinh môi trường:*

Khu xử lý rác bẩn, bố trí riêng ở cuối khu đất xây dựng và cuối hướng gió.

Sau lũ, công trình thiết kế đảm bảo dễ tiếp cận để dọn dẹp vệ sinh, bảo vệ môi trường.

4.4.6. Giải pháp thiết kế thông gió và điều hòa không khí:

Thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí nhà văn hóa-khu thể thao thôn tuân theo các quy định trong tiêu chuẩn TCVN 5687:2010, Thông gió - Điều hoà không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

Sử dụng các giải pháp kiến trúc và vật lý kiến trúc để thiết kế kết cấu bao che nhằm giữ được nhiệt, tránh gió lạnh về mùa đông, tránh nắng nóng về mùa hè, tuân theo các quy định trong tiêu chuẩn TCVN 4605 - 1988 “Kỹ thuật nhiệt - Kết cấu bao che - Tiêu chuẩn thiết kế”.

4.4.7. Giải pháp thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông:

Kết nối hệ thống mạng điện thoại, internet, truyền thanh, truyền hình... với mạng của khu vực, tuân theo quy định của các tiêu chuẩn chuyên ngành và đảm bảo các yêu cầu sau:

Đảm bảo an toàn cho con người và tài sản

Đảm bảo trang thiết bị làm việc an toàn, ổn định liên tục phù hợp với chức năng và quy mô công trình.

Đảm bảo sử dụng thuận tiện, an toàn, có khả năng thay thế, sửa chữa.

Hệ thống mạng lưới truyền thanh, truyền hình từ tủ phân phối đến các phòng phải kín.

4.4.8. Giải pháp thiết kế phòng cháy, chống cháy:

Thiết kế phòng chống cháy cho nhà văn hóa-khu thể thao thôn tuân theo các quy định trong QCVN 06: 2021/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

Bậc chịu lửa công trình: bậc II.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đảm bảo thuận tiện cho việc chữa cháy khi có hoả hoạn.

4.4.9. Công tác hoàn thiện:

Công tác hoàn thiện tuân theo các quy định trong tiêu chuẩn TCVN 5672-2012 “Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Hồ sơ thi công – Yêu cầu chung”.

Tường ngoài nhà sử dụng sơn màu sáng, vật liệu dễ lau chùi, gần gũi với văn hóa địa phương, chi tiết hoa văn phù hợp với tính chất công trình.

5. Hướng dẫn sử dụng thiết kế điển hình

Các thiết kế điển hình khi vận dụng bắt buộc phải thông qua các cơ quan tư vấn thiết kế. Các giải pháp thiết kế chỉ mang tính hướng dẫn, không áp đặt phải sử dụng.

Các cơ quan tư vấn thiết kế có trách nhiệm giúp chủ đầu tư lựa chọn phương án phù hợp về yêu cầu sử dụng, điều kiện kinh tế, cũng như hình thức kiến trúc.

- Phục vụ công tác quản lý:

Người quản lý sử dụng hồ sơ thiết kế điển hình nhà văn hóa-khu thể thao thôn sử dụng làm tài liệu tham khảo, so sánh khi làm công tác thẩm tra, phê duyệt dự án.

- Phục vụ công tác thiết kế, xây dựng:

Các phương án thiết kế điển hình được thiết kế cho các khu đất bằng phẳng giả định. Người sử dụng thiết kế điển hình trên cơ sở khu đất cụ thể và quy hoạch của khu vực, lựa chọn số tầng cao và hình thức kiến trúc của công trình.

Vận dụng các gợi ý về các phương án thiết kế trong tập hồ sơ thiết kế điển hình để thiết kế thành công trình cụ thể phù hợp với từng khu vực được áp dụng

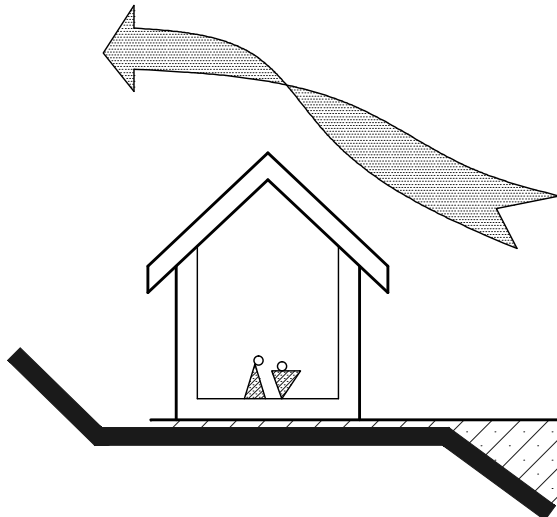
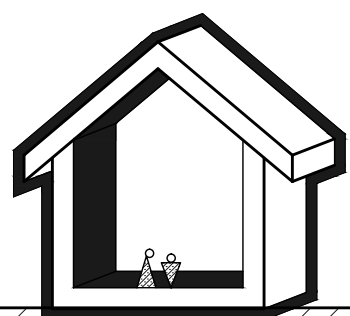
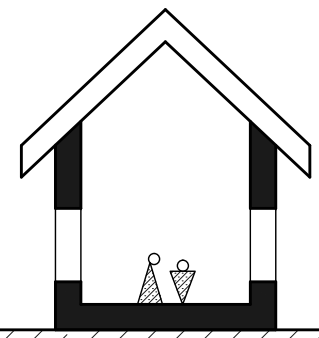
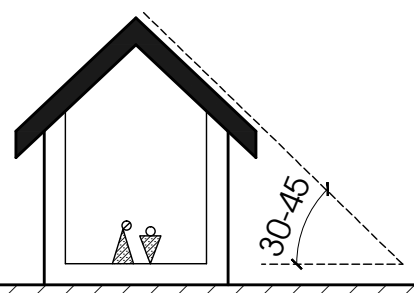
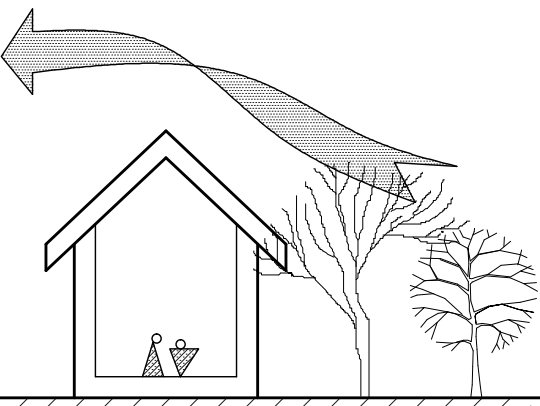
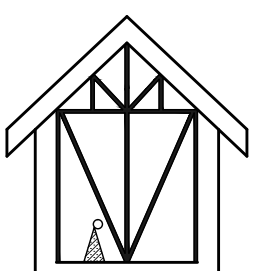
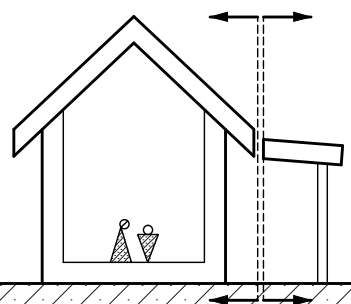
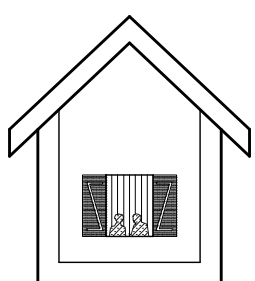
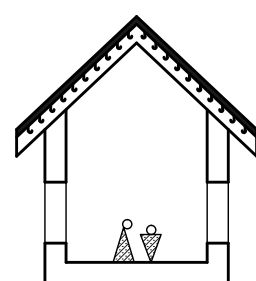
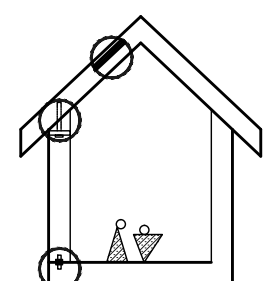
Thiết kế điển hình được vận dụng trong thực tế thông qua thiết kế cơ sở và bản vẽ thiết kế thi công. Do không có thiết kế móng nên trong quá trình vận dụng tại địa phương phải khảo sát địa chất và thiết kế móng theo quy định

6. Thời hạn sử dụng thiết kế điển hình:

Thời hạn sử dụng TKĐH nhà văn hóa-khu thể thao thôn: 05 năm.


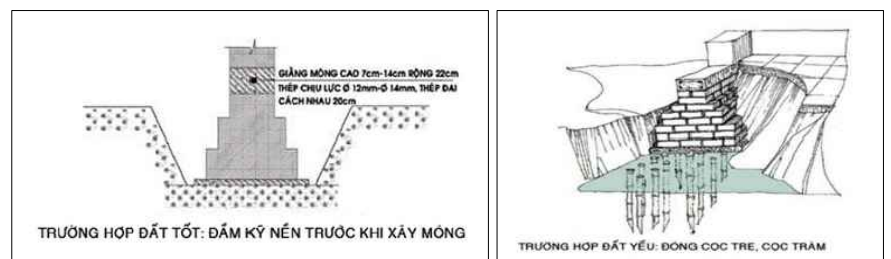
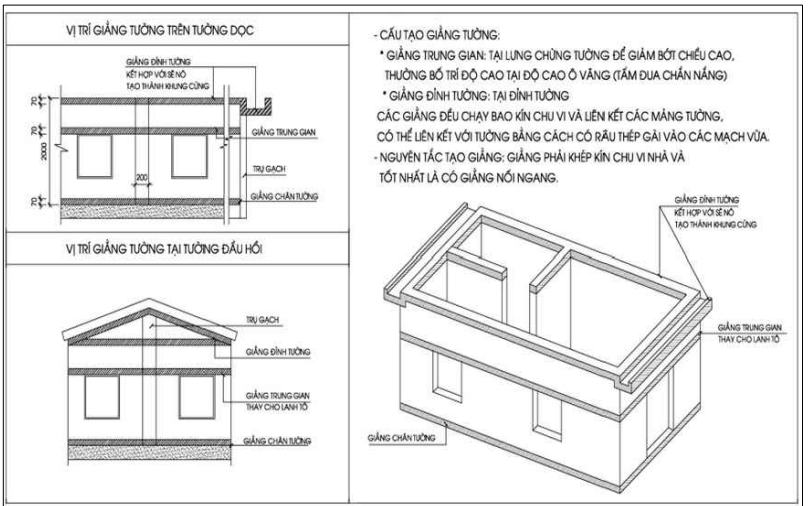
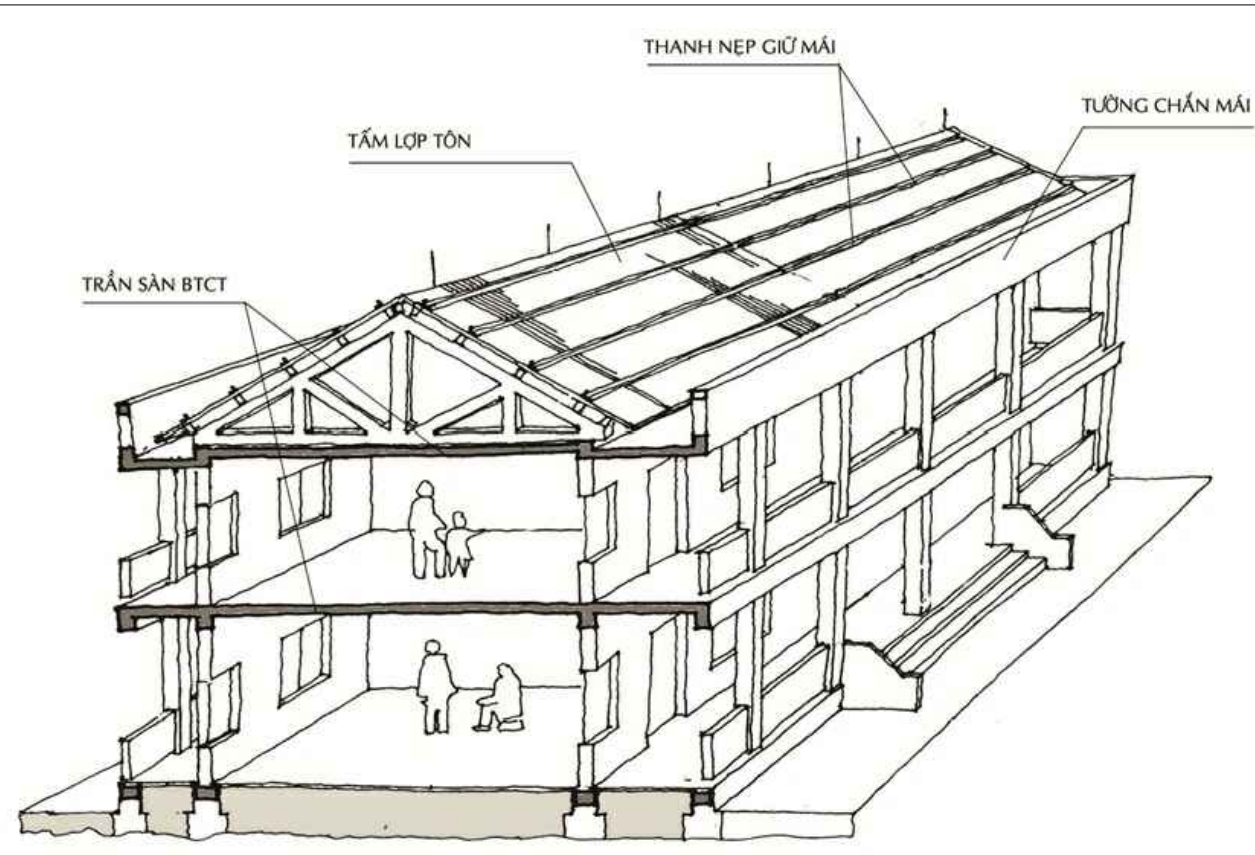
. PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

CÁC NGUYÊN TẮC CHỦ ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ VÙNG THIÊN TAI

| | | | | | |
|---|---|--|--|---|--|
| VŨ ANH PHƯƠNG HOÀNG MINH TUẤN | - NGUYÊN TẮC 1: QUY HOẠCH | | - NGUYÊN TẮC 2: KIẾN TRÚC | | |
| |  |  |  |  |  |
| THIẾT KẾ QLKT | | | | | |
| LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | <p>_ LỢI DỤNG ĐỊA THỂ VÀ ĐỊA HÌNH LÀM THAY ĐỔI TỐC ĐỘ, HƯỚNG GIÓ ĐỂ GIẢM TÁC HẠI CỦA GIÓ ĐẾN CÔNG TRÌNH</p> <p>_ CÁCH XẤP XẾP NHÀ CỬA THEO KIỂU SO LẺ</p> | | <p>HÌNH KHỐI CÔNG TRÌNH GỌN, ĐƠN GIẢN ĐỂ GIẢM SỰ CẢN GIÓ</p> | | <p>CÁC LỖ CỬA Ở CÁC TƯỜNG ĐỐI DIỆN KÍCH THƯỚC PHẢI BẰNG VÀ THẲNG NHAU ĐỂ GIÓ VÀO NHÀ ĐƯỢC THOÁT RA DỄ DÀNG</p> |
| | | | <p>XÂY DỰNG MÁI NGHIÊNG VỚI GÓC 30° - 45° ĐỂ TRÁNH TỐC MÁI (TRƯỜNG HỢP VỚI MÁI NGÓI)</p> | | <p>TRỒNG CÂY XUNG QUANH NHÀ ĐỂ GIẢM BỚT TỐC ĐỘ GIÓ</p> |
| | - NGUYÊN TẮC 3: KẾT CẤU | | - NGUYÊN TẮC 4: CẤU TẠO | | |
| TRƯỜNG PHÒNG CHỦ TRÌ | | | | | |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA |  |  |  |  |  |
| | <p>GIA CƯỜNG HỆ TAM GIÁC NGANG VÀ ĐỨNG CỦA KHUNG SƯỜN</p> | | <p>KHÔNG LÀM MÁI HIÊN RỘNG MÁI HIÊN KHÔNG XÂY LIỀN VỚI MÁI NHÀ</p> | | <p>CỬA ĐI, CỬA SỔ PHẢI KHÍT, ĐỦ THEN, CHỐT ĐỂ KHOÁ, GIẰNG ĐƯỢC</p> |
| | | <p>BẢO ĐẢM CÁC TẤM LỢP MÁI ĐƯỢC GIỮ CHẶT VÀO CẤU TRÚC ĐỠ MÁI ĐỂ TRÁNH BỊ GIÓ TỐC</p> | | <p>ĐẢM BẢO CÁC BỘ PHẬN NỀN, MÓNG, TƯỜNG, KẾT CẤU MÁI VÀ KẾT CẤU BAO CHE ĐỀU ĐƯỢC LIÊN KẾT VÀ NEO GIỮ CHẮC CHẮN VỚI NHAU</p> | |
| NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | | | CÁC NGUYÊN TẮC CHỦ ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ VÙNG THIÊN TAI | | KT-01 |
| | | | | | VHT.210-MT.01-11 VHT.210-CL.10-11 |

| | | | | |
|---|--|---|--|--|
| <p>VŨ BÍCH TRÂM</p> <p>HOÀNG MINH TUẤN</p> | <p>. PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN</p> <p align="center">KINH NGHIỆM LÀM NHÀ CỘNG ĐỒNG KẾT HỢP ĐIỂM TRÁNH BÃO LỤT CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI</p> | | | |
| <p>THIẾT KẾ</p> <p>QLKT</p> | <p>* CHÂU Á:</p> <p>1. SỬ DỤNG GIẢI PHÁP NHÀ NỔI VÙNG BÃO LỤ VỚI CÁC ĐẶC ĐIỂM:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CÓ HỆ KẾT CẤU NỀN MÓNG ĐẶC BIỆT ĐỂ NGÔI NHÀ CÓ THỂ LÊN CAO XUỐNG THẤP THEO MỨC NƯỚC LŨ - CUNG CẤP ĐIỀU KIỆN SỐNG ĐẦY ĐỦ, PHÙ HỢP VỚI ĐẶC ĐIỂM VỀ KHÍ HẬU, TẬP QUÁN ĐỊA PHƯƠNG - CÓ THỂ KẾT NỐI CÁC MODUL TẠO THÀNH QUẦN THỂ NHÀ NỔI - SỬ DỤNG VẬT LIỆU ĐỊA PHƯƠNG, NĂNG LƯỢNG TỰ CUNG TỰ CẤP, NĂNG LƯỢNG SINH THÁI XANH. <p>2. NHÀ CỘNG ĐỒNG TRÁNH BÃO ĐIỂN HÌNH XÂY DỰC BỜ BIỂN:</p> <p>* BANGLADESH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐỂ BẢO VỆ NGƯỜI DÂN KHỎI BÃO VÀ TRIỀU CƯỜNG, 2100 NHÀ CỘNG ĐỒNG TRÁNH BÃO ĐÃ ĐƯỢC XÂY DỰNG Ở CÁC HUYỆN VEN BIỂN. TRONG NHÀ CỘNG ĐỒNG CÓ SỨC CHỨA 700-1000 NGƯỜI CÙNG TRÚ ẨN VỚI CHI PHÍ XÂY DỰNG KHOẢNG 50.000 BẰNG ANH CÁC NHÀ CỘNG ĐỒNG NÀY ĐƯỢC SỬ DỤNG NHƯ MỘT NHÀ ĐA NĂNG NHƯ LÀM TRỤ SỞ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, TRƯỜNG HỌC, TRẠM Y TẾ...CÓ NHỮNG NƠI CÒN BỐ TRÍ "KILLA"-NƠI TRÚ DÀNH CHO GIA SÚC Ở NGAY GẦN ĐÓ. | |  | <p>* AN ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - KIỂU NHÀ THÍCH ỨNG VỚI LŨ LỤT ĐƯỢC GỌI LÀ CHANG GHAR. TOÀN BỘ TẦNG DƯỚI DÙNG ĐỂ NUÔI TRÁU BÒ, CỘT LÀM BẰNG GỖ. TƯỜNG LÀM BẰNG KHUNG TRE VÀ PHÊN CHE. NỀN LÁT GỖ HOẶC TRE. TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ THIỆT HẠI NẶNG SAU LŨ LỤT, NGƯỜI DÂN CÓ THỂ THÁO DỜI KHUNG NHÀ CHUYỂN ĐI CHỖ KHÁC, CHỈ CÒN LẠI CÁC CỌC BẰNG GỖ. - CÔNG TRÌNH ĐƯỢC XÂY DỰNG VỚI CHI PHÍ XÂY DỰNG THẤP, TƯỜNG XÂY GẠCH TRẦN. MÁI LỢP NGÓI, VÌ KÈO, XÀ GỖ BẰNG GỖ. KẾT CẤU CHỊU LỰC CHÍNH LÀ CỘT BTCT, DẦM SÀN BTCT. NHÀ CỘNG ĐỒNG CÓ 1 THƯ VIỆN, 1 PHÒNG HỌP, KHU VỆ SINH NAM-NỮ. CÔNG TRÌNH NGOÀI CHỨC NĂNG CHÍNH LÀ NƠI TRÁNH TRÚ BÃO CHO NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG CÒN LÀ NƠI TẠO CHỨC LỚP HỌC VÀ SỬ DỤNG VÀO NHIỀU MỤC ĐÍCH CÔNG CỘNG KHÁC NỮA. |
| <p>LÊ PHONG LAN</p> <p>TRỊNH TUẤN SON</p> | <ul style="list-style-type: none"> - MẪU NHÀ CỘNG ĐỒNG KHÁC ĐƯỢC LÀM BẰNG BÊ TÔNG, CÓ HÌNH DÁNG GIỐNG 2 CẠNH CỦA TAM GIÁC, MẶT HƯỚNG VỀ PHÍA GIÓ. CẦU THANG BỐ TRÍ Ở PHÍA ĐẰNG SAU. LAN CAN GẮN CHẮC CHẴN Ở 2 BÊN ĐỂ GIÚP MỌI NGƯỜI ĐI LÊN TRONG TRƯỜNG HỢP GIÓ QUÁ LỚN. NHÀ CAO 1-2 TẦNG, CÓ CÁC PHÒNG RIÊNG BIỆT CHO CẢ NAM VÀ NỮ, TRẺ EM Ở VỚI MẸ. NGUỒN NƯỚC ĂN VÀ KHU VỆ SINH Ở TẦNG DƯỚI HAY Ở GẦN NHÀ. | |  | <p>* PHILIPPIN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PHILIPPIN LÀ QUỐC GIA HÀNG NĂM PHẢI CHỊU TRỰC TIẾP ẢNH HƯỞNG CỦA BÃO LŨ GÂY THIỆT HẠI NẶNG NỀ VỀ NGƯỜI VÀ CỬA. NHÀ CỘNG ĐỒNG ĐƯỢC THIẾT KẾ BAO GỒM CÁC KHÔNG GIAN TRÔNG GIỮ TRẺ BAN NGÀY, THƯ VIỆN, PHÒNG SINH HOẠT CHUNG LÀ NƠI TRÁNH TRÚ BÃO KHI XÂY RA THIÊN TAI, PHÒNG Y TẾ, NHÀ VỆ SINH. KHU VỰC CHỢ TẠM BỐ TRÍ Ở KHÔNG GIAN TRÔNG TẦNG. - KẾT CẤU CHỊU LỰC CHÍNH LÀ BÊ TÔNG CỐT THÉP. KẾT CẤU BAO CHE SỬ DỤNG VẬT LIỆU ĐỊA PHƯƠNG LÀ TRE VỚI CHI PHÍ XÂY DỰNG THẤP, CÓ THỂ DỰNG LẠI NHANH CHÓNG NẾU CÓ HƯ HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA. |
| <p>TRƯỜNG PHÒNG</p> <p>CHỦ TRÌ</p> | <p>MÔ HÌNH NHÀ NỔI KIỂU HÀ LAN</p>  <p>ƯU ĐIỂM</p> <ul style="list-style-type: none"> - THÂN NHÀ ĐƯỢC XÂY BẰNG BTCT RỘNG ĐỠ BẰNG CÁC TRỤ THÉP. HAI CỤC NEO PHÍA TRƯỚC VÀ PHÍA SAU CÔNG TRÌNH NHẢM NEO NHÀ VÀO VỊ TRÍ CỐ ĐỊNH KHI NƯỚC NỔI LÊN. - CÓ KHẢ NĂNG NỔI LÊN TRÊN MẶT NƯỚC VỚI MỨC NƯỚC SÂU 5.5M. | <p>MÔ HÌNH NHÀ NỔI KIỂU UCLA</p>  <ul style="list-style-type: none"> - NHÀ CÓ THỂ NỔI LÊN MẶT NƯỚC KHOẢNG 3.6m. ĐÂY LÀ MÔ HÌNH NHÀ BỀN VỮNG, AN TOÀN, THÍCH ỨNG TỐT VỚI BÃO, LŨ VÀ NƯỚC BIỂN DÂNG - KẾT CẤU NHƯ MỘT KHUNG XE ĐƯỢC BAO PHỦ BẰNG LỚP BTCT CÓ TRỘN SỢI THỦY TINH. - CĂN NHÀ ĐƯỢC NEO VÀO MẶT ĐẤT BẰNG 2 CỘT ĐỨNG ĐỂ KHÔNG BỊ TRÔI ĐI KHI CÓ LŨ. MỖI KHI MỨC NƯỚC DÂNG CAO, BỌT POLYSTYRENE SẼ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHƯ BÈ GỖ. - VẬT LIỆU, CẤU KIỆN ĐƯỢC ĐÚC SẴN ĐỂ LẮP RÁP Ở CÔNG TRƯỜNG. - MÁI NHÀ LẤP ĐẶT TẦM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, MÓNG NHÀ CHỨA HỆ THỐNG TÍCH TRỮ ĐIỆN VÀ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG CHO SỬ DỤNG ĐIỆN HÀNG NGÀY. - MÁI NGHIÊNG THU NƯỚC MƯA VÀO BỂ CHỨA Ở GẦM NHÀ, SAU ĐÓ ĐƯỢC LỌC VÀ ĐƯA VÀO BỂ DỰ TRỮ. | <p>MÔ HÌNH NHÀ SÀN</p>  <p>KẾT CẤU NHÀ CỘNG ĐỒNG TRÁNH LŨ</p>  <ul style="list-style-type: none"> - THÍCH HỢP VỚI VÙNG NGẬP NƯỚC TÂY NAM BỘ. ĐA DẠNG TRONG THIẾT KẾ CÁC THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH TỰ NHÀ Ở CHO ĐẾN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG. - KẾT CẤU CHỊU LỰC CHÍNH LÀ CỘT BÊ TÔNG, MÓNG - DẦM - SÀN BTCT. - TƯỜNG XÂY GẠCH TRẦN, GẠCH BLOCK NHẸ, VẬT LIỆU ĐỊA PHƯƠNG NHƯ TRE, ĐAY, LÁ DỪA... - CỬA CHỚP, MÀN CHẸ NẶNG, DẠI CHẴN NẶNG BẰNG TRE, TRÚC... - MÁI LỢP NGÓI, TÔN, MÁI LÁ DỰA TRÊN HỆ THỐNG XÀ GỖ, VÌ KÈO SẮT HOẶC GỖ. SỬ DỤNG MÁI BẰNG TẬN DỤNG ĐƯỢC ĐIỆN TÍCH MÁI LÀM BỂ DỰ TRỮ NƯỚC SINH HOẠT VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG THÁI DƯƠNG NĂNG TÍCH ĐIỆN ĐUN NƯỚC NÓNG VÀ CHẠY QUẠT ĐIỆN. | |
| <p>BỘ XÂY DỰNG</p> <p>VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA</p> | <p>NHƯỢC ĐIỂM</p> <ul style="list-style-type: none"> - DẠNG NHÀ NÀY CHỈ PHÙ HỢP VỚI KIỂU NHÀ DÂN NHỎ. KHẢ NĂNG CHỐNG BÃO THẤP VÌ KHÔNG CÓ GIẢNG CHỐNG BÃO. - KHÓ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN VỀ KHÍ HẬU VÀ KINH TẾ Ở VIỆT NAM | <ul style="list-style-type: none"> - CHI PHÍ XÂY DỰNG RẤT LỚN: 15000 USD KHÔNG PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN KINH TẾ Ở VIỆT NAM | <ul style="list-style-type: none"> - KHÔNG GIAN TẦNG 1 THƯỜNG ĐỂ TRÔNG KHI NGẬP NƯỚC. CHUYỂN MỌI SINH HOẠT ĂN Ở LÊN TẦNG 2. - KHI KHÔNG CÓ LỤT, KHÔNG GIAN TẦNG 1 TRỞ LÊN LÃNG PHÍ. | |
| <p>NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN</p> <p>VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> | | <p>KINH NGHIỆM XÂY DỰNG NHÀ CỘNG ĐỒNG KẾT HỢP ĐIỂM</p> <p>CHỐNG BÃO, LỤT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI</p> | <p>KT-02</p> | <p>VHT.210-MT.01-11</p> <p>VHT.210-CL.10-11</p> |

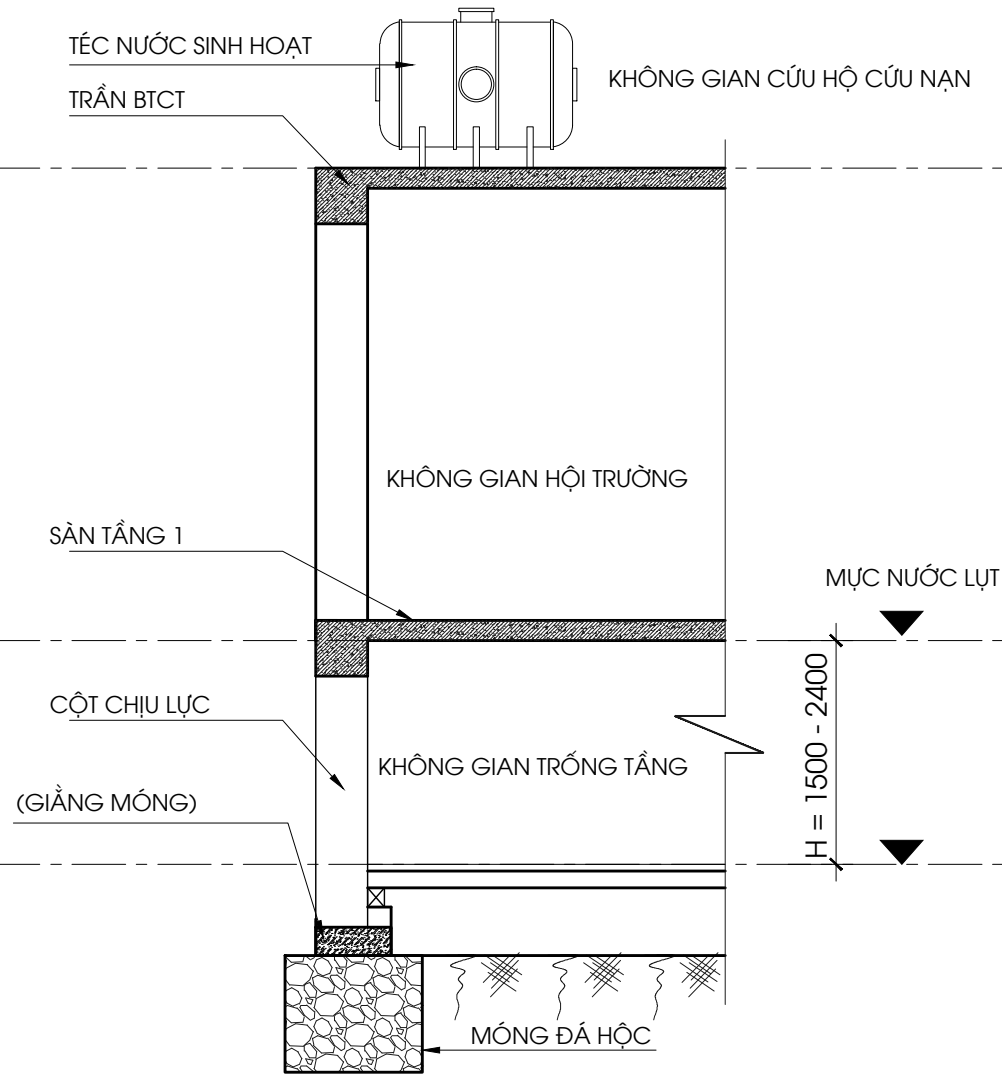
| | |
|--|---|
| PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG | HOÀNG MINH TUẤN .PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN 12 |
| MINH HỌA ẢNH HƯỞNG CỦA GIÓ BÃO - VÀ CÁC GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC GIA CƯỜNG | |
| THIẾT KẾ | HOÀNG MINH TUẤN QLKT <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div data-bbox="326 304 1142 745"> <p style="text-align: center;">MINH HỌA ẢNH HƯỞNG CỦA GIÓ BÃO - MIỀN TRUNG</p> </div> <div data-bbox="1157 304 1973 745"> <p style="text-align: center;">MINH HỌA ẢNH HƯỞNG CỦA NGẬP LỤT - MIỀN TÂY NAM BỘ</p> </div> </div> |
| LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN CHỦ TRÌ <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div data-bbox="326 840 1142 1260"> <p style="text-align: center;">HÌNH THỨC CỬA :</p> <p>- VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC CÁC CỬA Ở CÁC TƯỜNG ĐỐI DIỆN PHẢI BẰNG NHAU ĐỂ TRÁNH GIÓ QUẤN, GÂY ÁP LỰC LÊN TƯỜNG VÀ MÁI.</p> </div> <div data-bbox="1157 840 1973 1260"> <p style="text-align: center;">HÌNH THỨC NHÀ VĂN HÓA :</p> <p>- TRÁNH SỬ DỤNG MẶT BẰNG CHỮ L, CHỮ U HAY HỢP KHỐI LIỀN NHAU, DỄ BỊ HƯ HẠI KHI CÓ THIÊN TAI.</p> <p style="text-align: center;">HÌNH THỨC MÁI HIÊN :</p> <p>- TRÁNH LÀM MÁI HIÊN ĐƯA RA RỘNG HOẶC MÁI HIÊN LIÊN VỚI MÁI NHÀ.</p> <p style="text-align: center;">HÌNH THỨC MÁI HIÊN RỜI :</p> <p>- BỐ TRÍ MÁI HIÊN RỜI, HOẶC SỬ DỤNG GIÀN HOA, CỘT TÁCH MÁI.</p> <p style="text-align: center;">XÂY BỜ CHẮN MÁI :</p> <p>- XÂY BỜ CHẮN MÁI ĐỂ TRÁNH TỐC MÁI KHI XẢY RA BÃO LŨ.</p> </div> </div> |
| TRƯỜNG PHÒNG | CHỦ TRÌ BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div data-bbox="326 1312 1142 1932"> <p style="text-align: center;">NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN</p> <p style="text-align: center;">VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> </div> <div data-bbox="1157 1312 1973 1932"> <p style="text-align: center;">MINH HỌA ẢNH HƯỞNG CỦA GIÓ BÃO</p> <p style="text-align: center;">CÁC GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC GIA CƯỜNG</p> </div> </div> |
| | KT-03 VHT.210-MT.01-11 VHT.210-CL.10-11 |

| | | |
|---|---|---|
| <p>VŨ BÍCH TRÂM</p> <p>HOÀNG MINH TUẤN</p> | <p>PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN</p> | |
| <p align="center">GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC GIA CƯỜNG TRONG CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG KẾT HỢP ĐIỂM TRÁNH BÃO, LỤT</p> | | |
| <p>THIẾT KẾ</p> <p>QLKT</p> | <p>1. CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG KẾT HỢP ĐIỂM TRÁNH TRÚ BÃO PHẢI ĐẢM BẢO MỤC TIÊU: BỀN VỮNG - ỨNG PHÓ NHANH - ĐỂ DẶNG CỨU HỘ, CỨU NẠN VÀ CÓ THỂ LƯU TRÚ NGƯỜI TRONG THỜI GIAN DÀI NGÀY.</p> <p>2. NHỮNG TIÊU CHÍ CỤ THỂ:</p> <p>a. CAO ĐỘ NỀN:</p> <p>+ MIỀN TRUNG: PHẢI THIẾT KẾ CAO HƠN MỨC NGẬP NƯỚC TRUNG BÌNH CỦA ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG.</p> <p>+ TÂY NAM BỘ:</p> <p>* VÙNG NGẬP SÂU: NGẬP NƯỚC LÂU NGÀY, KÉO DÀI 3-5 THÁNG. CAO ĐỘ NỀN > 2m</p> <p>* VÙNG NGẬP SÂU TB: NGẬP NƯỚC LÂU NGÀY KÉO DÀI 3-4 THÁNG, CAO ĐỘ NỀN 1-2m</p> <p>* VÙNG NGẬP NÔNG: NGẬP NƯỚC LÂU NGÀY KÉO DÀI 2-5 THÁNG, CAO ĐỘ TỪ 0.5-1m</p> <p>* VÙNG ÍT NGẬP DO MƯA VÀ TRIỀU CƯỜNG: CAO ĐỘ < 0.5m</p> <p>b. HÌNH DÁNG, MÀU SẮC CÔNG TRÌNH:</p> <p>- PHÙ HỢP VỚI VÙNG THIÊN TAI. THUẬN TIỆN CHO VIỆC CỨU TRỢ, DỄ NHẬN BIẾT VÀO BAN ĐÊM</p> <p>c. VẬT LIỆU:</p> <p>+ MIỀN TRUNG: CHỊU ĐƯỢC NƯỚC MẶN, NGẬP NƯỚC LÂU NGÀY, CHÔNG VA ĐẬP</p> <p>+ TÂY NAM BỘ: CHỊU ẦM MÒN DO XÂM NHẬP MẶN, CÓ THỂ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NHẸ DỄ LẮP GHÉP.</p> <p>+ SỬ DỤNG TẦM THÁI DƯƠNG NĂNG TRÊN MÁI ĐỂ PHỤC VỤ VIỆC ẮN VÀ NƯỚC UỐNG TRONG NHỮNG NGÀY BỊ NGẬP NƯỚC.</p> <p>d. MẶT BẰNG:</p> <p>- NÊN THIẾT KẾ HỢP KHỎI, TẬP TRUNG.</p> <p>- TỒ CHỨC NHIỀU CẦU THANG, HÀNH LANG RỘNG THANG, HÀNH LANG RỘNG PHỤC VỤ CHO VIỆC THOÁT NGƯỜI, THU DỌN VẬN CHUYỂN ĐỒ ĐẶC NHANH.</p> <p>- TẬN DỤNG TỐI ĐA CÁC DIỆN TÍCH SÀN, MÁI, HÀNH LANG ĐỂ LÀM NƠI ẮN, Ờ, SINH HOẠT CHO NGƯỜI DẪN TRONG LÚC XÂY RA BÃO, LŨ</p> | <p>MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIA CƯỜNG CHO CÔNG TRÌNH TẠI MIỀN TRUNG</p> |
| <p>LÊ PHONG LAN</p> <p>TRỊNH TUẤN SON</p> | <p>PHÂN CỬA : CỬA ĐI VÀ CỬA SỜ</p> |  <p>* KHUÔN CỬA CÓ THÉP ĐUÔI CÁ CHÔN VÀO TƯỜNG. BỊT KÍN CỬA VÀ CÁC KHE HỖ GIỮA ĐỈNH TƯỜNG VÀ MÁI (NẾU LÀ MÁI TÔN HOẶC NGÓI).</p> <p>* DÁN CỬA KÍNH BẰNG BĂNG DÍNH BẢN RỘNG ĐỂ GIẢM THIỂU TỐI ĐA KÍNH BỊ VỠ KHI CÓ GIÓ. CÀI, CHỐT CÁC CỬA ĐI, CỬA SỜ BẰNG TRE, GỖ... ĐỂ PHÒNG GIÓ GIẬT LAM TUNG CỬA</p> <p>* VỊ TRÍ CỬA KHÔNG NÊN BỐ TRÍ SÁT MÉP TƯỜNG. MÉP CỬA PHẢI CÁCH MÉP TƯỜNG TỐI THIỂU 70CM</p> |
| <p>TRƯỜNG PHÒNG</p> <p>CHỦ TRÌ</p> | <p>PHÂN MÓNG</p> <p>* TRƯỜNG HỢP ĐẤT TỐT: ĐẢM KỸ NỀN TRƯỚC KHI XÂY MÓNG, GIĂNG MÓNG BÊ TÔNG CỐT THÉP.</p> <p>* TRƯỜNG HỢP ĐẤT YẾU: ĐÓNG CỌC TRE, CỌC TRÂM</p>  | <p>PHÂN HIỆN</p> <p>* KHÔNG NÊN LÀM HIÊN Ở ĐẦU HỒI HAY GÓC NHÀ. MÁI HIÊN HAY GÂY RA LUỒNG GIÓ XOÁY DỄ LÀM SẠP MÁI HIÊN KÉO THEO TÓC MÁI NHÀ.</p> <p>* NÊN LÀM MÁI HIÊN TÁCH RỜI KHỎI MÁI NHÀ VÀ LÀM TRẦN PHẪNG, TRẦN SÁT MÁI ĐỂ GIA CƯỜNG CHO MÁI HIÊN.</p> |
| <p>BỘ XÂY DỰNG</p> <p>VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA</p> | <p>PHÂN THÂN</p> <p>* GIĂNG TƯỜNG BTCT, GIĂNG TƯỜNG KẾT HỢP LẠNH TỒ CỬA CHAY XUNG QUANH. TRƯỜNG HỢP CÁC BỨC TƯỜNG XÂY GẠCH DÀI CẦN ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG ĐỘ CỨNG BẰNG BÓ TRỤ HOẶC BỐ TRÍ CÁC DÂM VÀ CÁC CỘT LIÊN KẾT BẰNG BTCT</p> <p>* TƯỜNG ĐẦU HỒI CẦN GIA CỐ HỢP LÝ, NẾU CẦN THIẾT BỐ TRÍ VÌ KÈO Ở TƯỜNG ĐẦU HỒI.</p>  | <p>PHÂN MÁI</p> <p>* SỰ LỰA CHỌN TỐT NHẤT CHO MÁI LÀ LÀM BẰNG BTCT.</p> <p>- NẾU LÀM NHÀ MÁI LỢP PHẢI CÓ TRẦN, ĐỘ DỐC 20-30 ĐỘ ĐỂ HẠN CHẾ TỐI ĐA ÁP LỰC GIÓ VÀ ĐẢM BẢO THOÁT NƯỚC MÁI. NÊN SỬ DỤNG TẦM LỢP TÔN DÀY >0.4MM, SÓNG VUÔNG. PHÍA TRÊN MÁI NÊN CÓ BIỆN PHÁP CHẄNG GIỮ TẦM MÁI. DÙNG MÓC CÓ BU LÔNG GIỮ CHẶT TẦM MÁI XUỐNG XÀ GỖ.</p> <p>- ĐẢM BẢO LIÊN KẾT VÌ KÈO VỚI HỆ KẾT CẤU CHỊU LỰC (HỆ KHUNG CỘT, TƯỜNG CHỊU LỰC), XÀ GỖ VỚI VÌ KÈO, MÁI LỢP VỚI XÀ GỖ.</p> <p>- KẾT CẤU VÌ KÈO MÁI TÔN KHI SỬ DỤNG TRÊN HỆ XÀ GỖ BẰNG THÉP C HOẶC THÉP HỢP NÊN LIÊN KẾT BẰNG MÓC SẮT. KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC ĐỈNH VÍT HOẶC MÓC SẮT KHOẢNG 250MM, KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC XÀ GỖ KHOẢNG 1000MM</p> <p>- KHI LỢP HÀNG TÔN TRÊN PHẢI PHỦ LÊN HÀNG TÔN DƯỚI ÍT NHẤT LÀ 150MM VÀ MÉP HAI LÁ GIÁP NHAU PHỦ LÊN ÍT NHẤT LÀ MỘT MŨI.</p> <p>- TRÊN SÓNG CÁC CHỖ GIÁP NỐI PHẢI CÓ MÓC ĐỂ MÓC CHẶT VỚI XÀ GỖ</p> <p>- MỖI LÁ TÔN PHẢI CÓ ÍT NHẤT 4 LỖ TRÊN SÓNG MŨI ĐỂ BẮT GÓC.</p>  |
| <p align="center">NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> | | <p align="center">GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC GIA CƯỜNG TRONG CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG KẾT HỢP ĐIỂM TRÁNH BÃO, LỤT</p> |
| <p align="center">KT-04</p> | | <p align="center">VHT.210-MT.01-11 VHT.210-CL.10-11</p> |

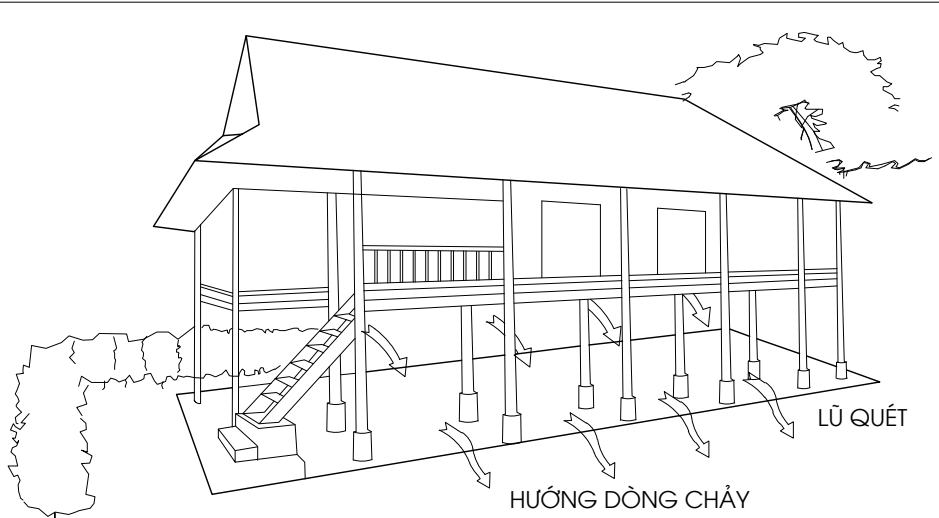
PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

NHÀ TRÊN CỌC, ĐỂ TRỐNG TẦNG 1

- ĐỐI VỚI KHU VỰC THƯỜNG XUYÊN BỊ LỤT VÀ THỜI GIAN NGẬP NƯỚC KÉO DÀI, KIẾN NGHỊ XÂY NHÀ TRÊN CỌC; MÓNG GIA CỐ VỮNG CHẮC.
- KHUYẾN KHÍCH ĐỔ MÁI BẰNG, CÓ THỂ LÀ NƠI ĐẶT BỂ CHỨA NƯỚC SINH HOẠT, VỪA LÀ NƠI HÀNH HOẠT ĐỘNG CỨU HỘ, CỨU NẠN KHI CẦN THIẾT.



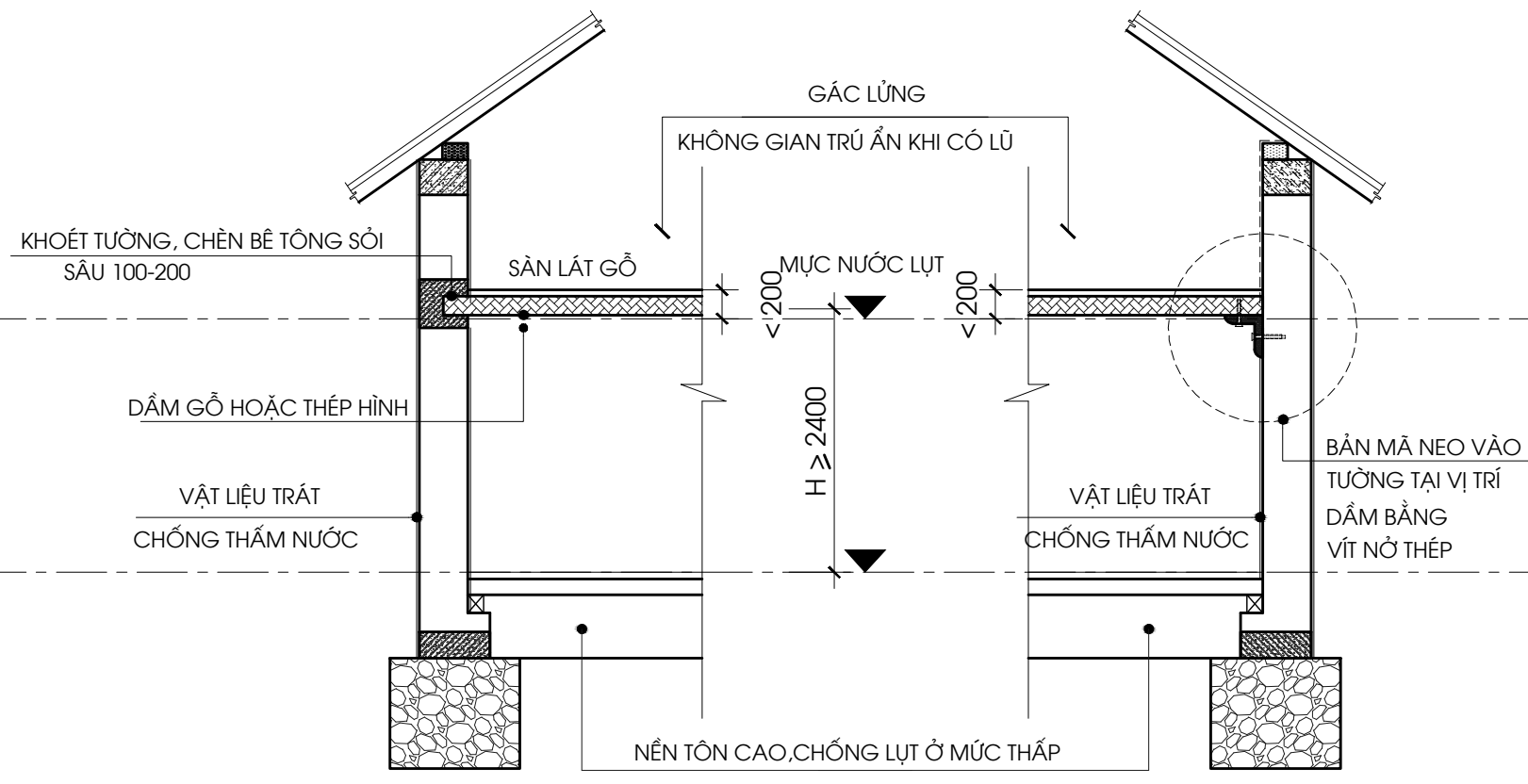
MINH HỌA NHÀ TRÊN CỌC KHI CÓ LŨ



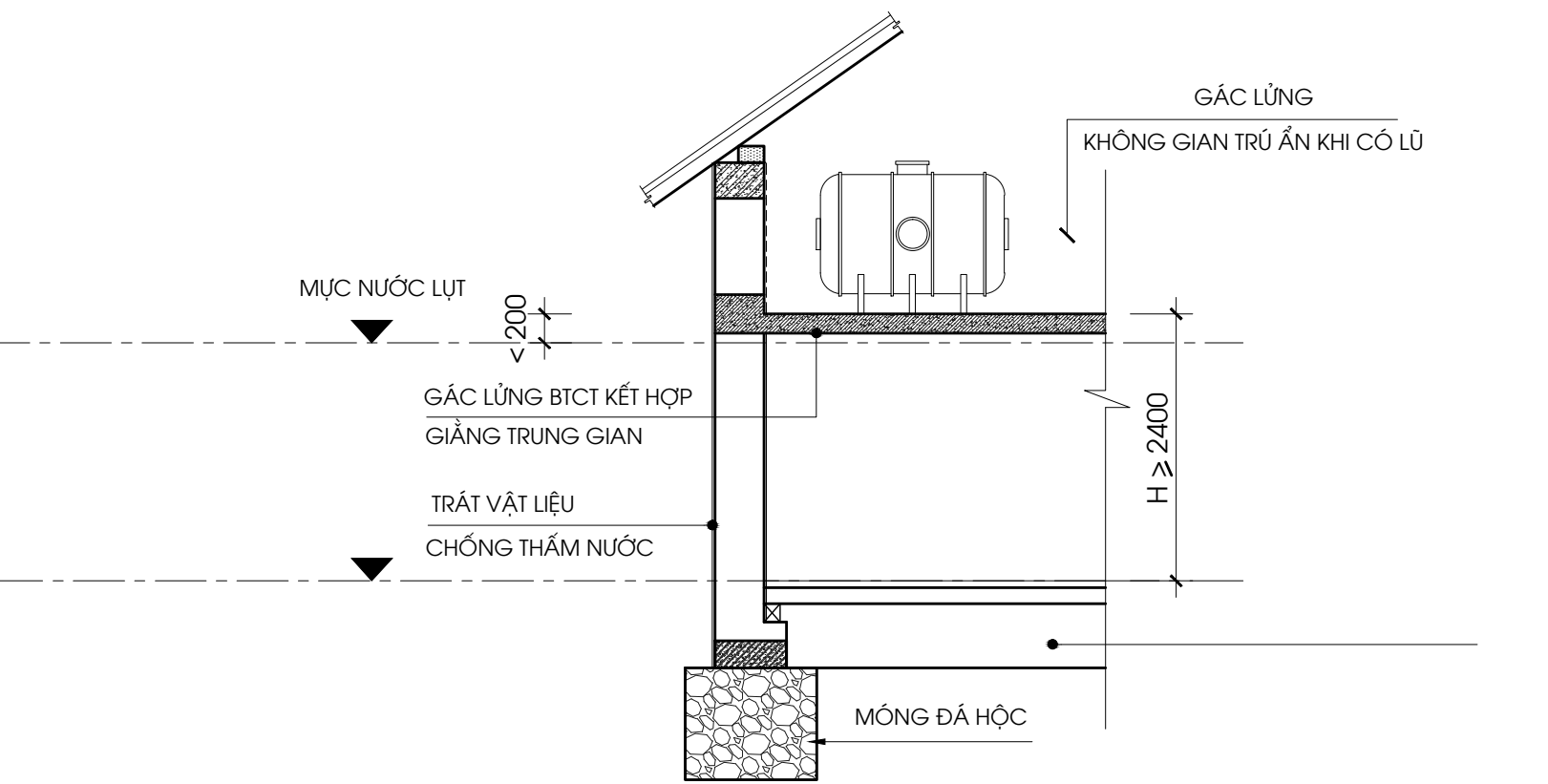
NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

GÁC LỬNG BẰNG GỖ HOẶC THÉP

- CHIỀU CAO H CỦA GÁC LỬNG PHỤ THUỘC VÀO MỨC NƯỚC LỤT CAO NHẤT CỦA KHU VỰC CÓ THỂ DẰNG TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY,
- CHIỀU CAO $H \geq 2400$ ĐẢM BẢO LÀ CHỖ TRÚ ẨN AN TOÀN KHI CÓ BÃO LŨ, ĐỒNG THỜI LÀ NƠI ĐẶT TÉC NƯỚC SINH HOẠT KHI CẦN THIẾT



GÁC LỬNG BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP



GIẢI PHÁP CHỐNG LỤT CHO CÔNG TRÌNH TỔ CHỨC KHÔNG GIAN THEO TRỰC ĐỨNG

KT-05

VHT.210-MT.01-11
VHT.210-CL.10-11

VŨ ANH PHƯƠNG

HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ

QLKT

LÊ PHONG LAN

TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG

CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

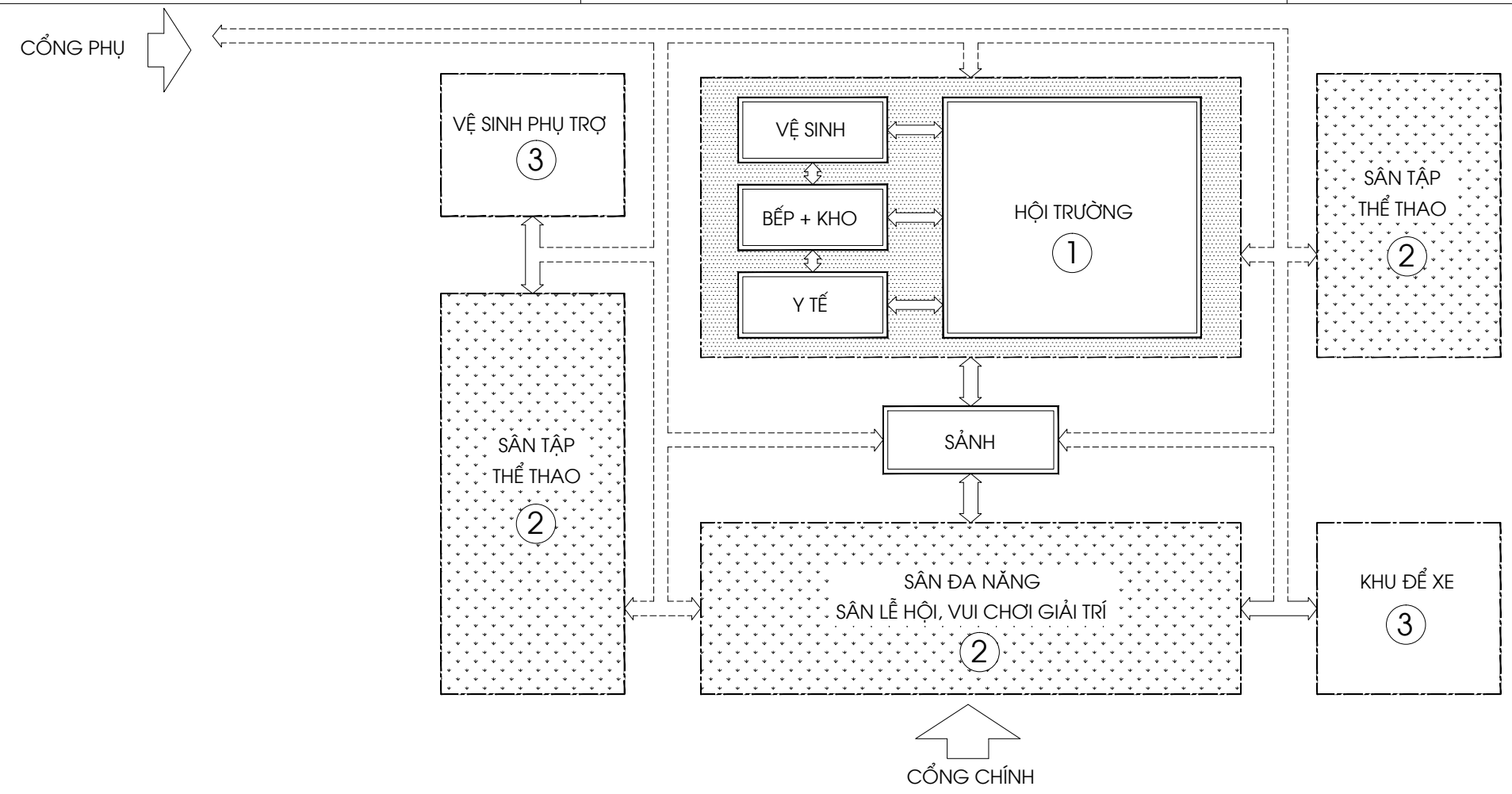
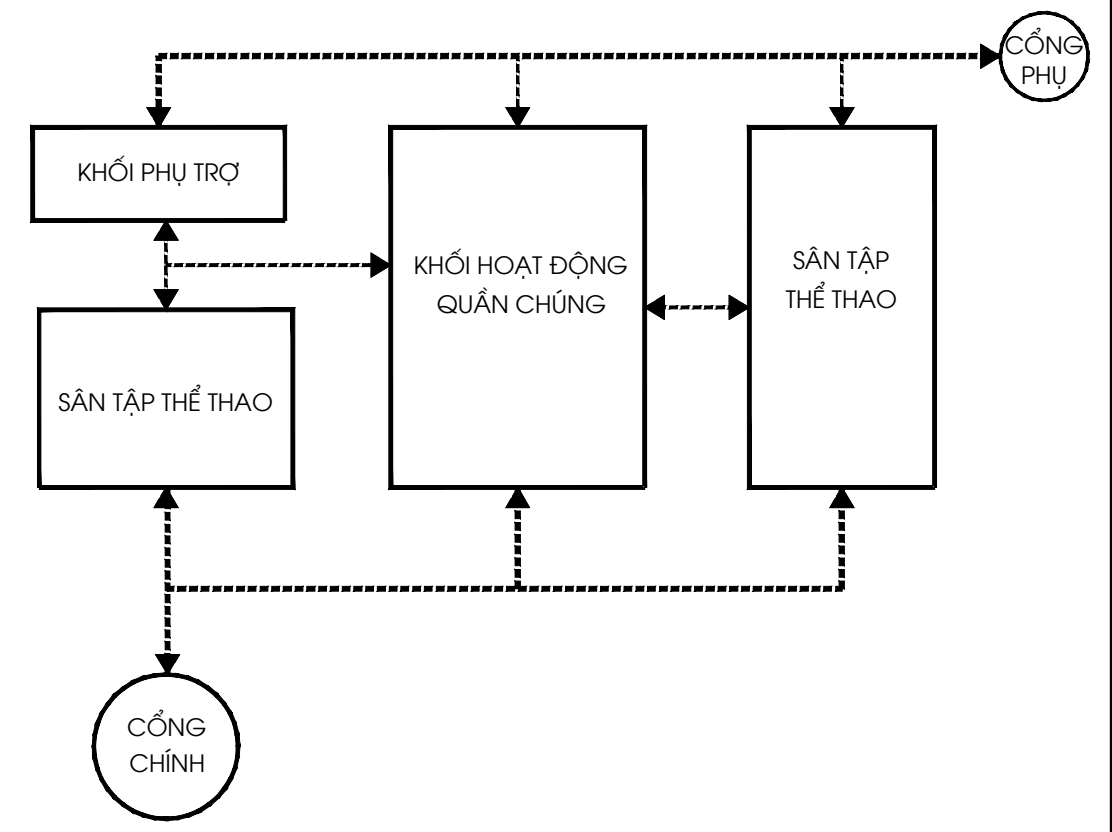
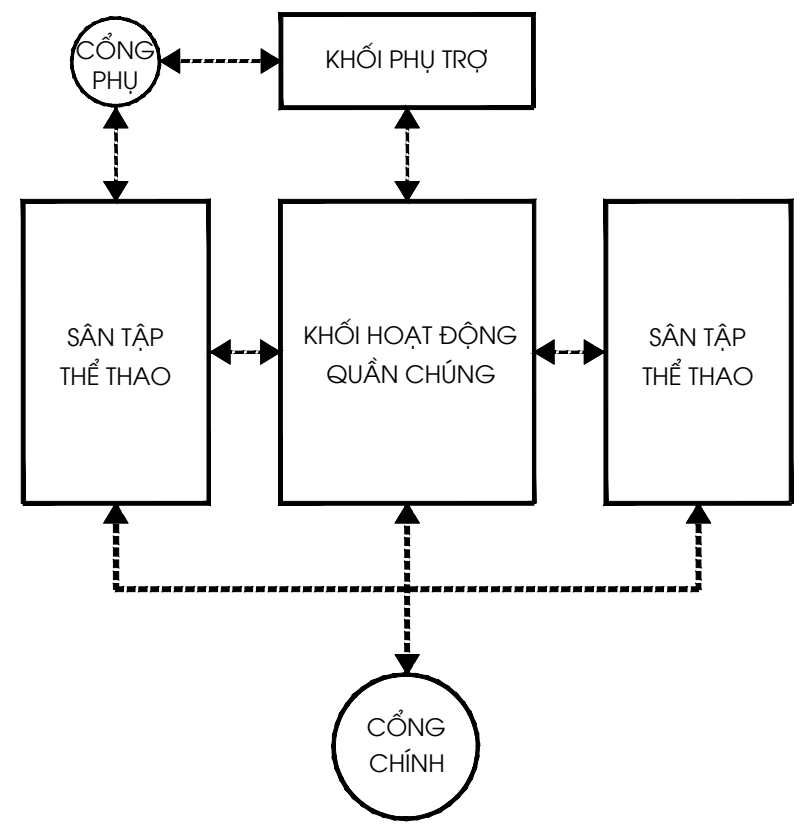
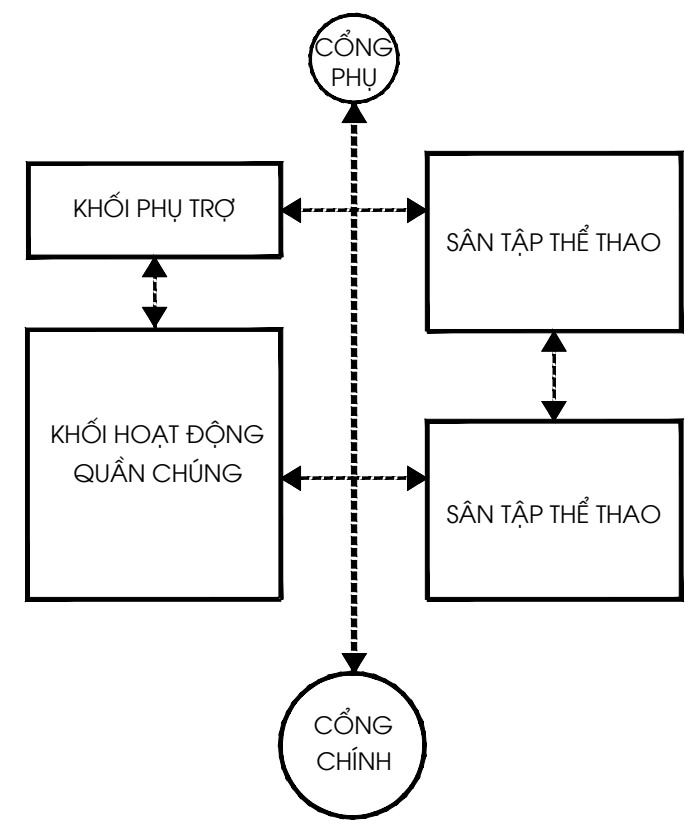
THIẾT KẾ
QLKT

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

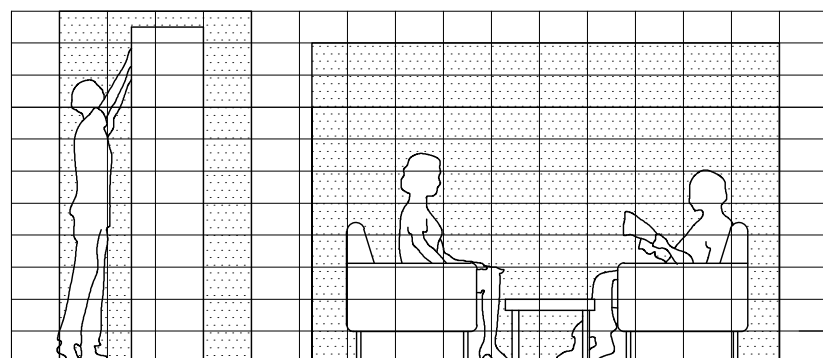
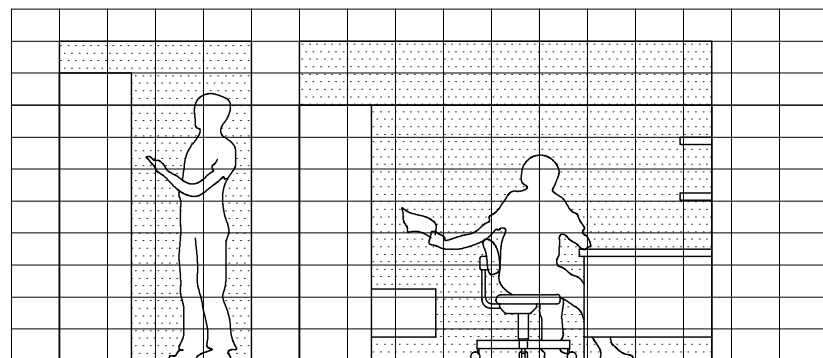
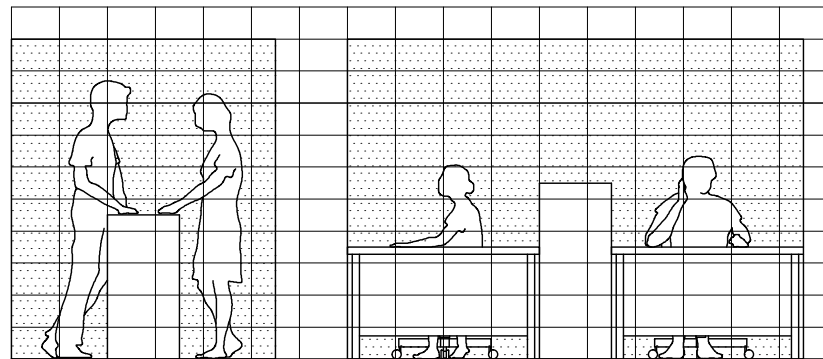
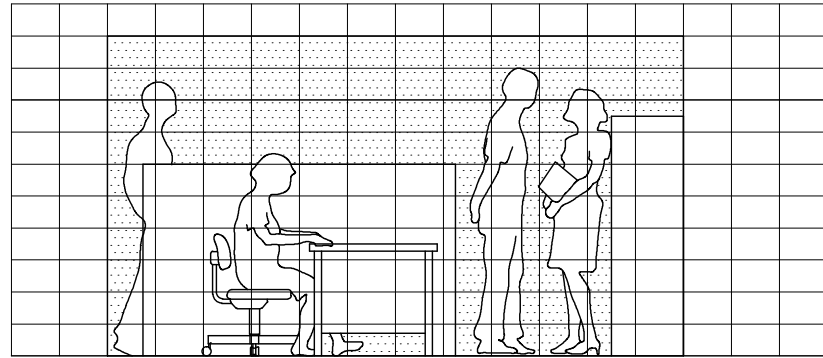
TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

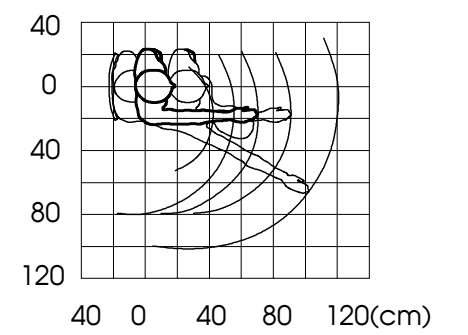
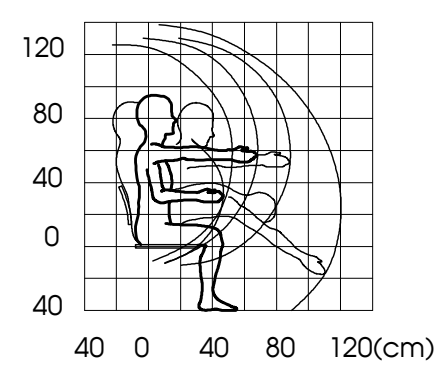
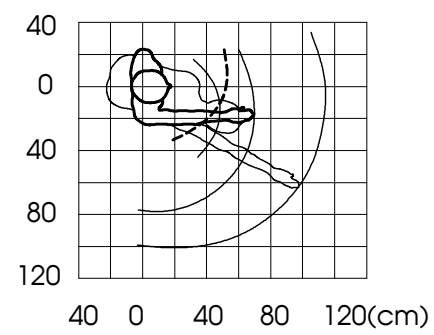
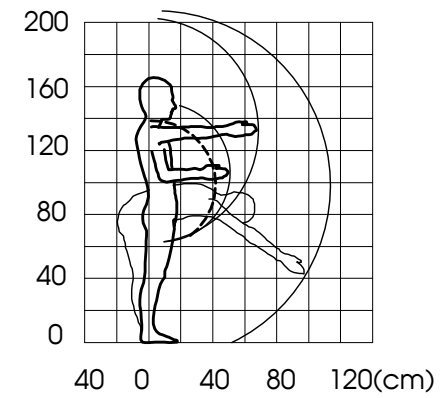
MỘT SỐ DẠNG SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG MẶT BẰNG NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN



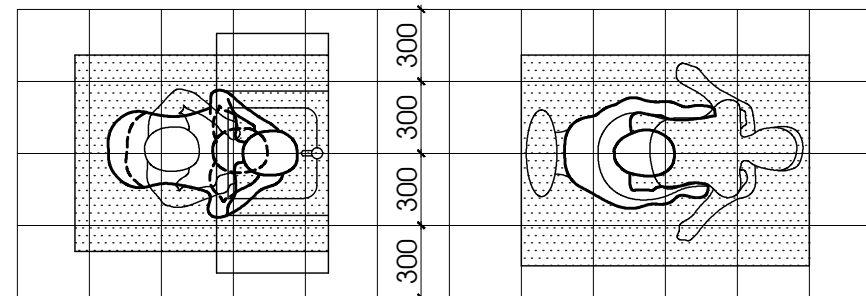
- ① KHỐI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG
 - ② SÂN TẬP THỂ THAO ĐƠN GIẢN
 - ③ KHỐI PHỤ TRỢ
- ⇔ MỐI LIÊN HỆ CHỨC NĂNG ĐƯỢC ƯU TIÊN KHI THIẾT KẾ
 ⋯⇔ MỐI LIÊN HỆ CHỨC NĂNG CÓ THỂ LỰA CHỌN KHI THIẾT KẾ



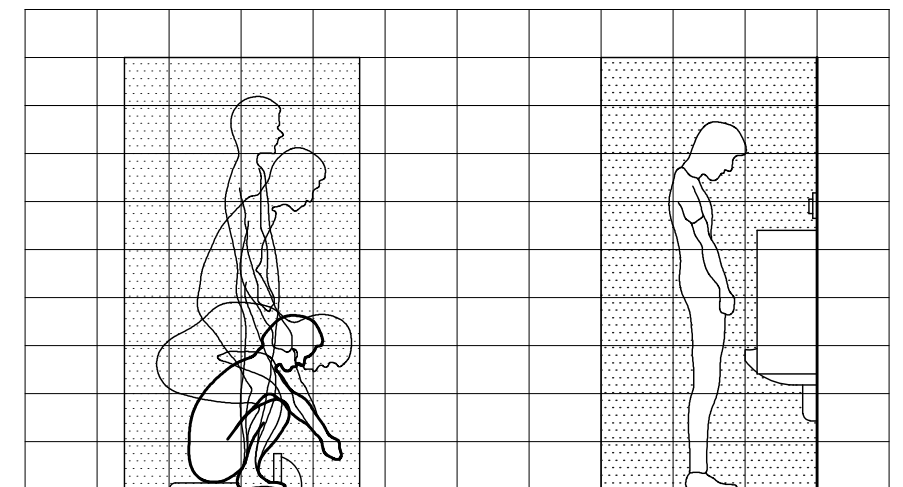
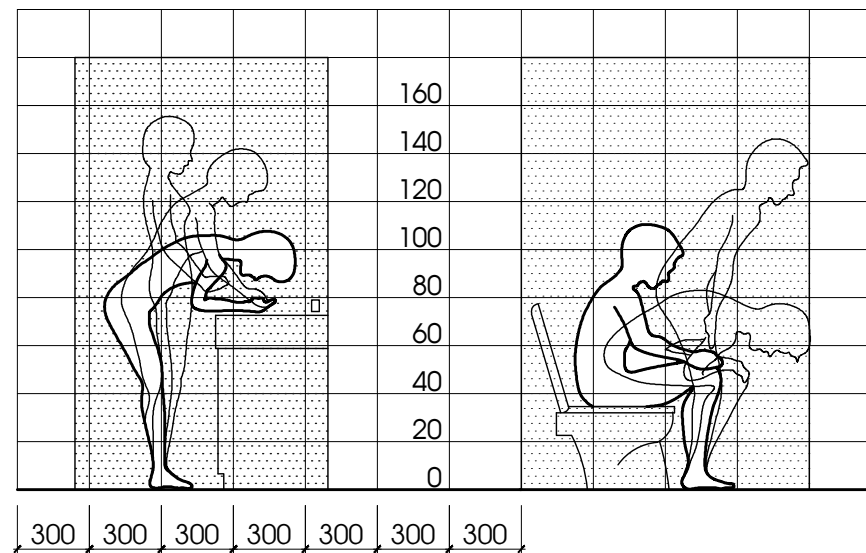
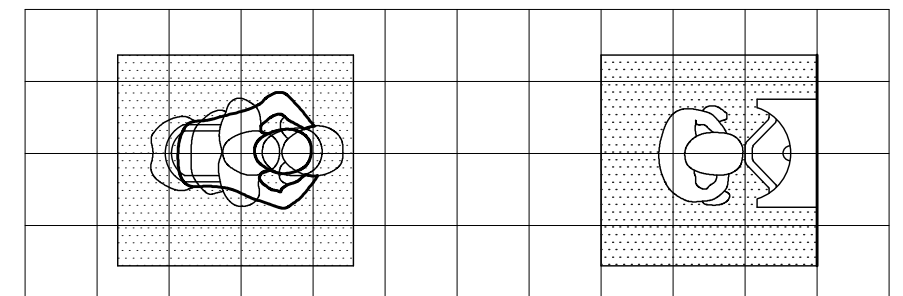
200
300



RỬA

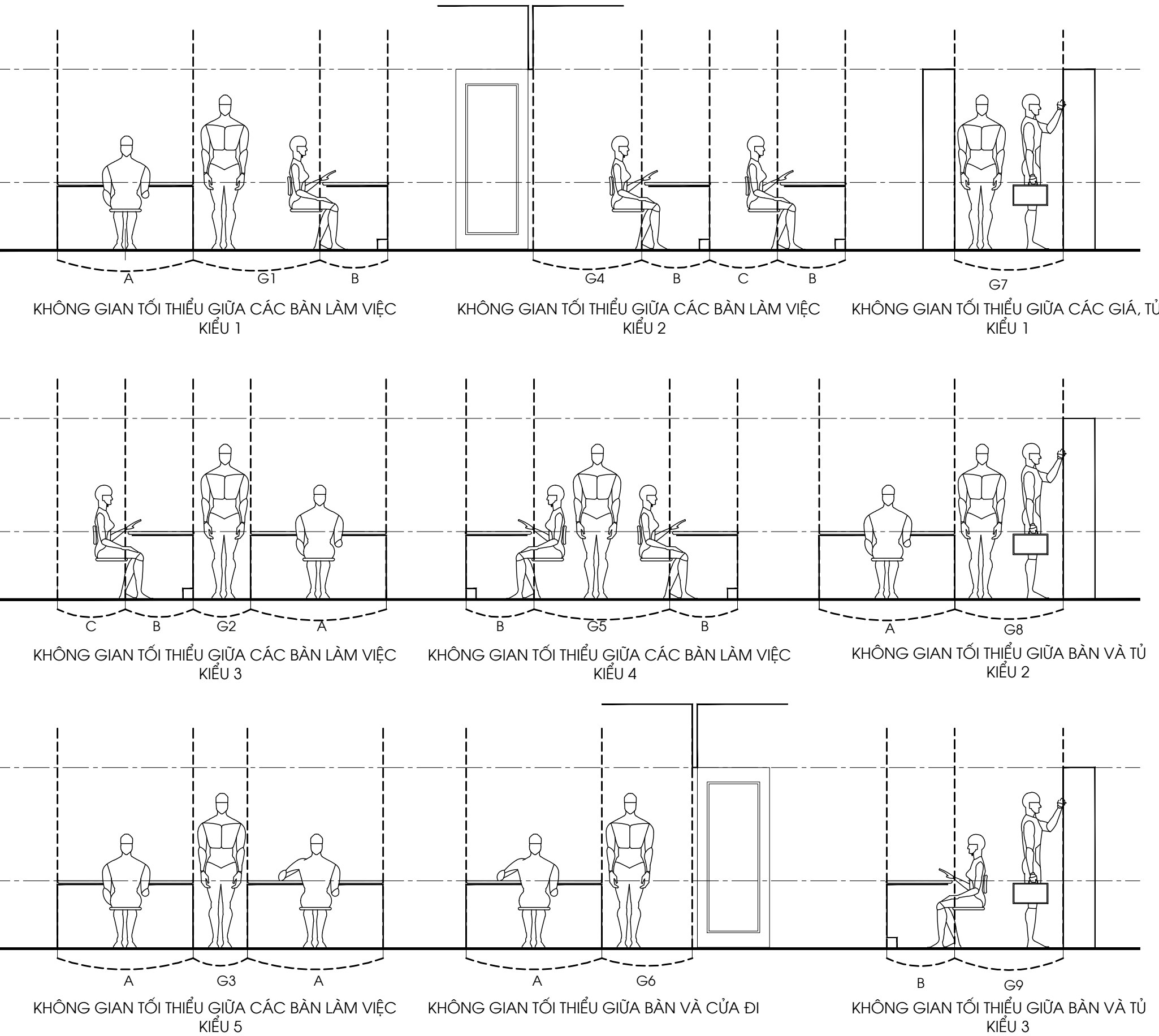


TIỂU



. PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN
THIẾT KẾ
LÊ PHONG LAN
TRÌNH TUẤN SƠN
TRƯỜNG PHÒNG
CHỦ TRÌ
BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA CÁC BÀN LÀM VIỆC
KIỂU 1

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA CÁC BÀN LÀM VIỆC
KIỂU 2

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA CÁC GIÁ, TỦ
KIỂU 1

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA CÁC BÀN LÀM VIỆC
KIỂU 3

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA CÁC BÀN LÀM VIỆC
KIỂU 4

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA BÀN VÀ TỦ
KIỂU 2

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA CÁC BÀN LÀM VIỆC
KIỂU 5

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA BÀN VÀ CỬA ĐI

KHÔNG GIAN TỐI THIỂU GIỮA BÀN VÀ TỦ
KIỂU 3

| KÝ HIỆU | NỘI DUNG | KÍCH THƯỚC | |
|---------|---|-------------------|------|
| A | CHIỀU DÀI BÀN | 1200 - 1600 | |
| B | CHIỀU RỘNG BÀN | 600 - 750 | |
| C | CHỖ NGỒI | CÓ BÀN PHỤ | >750 |
| | | KHÔNG CÓ BÀN PHỤ | >600 |
| | | SAU LUNG CÓ TƯỜNG | >900 |
| G1 | KHOẢNG CÁCH CHO GIAO THÔNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC NHAU | >1400 | |
| G2 | | >800 | |
| G3 | | >800 | |
| G4 | | >1400 | |
| G5 | | >1600 | |
| G6 | | >1000 | |
| G7 | | >1000 | |
| G8 | | >800 | |
| G9 | | >1200 | |

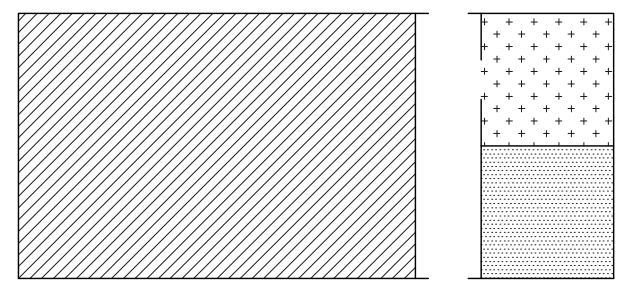
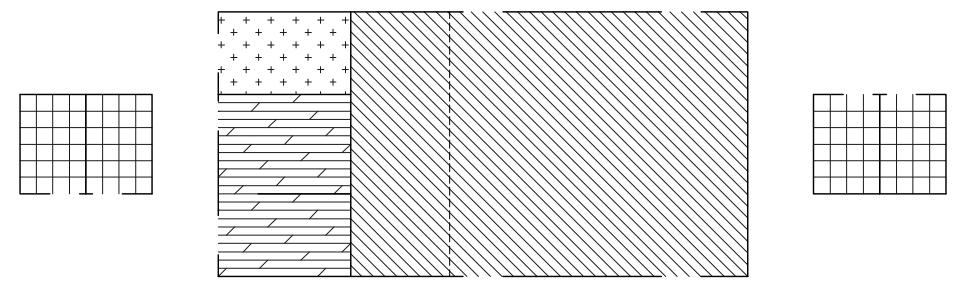
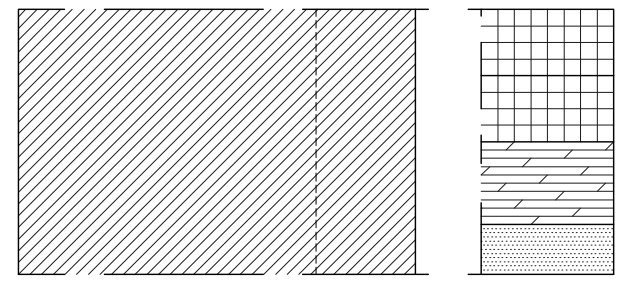
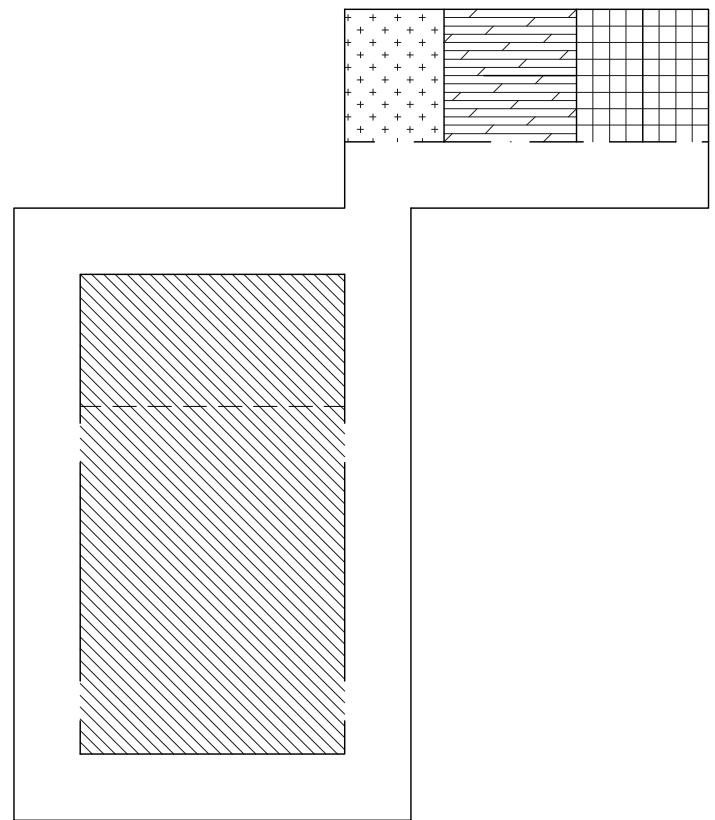
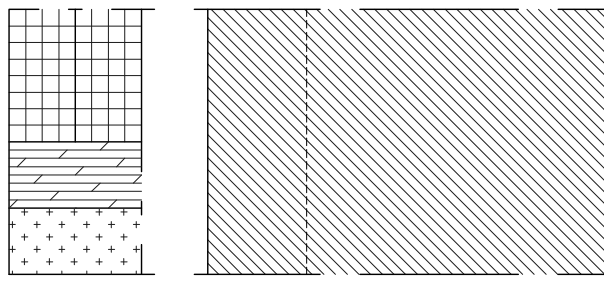
* CÁC KÍCH THƯỚC TRÊN LÀ CÁC SỐ LIỆU QUYẾT ĐỊNH CÁCH SẮP XẾP, BỐ TRÍ BÀN, TỦ TRONG PHÒNG LÀM VIỆC NHẪM TẠO KHÔNG GIAN LÀM VIỆC THUẬN LỢI..

VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN







TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KHỐI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG: MINH HỌA MẶT BẰNG CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG

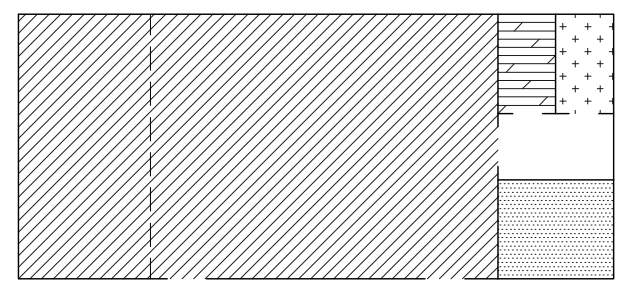
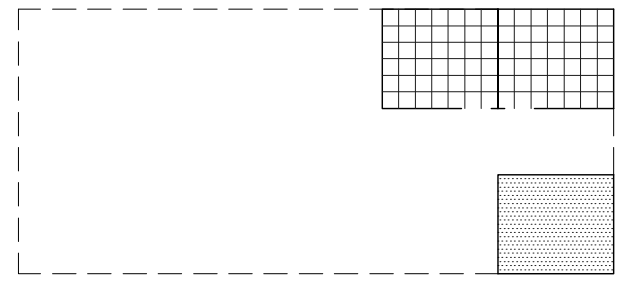
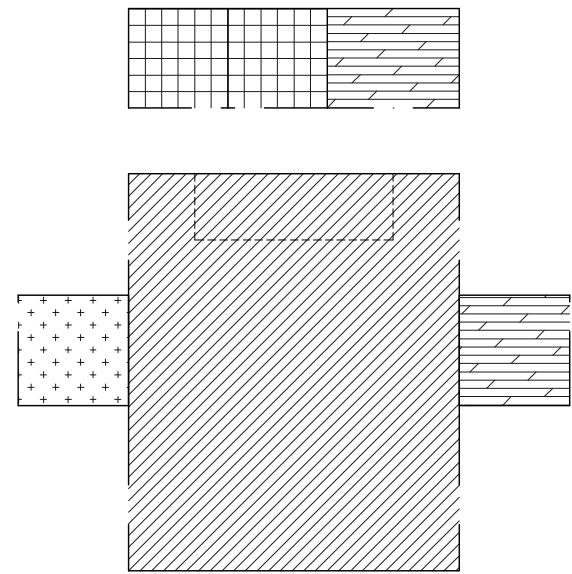
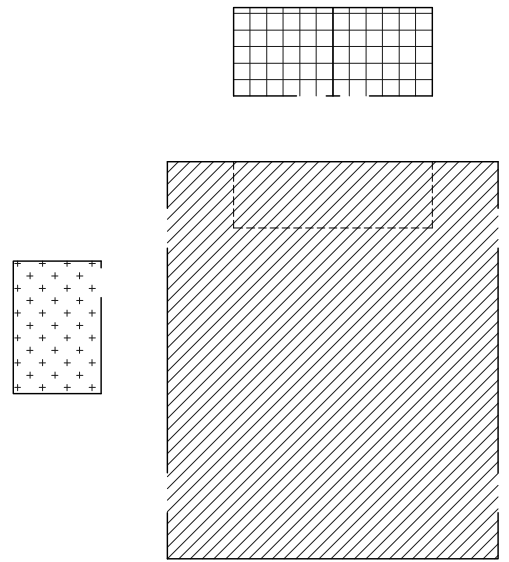
MINH HỌA PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG 1 TẦNG
(ÁP DỤNG CHO VÙNG NGẬP NÔNG HOẶC VÙNG CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA GIÓ BÃO)

MINH HỌA PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG 2 TẦNG
(ÁP DỤNG CHO VÙNG NGẬP SÂU)



GHI CHÚ:

-  HỘI TRƯỜNG ĐA NĂNG
-  HÀNH LANG
-  VỆ SINH
-  BẾP
-  KHO
-  Y TẾ

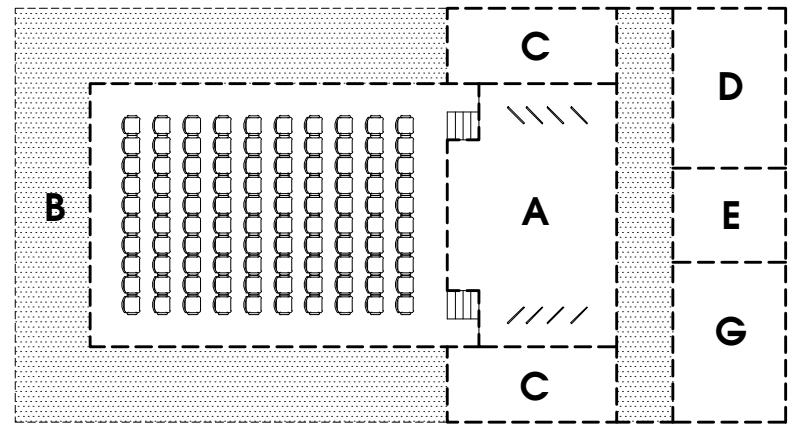
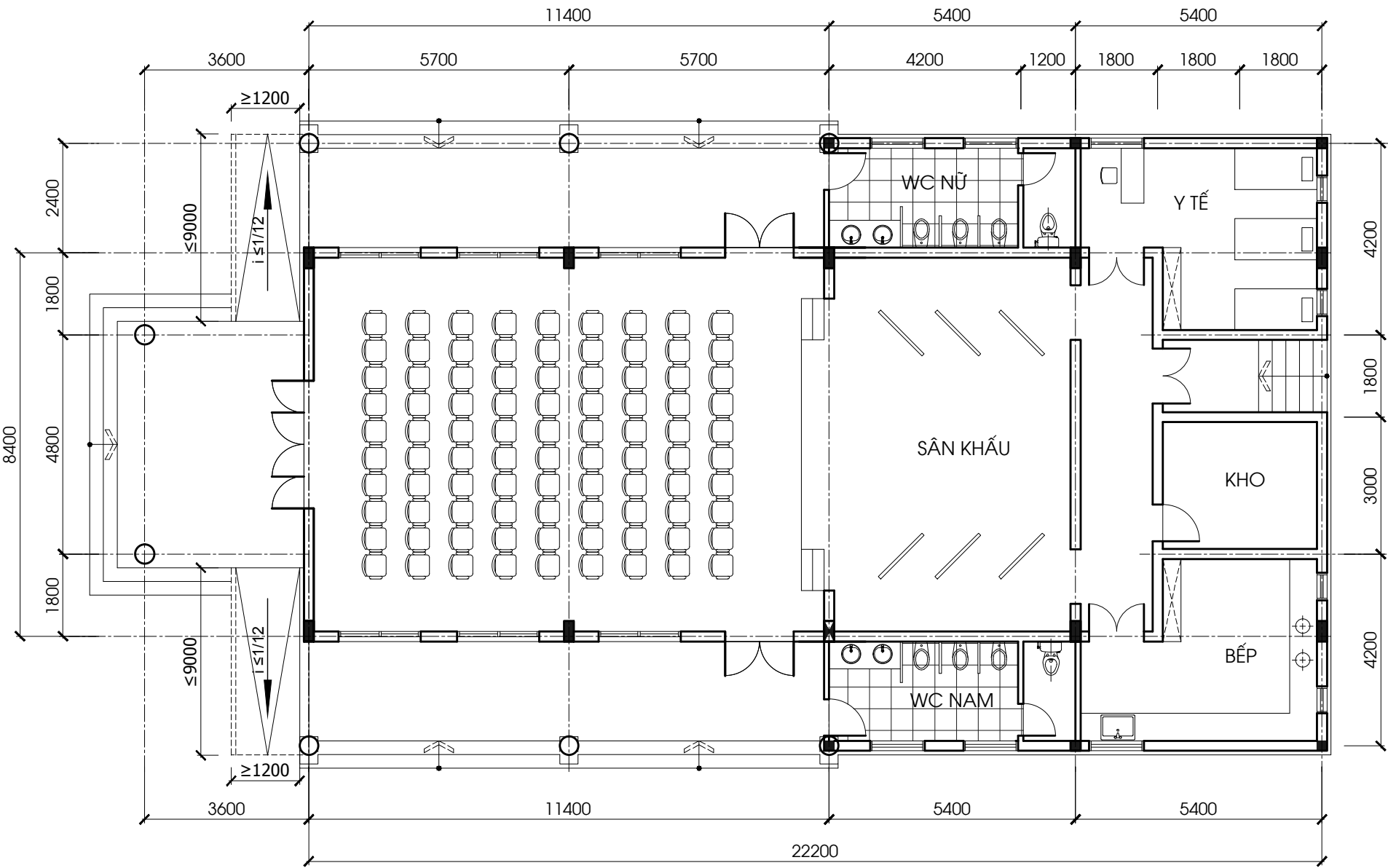
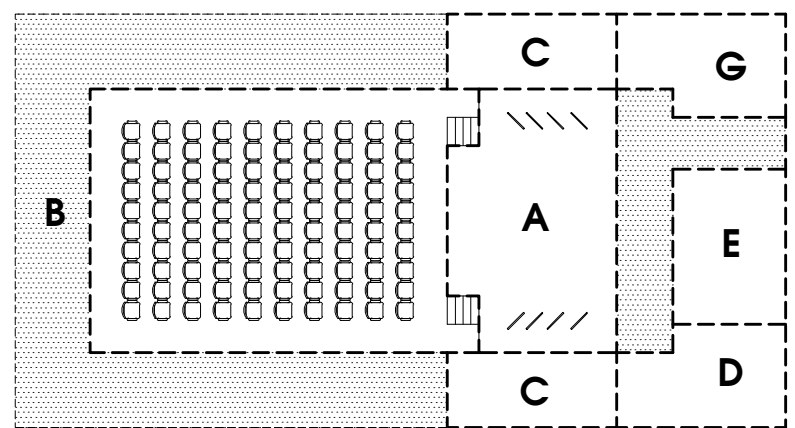
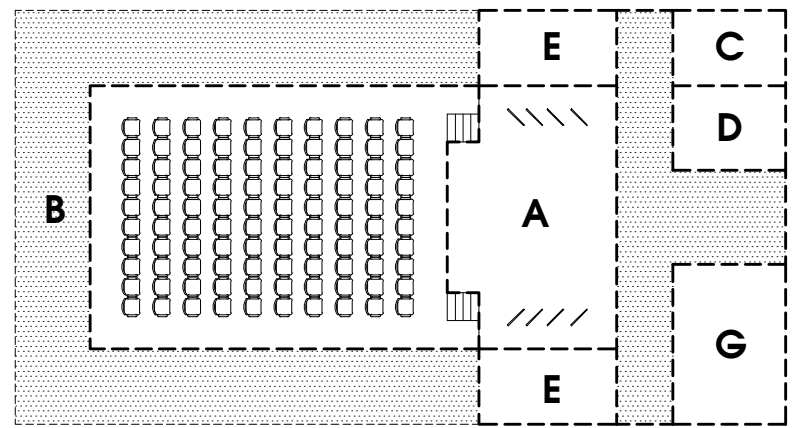


BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
QLKT

| | | |
|--|---|---|
| VŨ ANH PHƯƠNG | . PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN | 19 |
| HOÀNG MINH TUẤN | TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KHỐI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG: HỘI TRƯỜNG ĐA NĂNG | |
| THIỆT KẾ | <p>SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC KHÔNG GIAN PHỤC VỤ CHO HỘI TRƯỜNG ĐA NĂNG</p>  | <p>MẶT BẰNG KHỐI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG (PHƯƠNG ÁN 80 CHỖ)</p>  |
| LÊ PHONG LAN | <p>TRỊNH TUẤN SƠN</p>  | |
| TRƯỞNG PHÒNG | <p>CHỦ TRÌ</p>  <p>GHI CHÚ: A. SÂN KHẤU DI ĐỘNG B. HÀNH LANG C. VỆ SINH D. BẾP E. KHO G. Y TẾ</p> | |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | |
| | TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KHỐI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG MINH HỌA MẶT BẰNG CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG | KT-10 VHT.210-MT.01-11 VHT.210-CL.10-11 |

| | | | | | |
|---|--|--|--|--|----|
| VŨ ANH PHƯƠNG | . PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN | | | | 20 |
| HOÀNG MINH TUẤN | TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KHỞI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG: HỘI TRƯỜNG ĐA NĂNG | | | | |
| | 1. HỘI TRƯỜNG ĐA NĂNG: CHỨC NĂNG CHÍNH LÀ KHÔNG GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG, BIỂU DIỄN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT, SINH HOẠT HỘI HỢP, NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ. HỘI TRƯỜNG CÓ THỂ KẾT HỢP VỚI KHÔNG GIAN TRUNG BÀY TRIỂN LÃM, SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ SỞ THÍCH NHƯ CHƠI CỜ, HỌC HÁT, DẠY NỮ CÔNG... | | | | |
| THIẾT KẾ | <p>DẠNG SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHÔNG GIAN HỘI TRƯỜNG DÀNH CHO TRUNG BÀY, TRIỂN LÃM</p> <p>A CÁC VÁCH NGĂN LINH HOẠT</p> <p>B CÁC VÁCH NGĂN LINH HOẠT</p> <p>SƠ ĐỒ BỐ TRÍ THEO KIỂU KHÔNG CÓ HÀNH LANG</p> <p>SƠ ĐỒ BỐ TRÍ THEO KIỂU CÓ HÀNH LANG</p> <p>SƠ ĐỒ BỐ TRÍ THEO KIỂU KHÔNG CÓ HÀNH LANG</p> | | | | |
| LÊ PHONG LAN | | | | | |
| TRỊNH TUẤN SƠN | | | | | |
| QUKT | | | | | |
| TRƯỜNG PHÒNG | <p>DẠNG SƠ ĐỒ BỐ TRÍ KHÔNG GIAN HỘI TRƯỜNG DÀNH CHO HỘI HỢP, NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ</p> <p>SÂN KHẤU</p> <p>SÂN KHẤU</p> <p>SÂN KHẤU</p> <p>SÂN KHẤU</p> <p>SÂN KHẤU</p> | | | | |
| CHỦ TRÌ | <p>DÀNH CHO HỘI HỢP, TỔ CHỨC VĂN NGHỆ</p> <p>DÀNH CHO NÓI CHUYỆN CHUYÊN ĐỀ</p> <p>DÀNH CHO CLB SỞ THÍCH</p> | | | | |
| <p>BỘ XÂY DỰNG</p> <p>VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA</p> | <p>CÁC DẠNG TỔ CHỨC LỐI VÀO VÀ LỐI THOÁT TRONG HỘI TRƯỜNG</p> | | | | |
| | <p>NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN</p> <p>VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> <p>TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KHỞI HOẠT ĐỘNG QUẦN CHÚNG</p> <p>KHÔNG GIAN HỘI TRƯỜNG ĐA NĂNG</p> <p>KT-11</p> <p>VHT.210-MT.01-11</p> <p>VHT.210-CL.10-11</p> | | | | |

VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

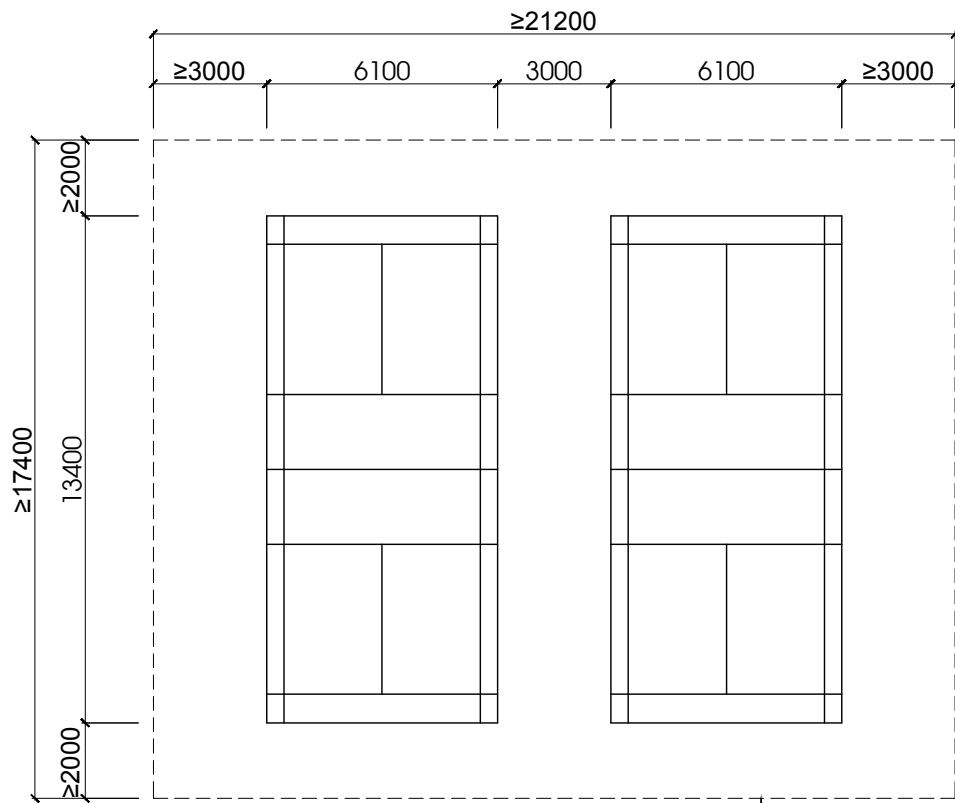
LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

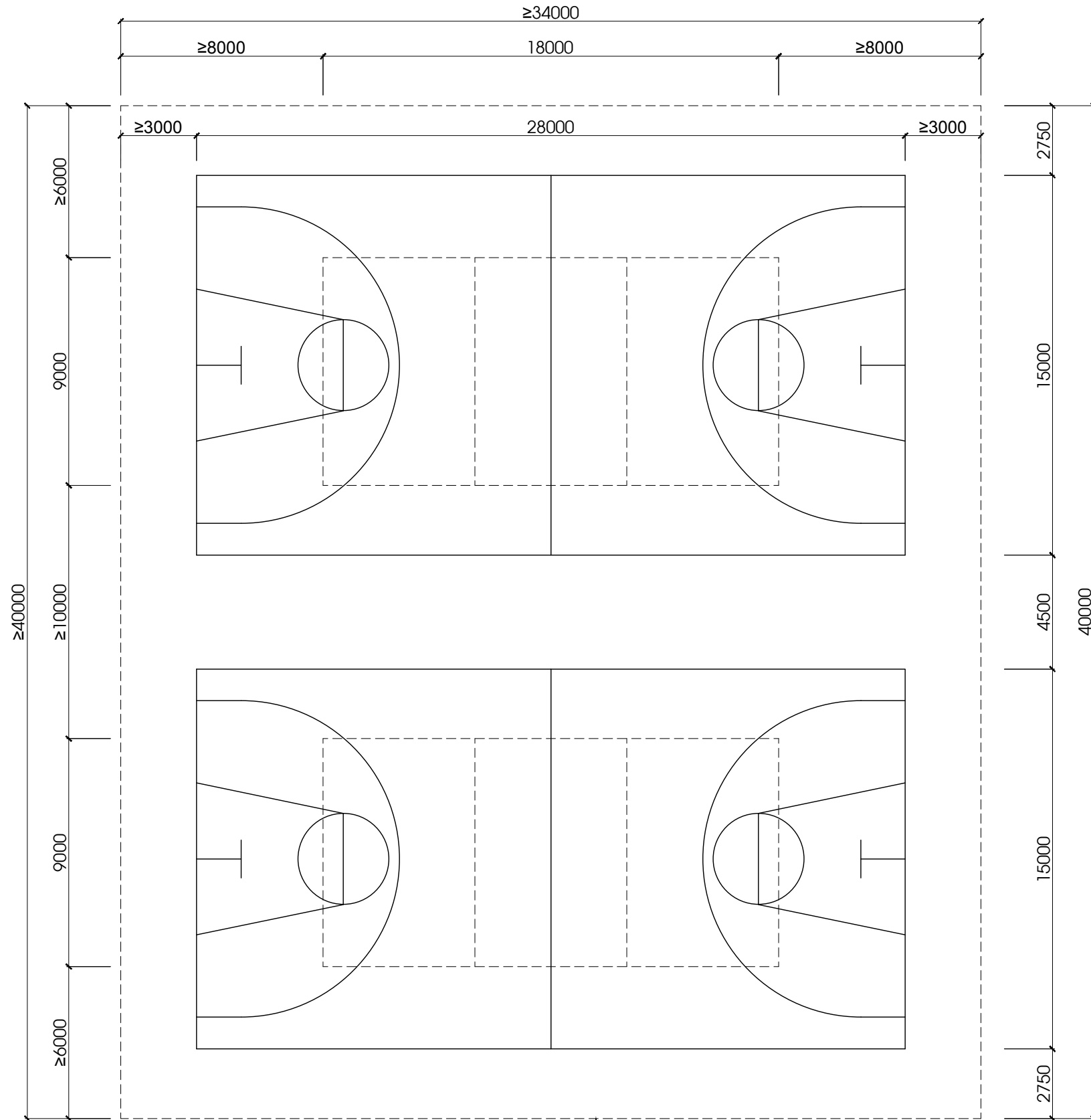
TỔ HỢP CÁC SÂN TẬP LUYỆN: BÓNG CHUYỀN, CẦU LÔNG, BÓNG BÀN

KHÔNG GIAN CẦN THIẾT CHO TỔ HỢP 2 SÂN CẦU LÔNG



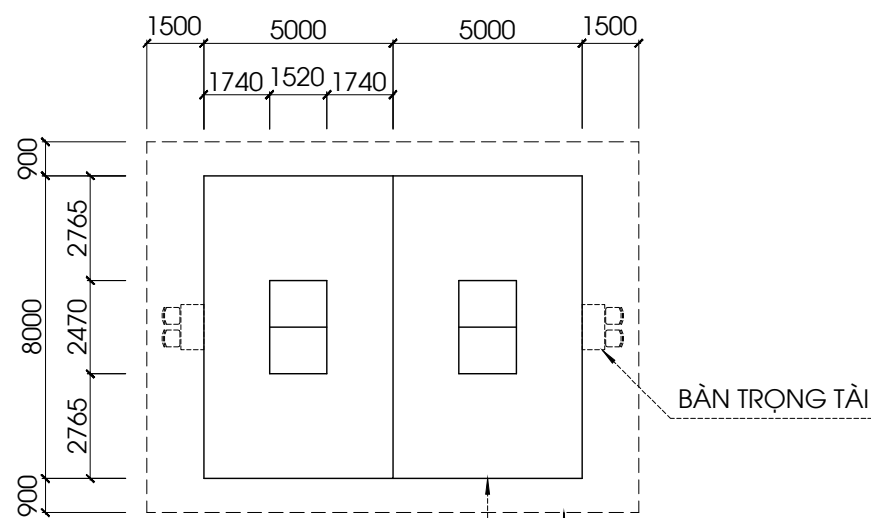
RANH GIỚI KHÔNG GIAN XÂY DỰNG CẦN THIẾT CHO TỔ HỢP 2 SÂN TẬP

KHÔNG GIAN CẦN THIẾT CHO TỔ HỢP 2 SÂN BÓNG CHUYỀN, 2 SÂN BÓNG RỔ



RANH GIỚI KHÔNG GIAN XÂY DỰNG CẦN THIẾT CHO TỔ HỢP 2 SÂN TẬP

KHÔNG GIAN CẦN THIẾT CHO TỔ HỢP 2 CHỖ TẬP LUYỆN BÓNG BÀN



RANH GIỚI KHÔNG GIAN AN TOÀN CHO THI ĐẤU CỦA 1 SÂN

RANH GIỚI KHÔNG GIAN XÂY DỰNG CẦN THIẾT CHO TỔ HỢP 2 SÂN TẬP

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
KÍCH THƯỚC CƠ BẢN SÂN TẬP THỂ THAO

KT-12

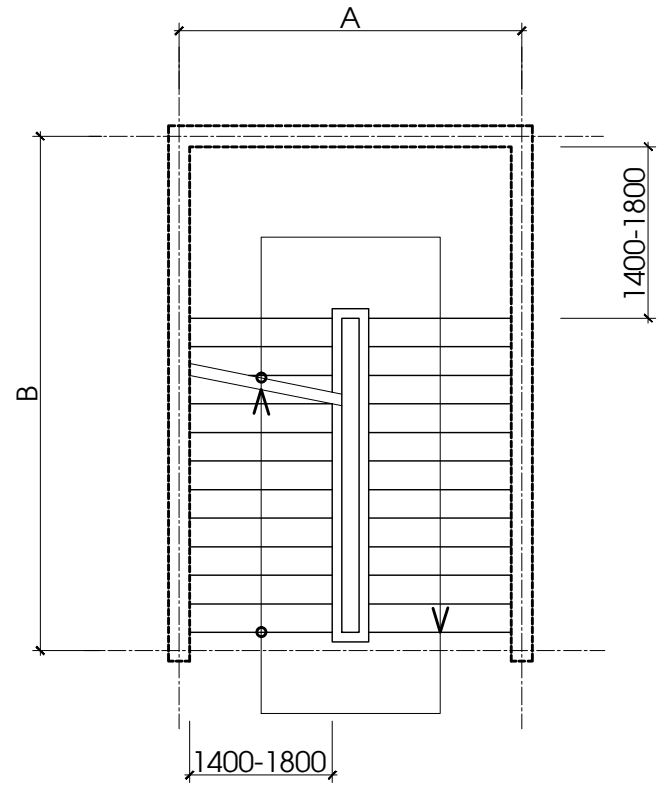
VHT.210-MT.01-11
VHT.210-CL.10-11

. PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

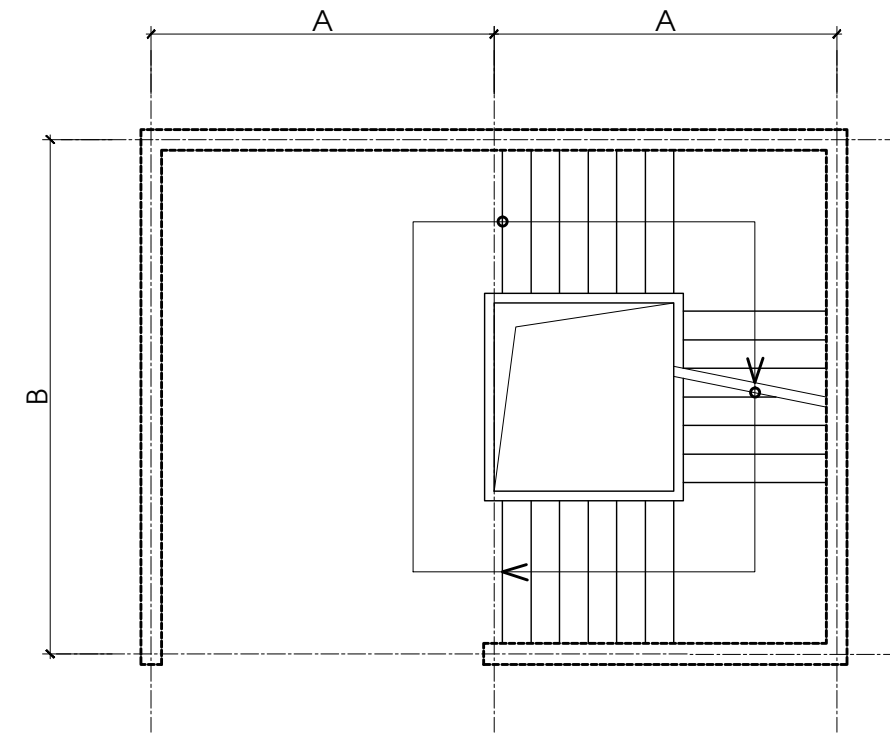
VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

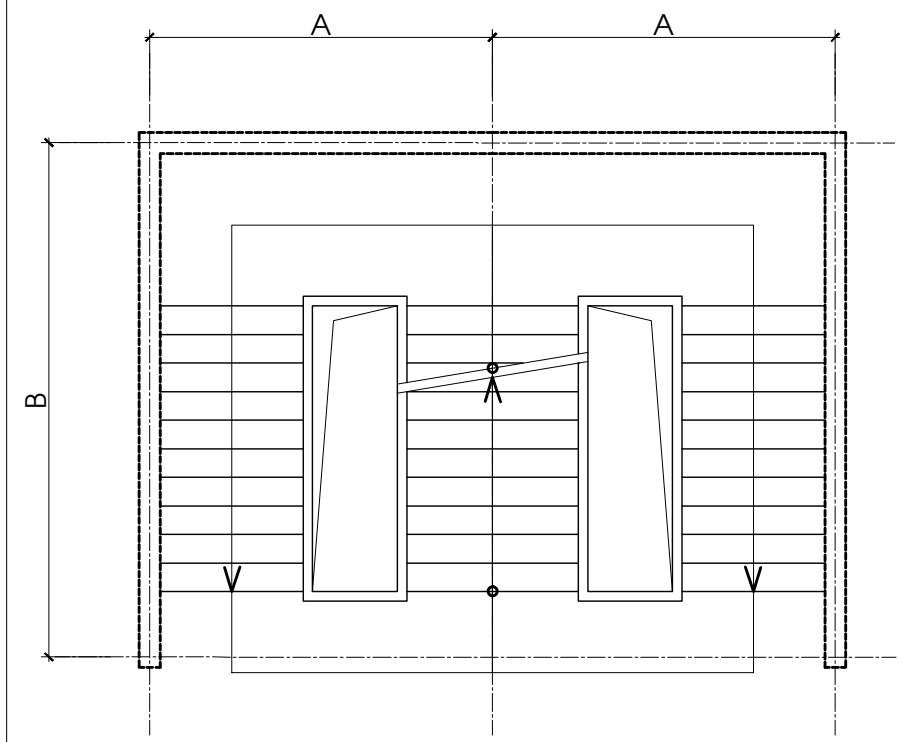
LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN



KIỂU 1



KIỂU 2

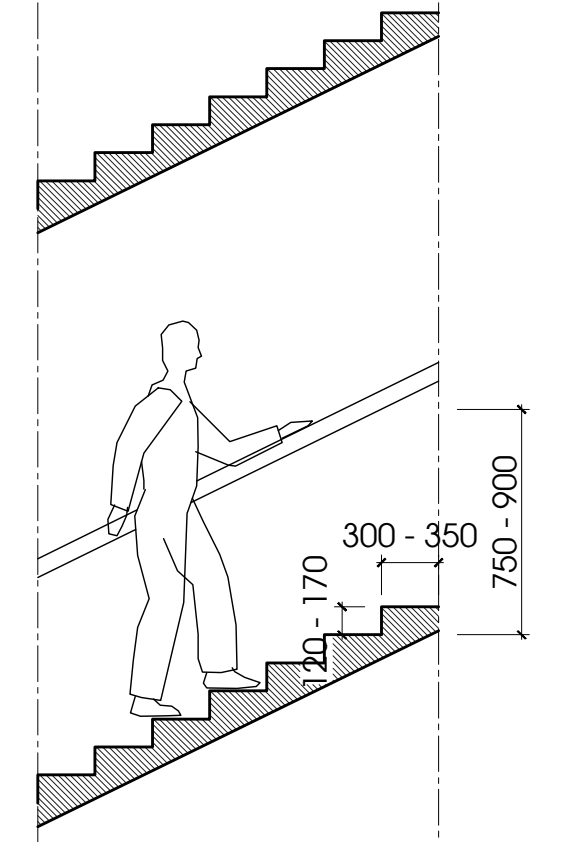
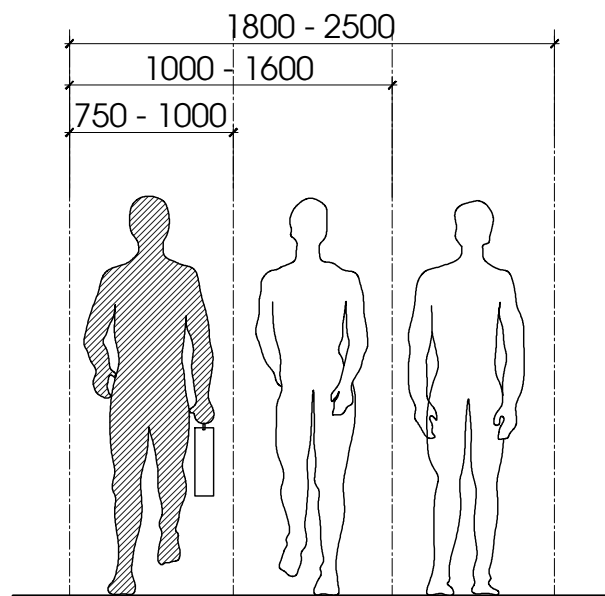


CÁC MODUL CÓ THỂ ÁP DỤNG

| A(M) \ B(M) | 5.1 | | | 5.4 | | | 5.7 | | | 6.0 | | |
|-------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| | KIỂU 1 | KIỂU 2 | KIỂU 3 | KIỂU 1 | KIỂU 2 | KIỂU 3 | KIỂU 1 | KIỂU 2 | KIỂU 3 | KIỂU 1 | KIỂU 2 | KIỂU 3 |
| 3.0 | | ● | ● | | ● | ● | | ● | ● | | ● | ● |
| 3.3 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| 3.6 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| 3.9 | ● | ● | | ● | ● | | ● | ● | | ● | ● | |
| 4.2 | ● | | | ● | | | ● | | | ● | | |
| 4.5 | ● | | | ● | | | ● | | | ● | | |
| 4.8 | ● | | | ● | | | ● | | | ● | | |

GHI CHÚ:

- + SỐ LƯỢNG THANG VÀ CÁCH BỐ TRÍ THANG PHẢI ĐẢM BẢO THOÁT NGƯỜI, KHÔNG LÃNG PHÍ.
- + TRÊN ĐÂY CHỈ GIỚI THIỆU 3 KIỂU THANG CƠ BẢN THƯỜNG GẶP.
- + TÙY THEO QUY MÔ VÀ YÊU CẦU THOÁT NGƯỜI, LINH HOẠT LỰA CHỌN KIỂU THANG THÍCH HỢP.



MỘT SỐ KÍCH THƯỚC CƠ BẢN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

. PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

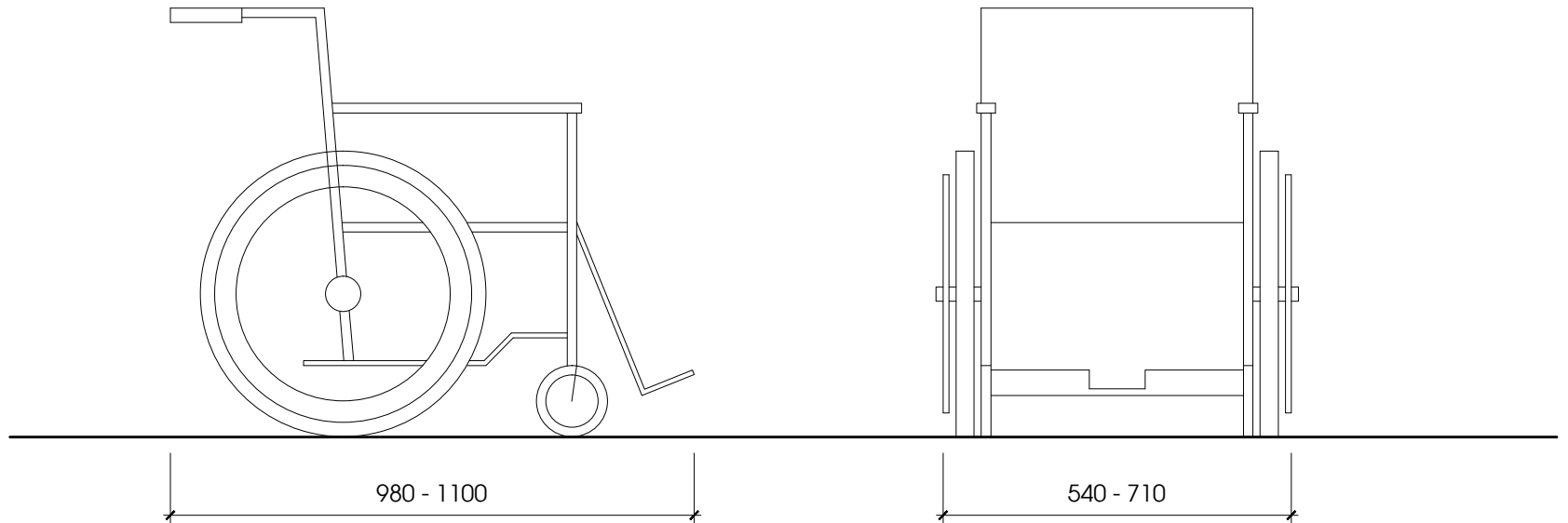
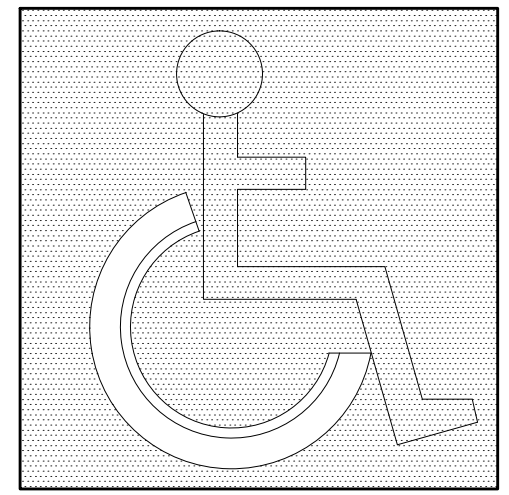
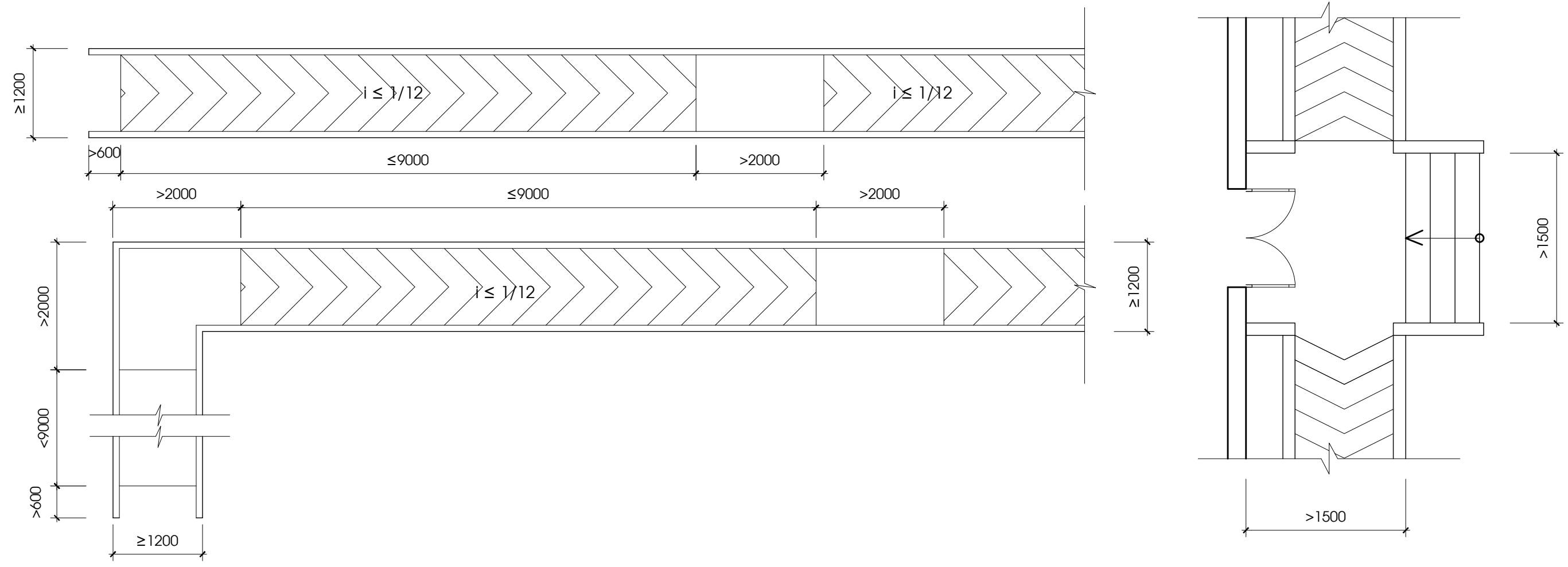
VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
ĐƯỜNG DỐC NGƯỜI TÀN TẬT

KT-14

VHT.210-MT.01-11
VHT.210-CL.10-11

. PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

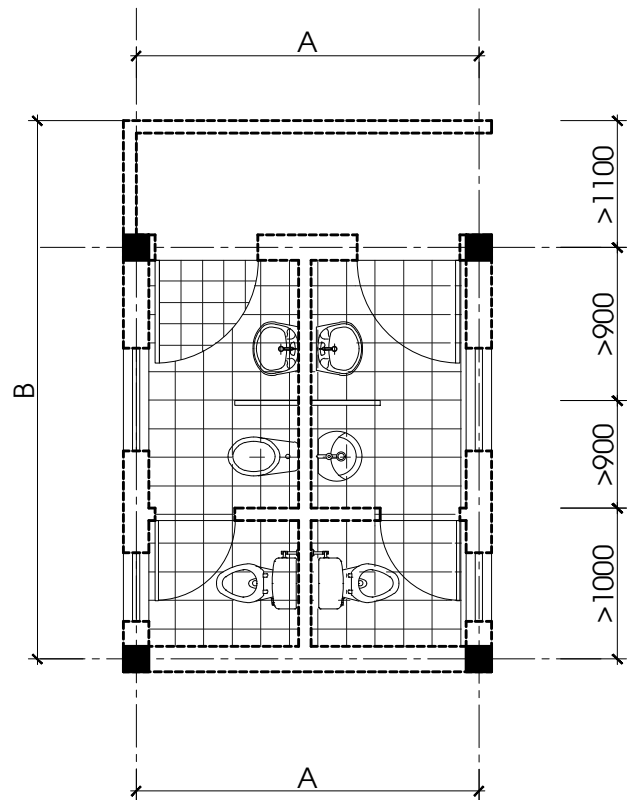
VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

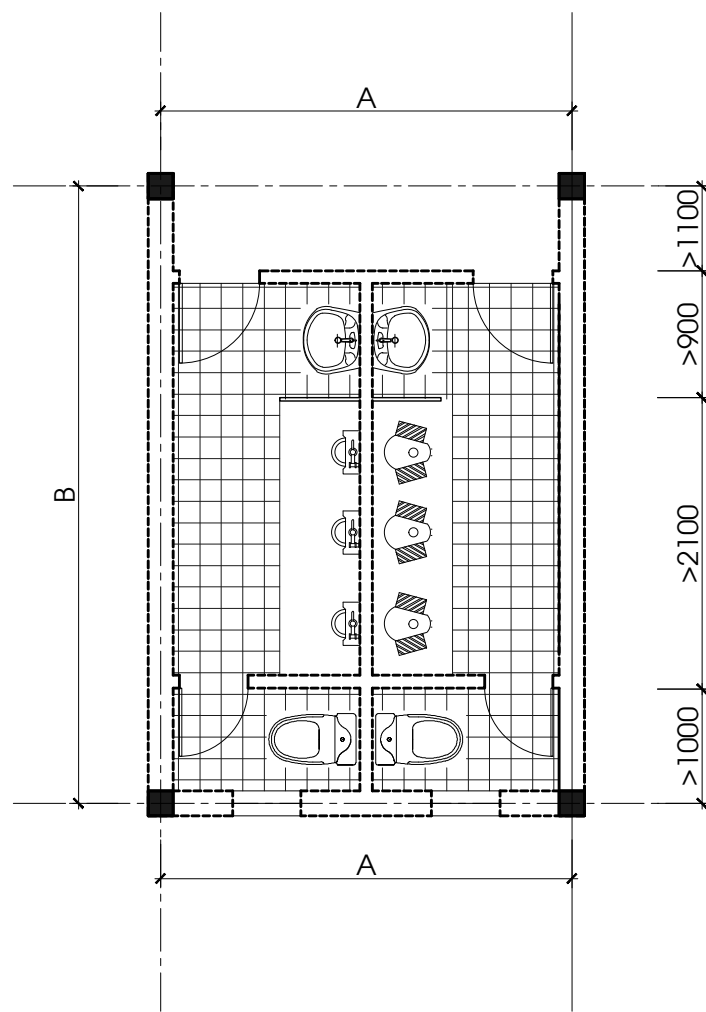
LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

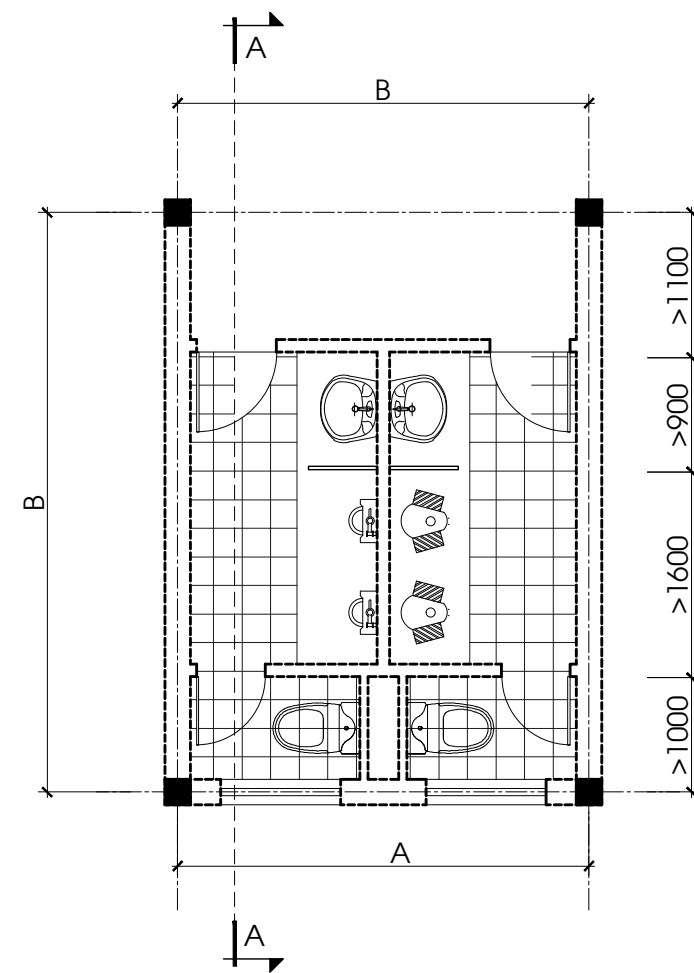
BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



KIỂU 1



KIỂU 2



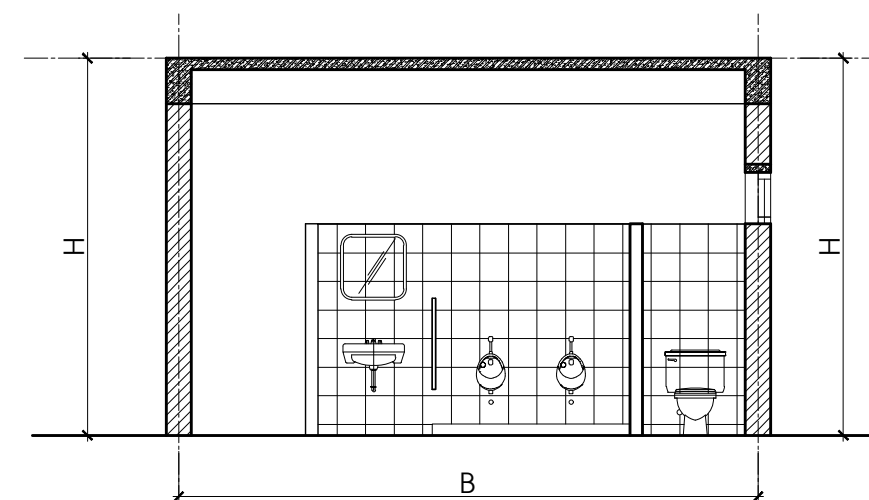
KIỂU 3

MODUL DIỆN TÍCH ÁP DỤNG

| A(M) \ B(M) | 4,5 | 5,1 | 5,4 | 5,7 | 6,0 |
|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 3,0 | 13,50(M2) | 15,30(M2) | 16,20(M2) | 17,10(M2) | 18,00(M2) |
| 3,3 | 14,85(M2) | 16,83(M2) | 17,82(M2) | 18,81(M2) | 19,80(M2) |
| 3,6 | 16,2(M2) | 18,36(M2) | 19,44(M2) | 20,52(M2) | 21,60(M2) |
| 3,9 | 17,55(M2) | 19,89(M2) | 21,06(M2) | 22,23(M2) | 23,40(M2) |

GHI CHÚ:

- + TÙY THEO ĐIỀU KIỆN KINH TẾ TỪNG THÔN HOẶC TỪNG KHU VỰC ĐỂ LỰA CHỌN CÁC THIẾT BỊ VỆ SINH LẮP ĐẶT TRONG NHÀ VỆ SINH (XÍ BỆT HOẶC XÍ XỐM, CÓ TIỂU ĐỨNG HAY CHỈ LÀM HỆ THỐNG MĂNG NƯỚC TIỂU...)
- + KHU VỆ SINH CẦN ƯU TIÊN BỐ TRÍ CUỐI HƯỚNG GIÓ, THUẬN TIỆN CHO SỬ DỤNG.



H = 3,0 - 3,6M

MẶT CẮT A-A

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
KHU VỆ SINH

KT-15

VHT.210-MT.01-11
VHT.210-CL.10-11

PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN
CỔNG - HÀNG RÀO

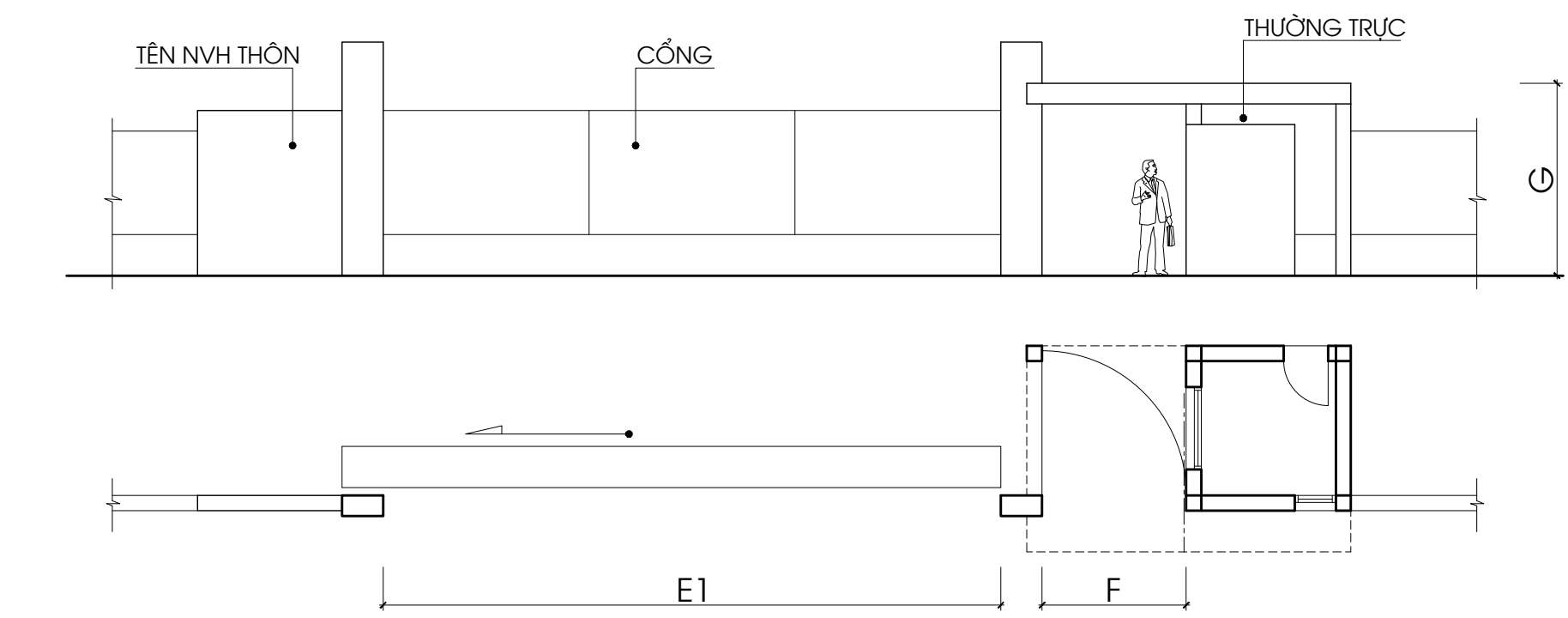
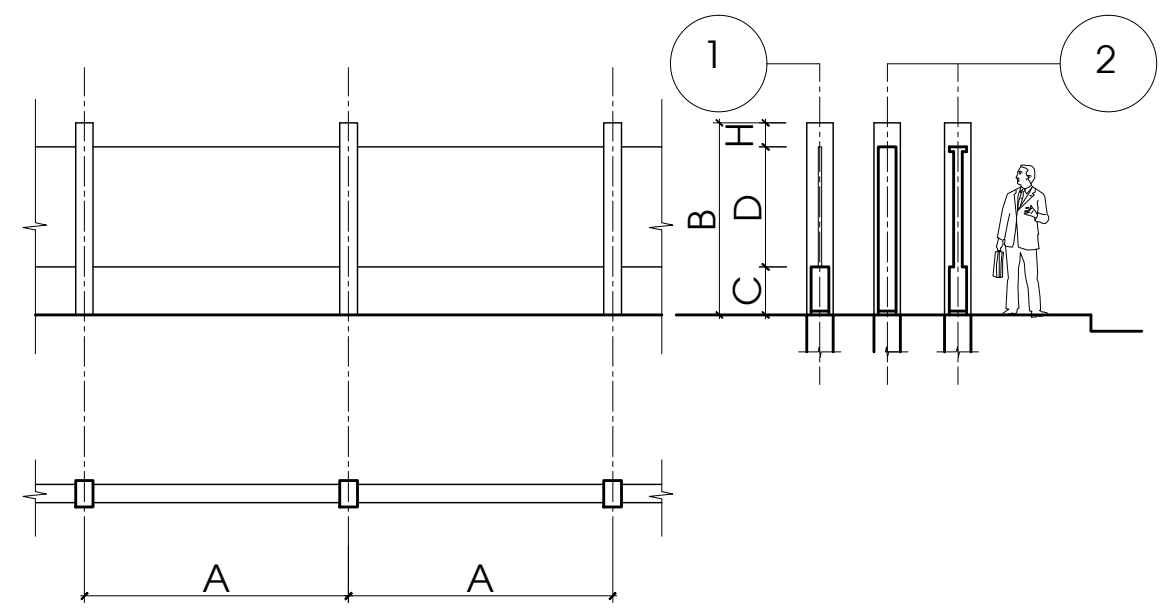
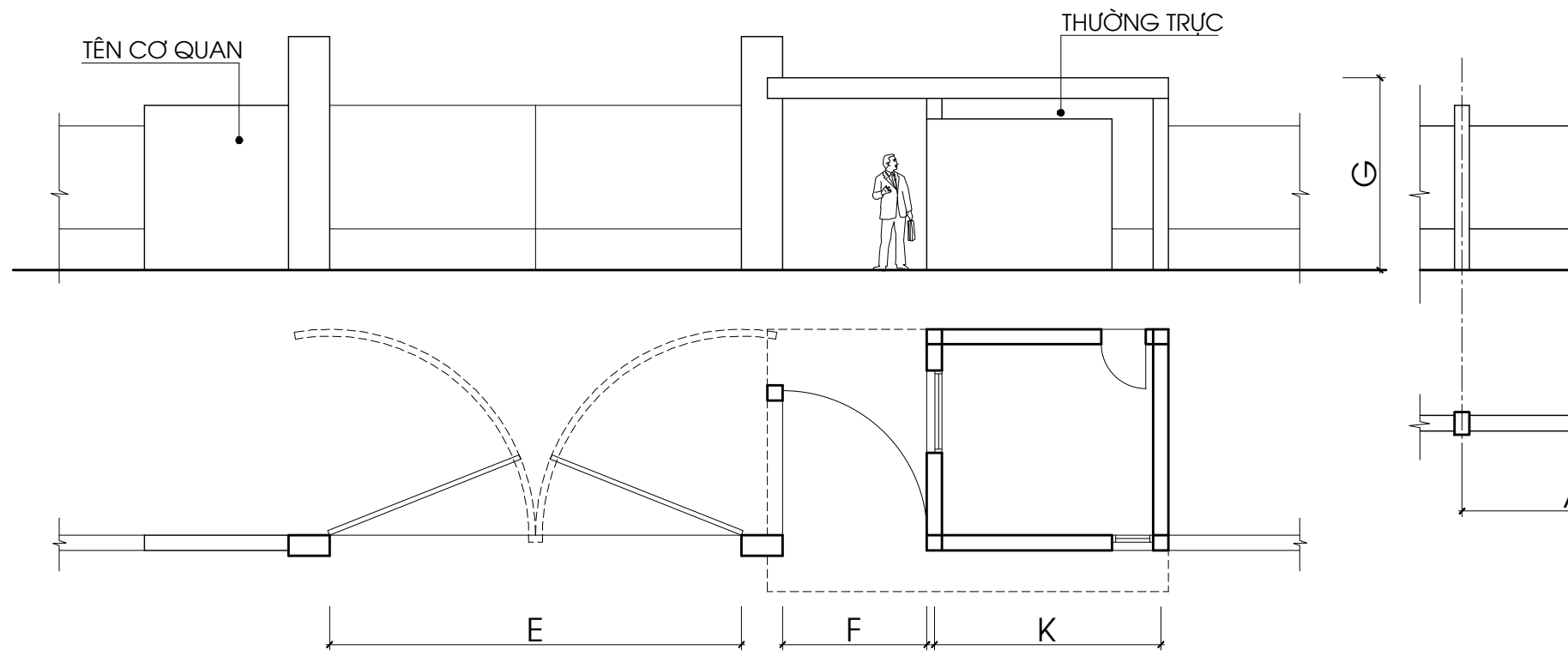
VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



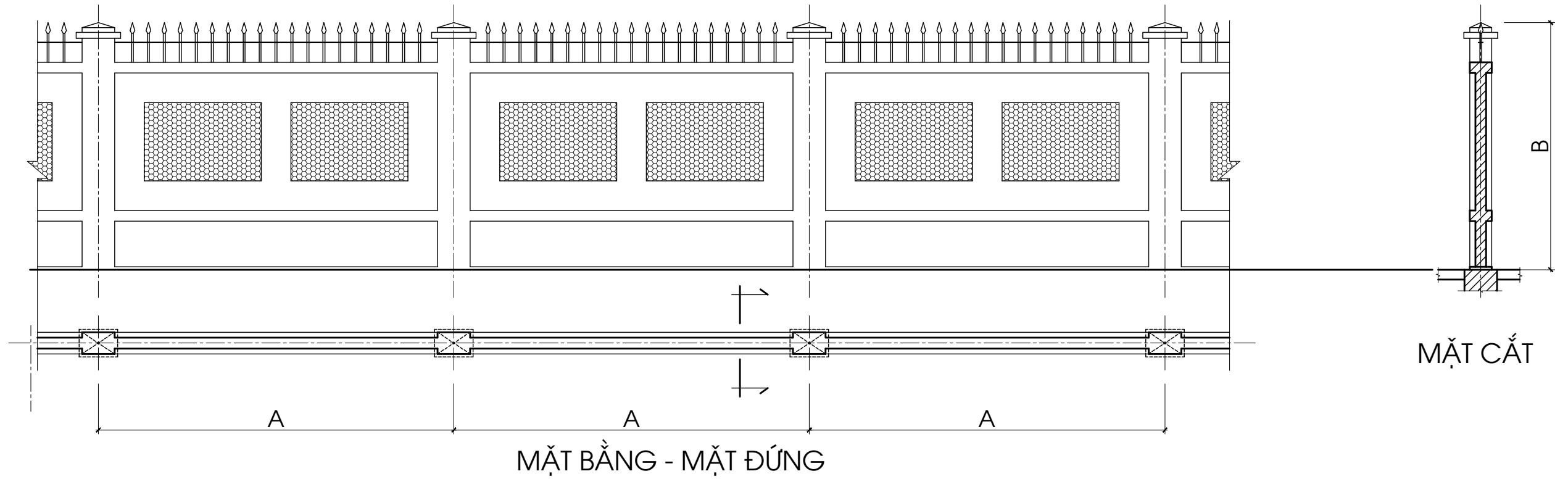
| T.T | KÍCH THƯỚC |
|-----|------------|
| A | 2700-3600 |
| B | 1950-2700 |
| C | 500-750 |
| D | 1300-1650 |
| E | 4800-6600 |
| E1 | 6000-9000 |
| F | 1800-2400 |
| G | 2700-3000 |
| H | 150-250 |
| K | 3000-3300 |

- 1 HÀNG RÀO THOÁNG
- 2 HÀNG RÀO ĐẶC

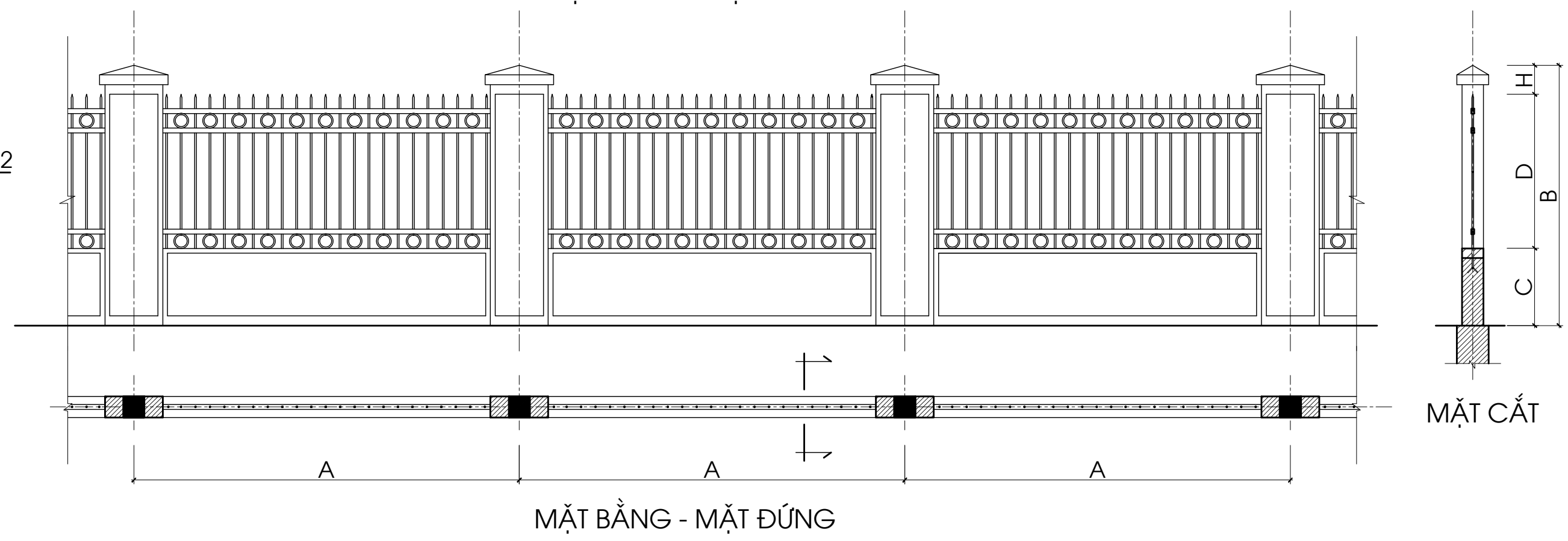
PHẦN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN
HÀNG RÀO ĐẶC - MỘT SỐ MẪU THAM KHẢO

VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN
THIẾT KẾ
QLKT
LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN
TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ
BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

MẪU 1



MẪU 2



NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
HÀNG RÀO ĐẶC

KT-17

VHT.210-MT.01-11
VHT.210-CL.10-11

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 01 : VHT.210 - MT.01 - 11

MẪU SỐ 01
(VHT.210 - MT.01 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

- Đây là khu vực chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới thường xuyên. Hàng năm khu vực này thường xuyên hứng chịu nhiều cơn bão, tập trung vào tháng 8 và 10.
- Địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các dãy đồi núi và hệ thống sông, suối, nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, với ba vùng sinh thái rõ rệt: miền núi, trung du, đồng bằng ven biển. Đặc điểm địa hình trên là nguyên nhân gây lũ lụt cho nhiều vùng, đất đai bị xói mòn nghiêm trọng.
- Tháng mưa nhiều nhất là tháng 8, 9, số ngày mưa 15 - 19 ngày/tháng, mùa này thường kèm theo gió bão.
- Gió mùa Đông Bắc thường xuất hiện vào mùa Đông từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, mang theo không khí lạnh, khô làm cho nhiệt độ giảm xuống 5 - 10°C so với nhiệt độ trung bình năm.
- Gió phơn Tây Nam là một loại hình thời tiết đặc trưng cho mùa hạ của vùng Bắc Trung Bộ. Loại gió này thường xuất hiện vào tháng 5 đến tháng 8 hàng năm. Gió Tây Nam gây ra khí hậu khô, nóng và hạn hán, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Hình thức kiến trúc mang dáng dấp nhà sàn dân tộc Thái.
- Tầng 1 trống tầng, có khu vực vệ sinh, phòng trường hợp lũ lụt không ảnh hưởng đến không gian sinh hoạt ở tầng trên. Tầng 1 được sử dụng làm nơi để xe hoặc sân chơi (khi không có lũ lụt).
- Tầng 2 bao gồm hội trường chính, kho có thể là nơi cứu nạn kết hợp dự trữ lương thực trong trường hợp lũ lụt dài ngày.
- Mái rộng, hiên ngoài để hạn chế gió mùa Tây Nam (gió Lào)
- Hình khối công trình đơn giản, không cản gió, kết cấu BTCT có thể chịu được tác động của gió bão.

2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIÊU:

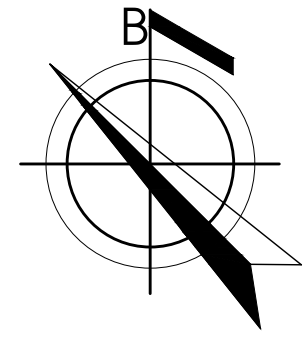
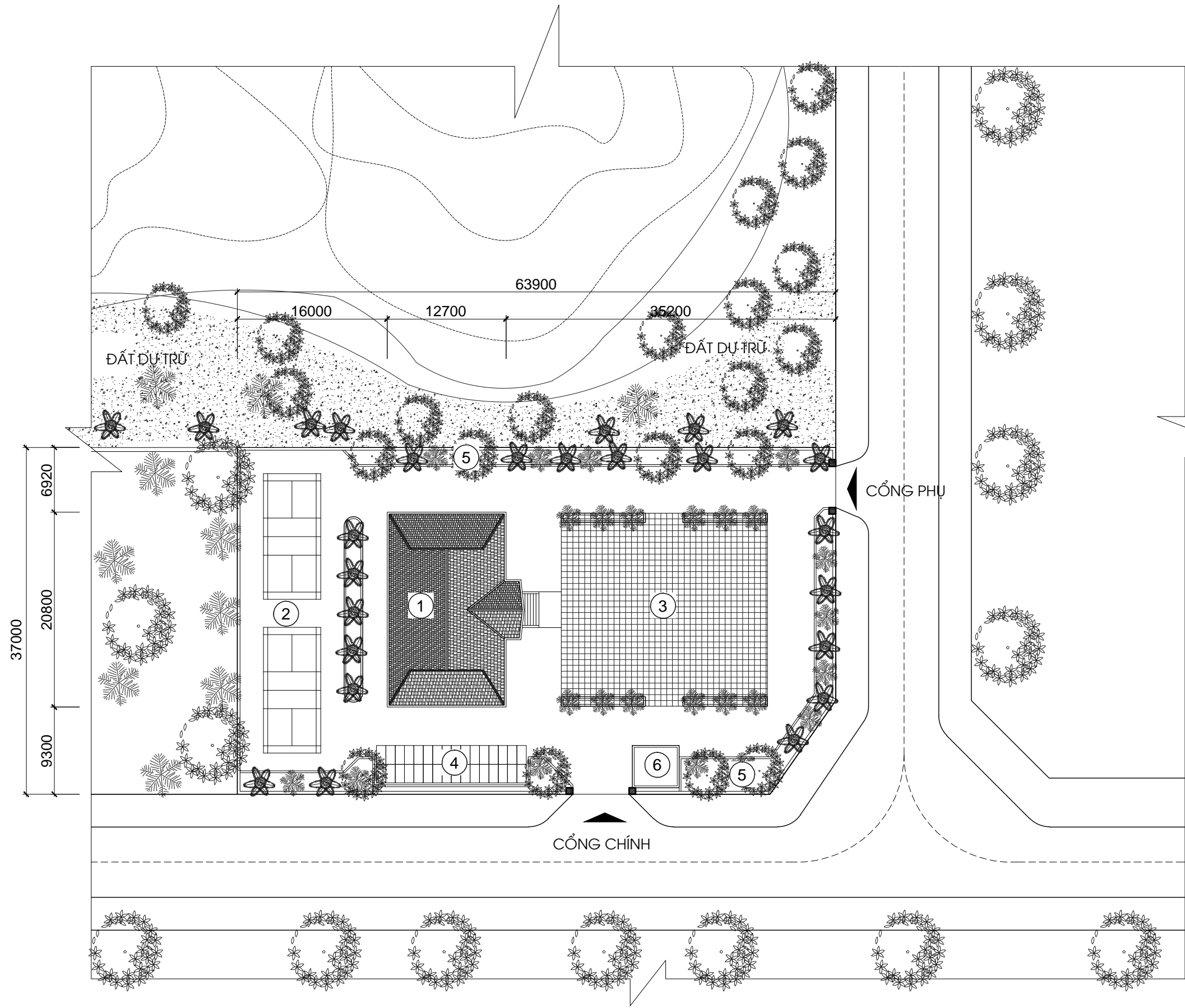
| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU Mái | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|--|--|
| .Tường: xây gạch .Cột: BTCT chịu lực, sàn BTCT | .Mái: Lợp tôn hoặc vật liệu địa phương, vì kèo, xà gỗ thép. .Trần: trần thạch cao | .Tường: xây gạch . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dùng kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. KHÁI TOÁN CÁC VẬT LIÊU CHỦ YẾU:

| TT | VẬT LIÊU | SỐ LƯỢNG |
|----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 3,440.2 kg |
| 2 | Gạch xây | 15,259.6 viên |
| 3 | Đá dăm | 58.2 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 29.8 m ³ |
| 5 | Cát đen | 19.4 m ³ |
| 6 | Thép | 8,349.0 kg |
| 7 | Gỗ | 12.7 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 329.0 m ² |
| 9 | Gạch lát | 202.3 m ² |
| 10 | Sơn | 248.8 m ² |
| 11 | Cửa | 41.7 m ³ |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------|-----------------|----------|------|--------------|----------------|--------------|---------|--|--|--|--|--|--|--------------------------------------|-------|------------------|
| TRINH TUẤN SƠN | HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ | QLKT | LÊ PHONG LAN | TRINH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ | BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | | | | | NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG PHỐI CẢNH | KT-01 | VHT.210-MT.01-11 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | |
|--|--------------|---------|--------------|----------------|----------|----------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ | LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN | THIẾT KẾ | TRỊNH TUẤN SƠN |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |



CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

| | |
|------------------------|-----------------------|
| TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT | : 2330 M ² |
| DIỆN TÍCH XÂY DỰNG | : 233M ² |
| MẬT ĐỘ XÂY DỰNG | : 10% |
| SỐ TẦNG CAO | : 2 TẦNG |

GHI CHÚ:

- ① KHỐI NHÀ HỘI TRƯỜNG
- ② KHU LUYỆN TẬP THỂ THAO
- ③ SÂN ĐA NĂNG
- ④ BÃI ĐỂ XE
- ⑤ VƯỜN CÂY
- ⑥ NHÀ BẢO VỆ

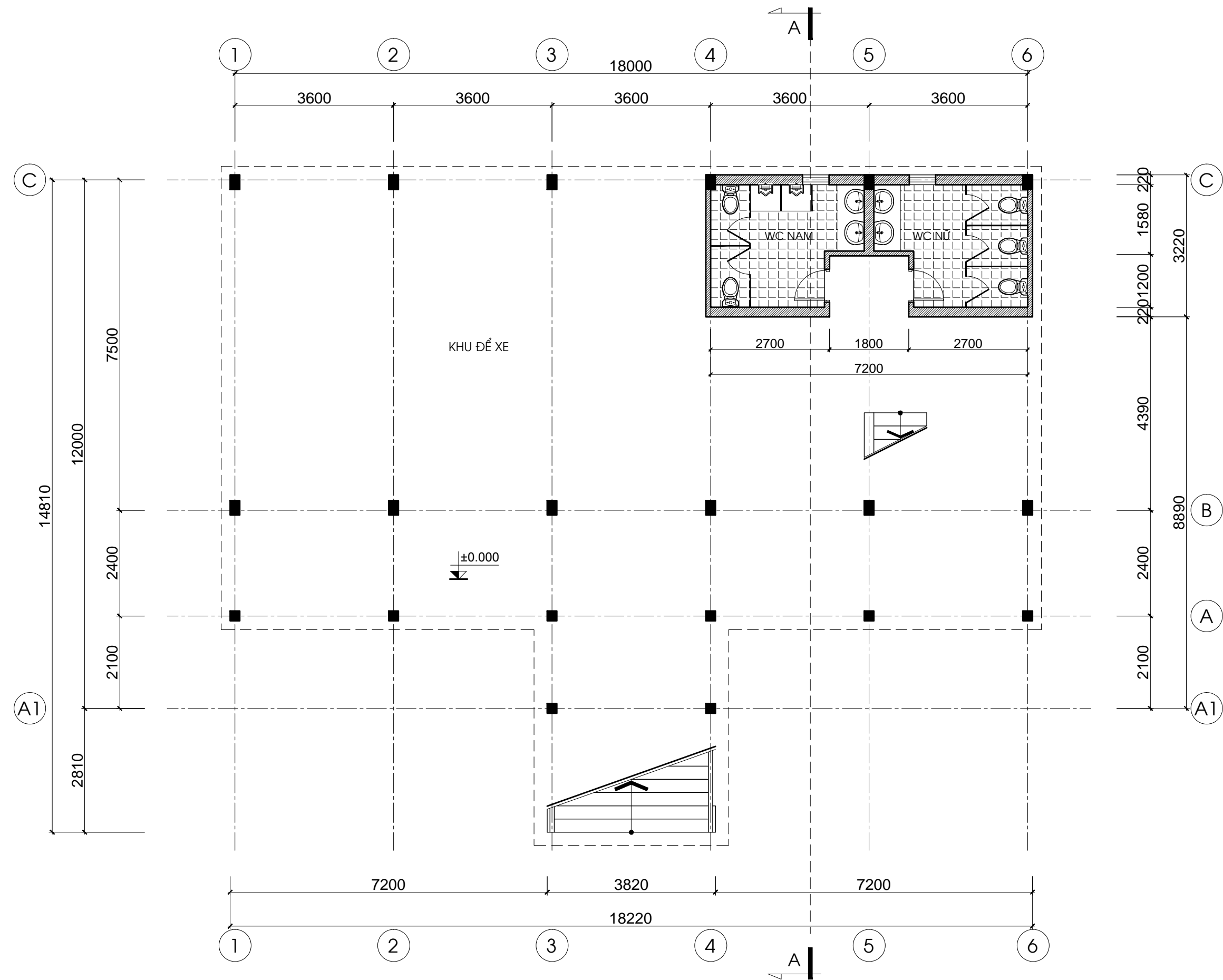
NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KT-02

VHT.210-MT.01-11

| | | | | |
|--|--------------|----------------|----------|-----------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | LÊ PHONG LAN | THIẾT KẾ | TRINH TUẤN SƠN |
| | CHỦ TRÌ | TRINH TUẤN SƠN | QLKT | HOÀNG MINH TUẤN |



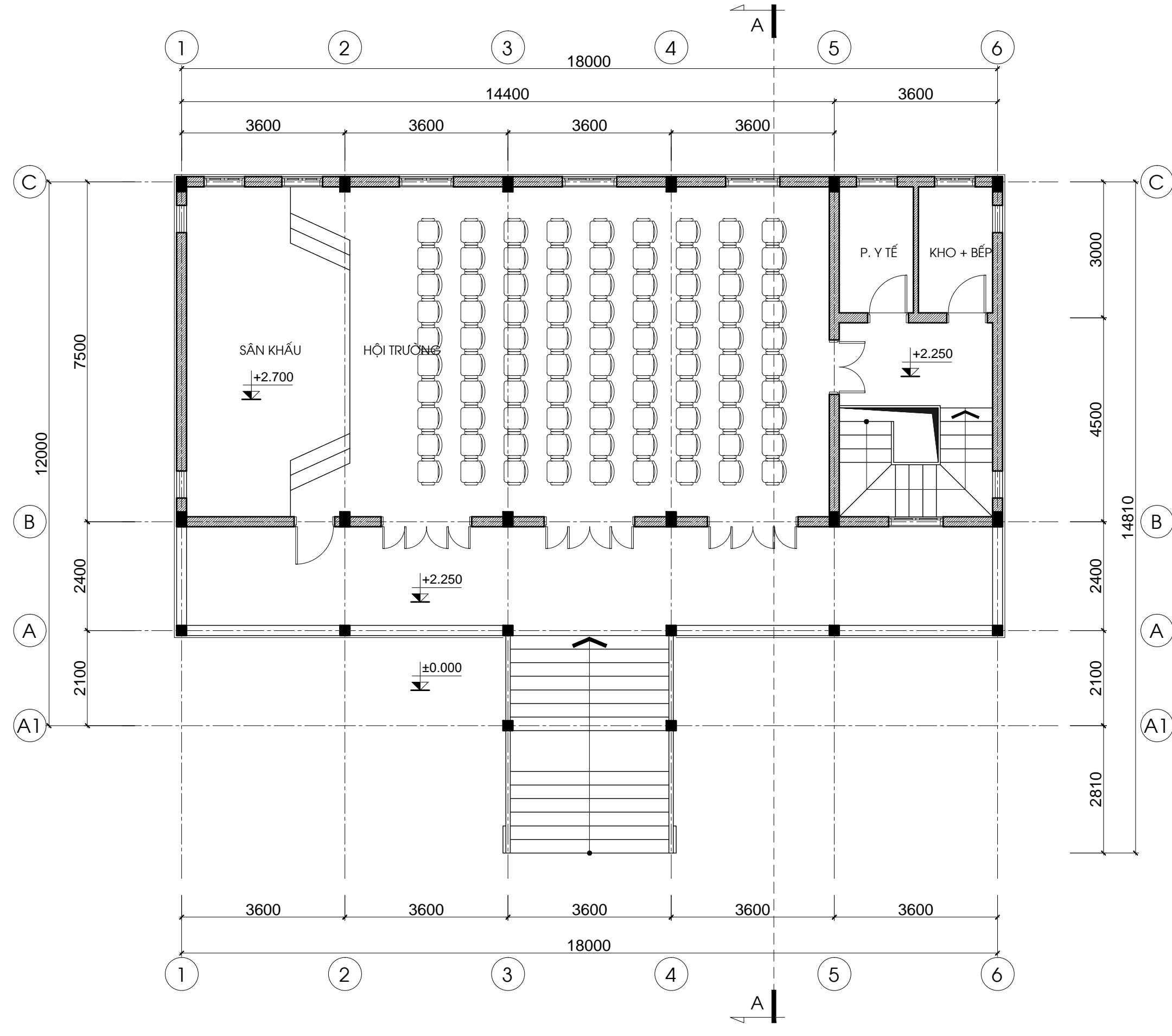
NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

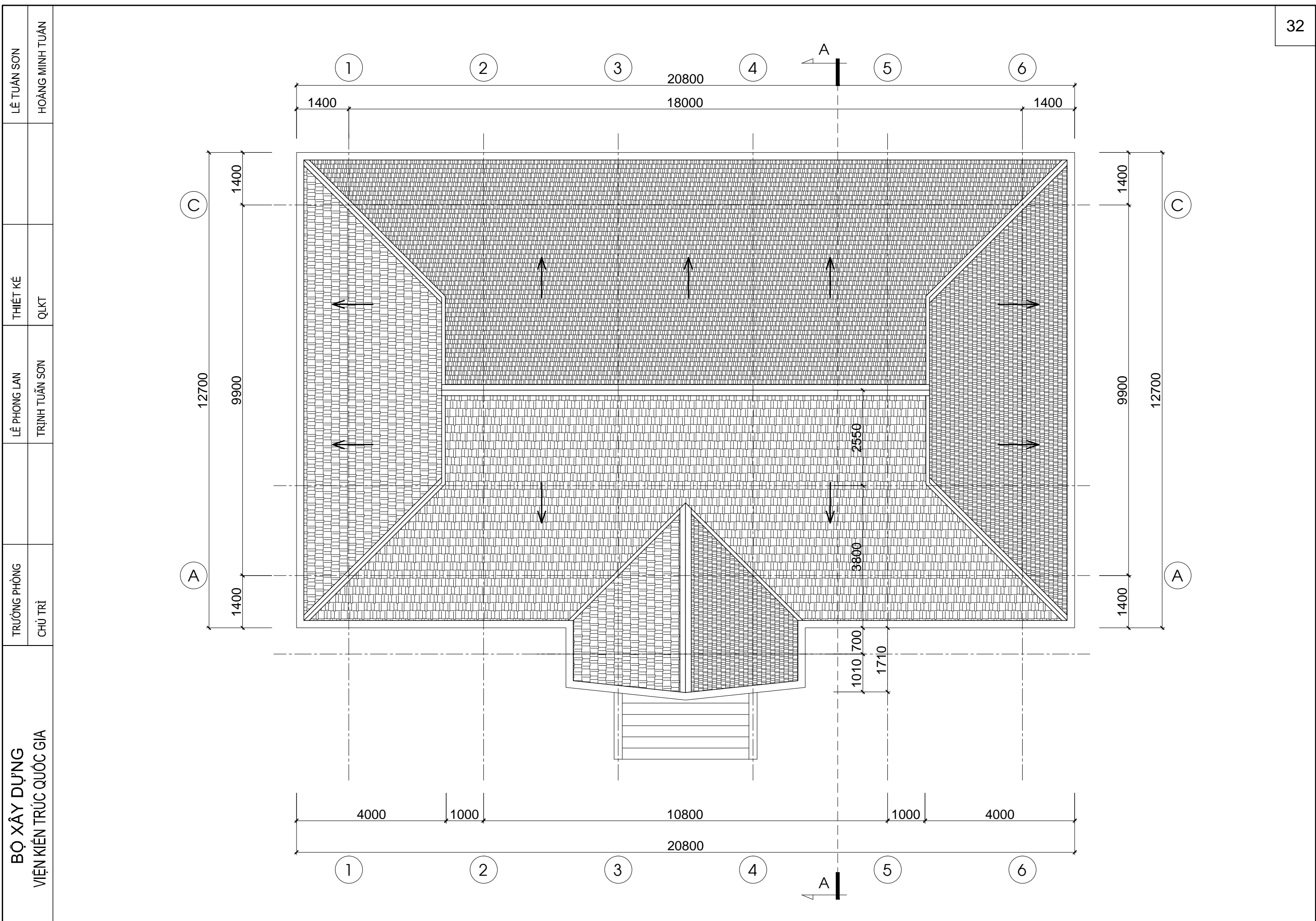
ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG TẦNG 1

KT-03

VHT.210-MT.01-11

| | | | | | |
|--|-------------------------|--|------------------|-----------------------------------|------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | THIẾT KẾ QLKT | TRỊNH TUẤN SƠN HOÀNG MINH TUẤN | |
| NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | | ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG MẶT BẰNG TẦNG 2 | | KT-04 | VHT.210-MT.01-11 |





BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
QLKT

LÊ TUẤN SƠN
HOÀNG MINH TUẤN

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG MÁI

KT-05

VHT.210-MT.01-11

TRINH TUẤN SƠN
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

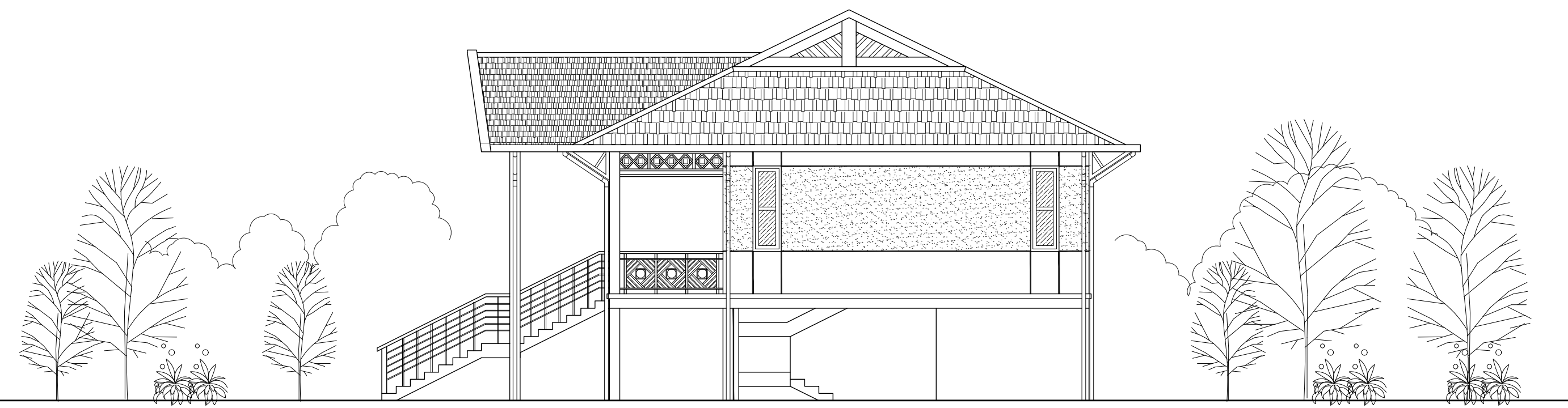
LÊ PHONG LAN
TRINH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



MẶT ĐỨNG TRỰC 1-6



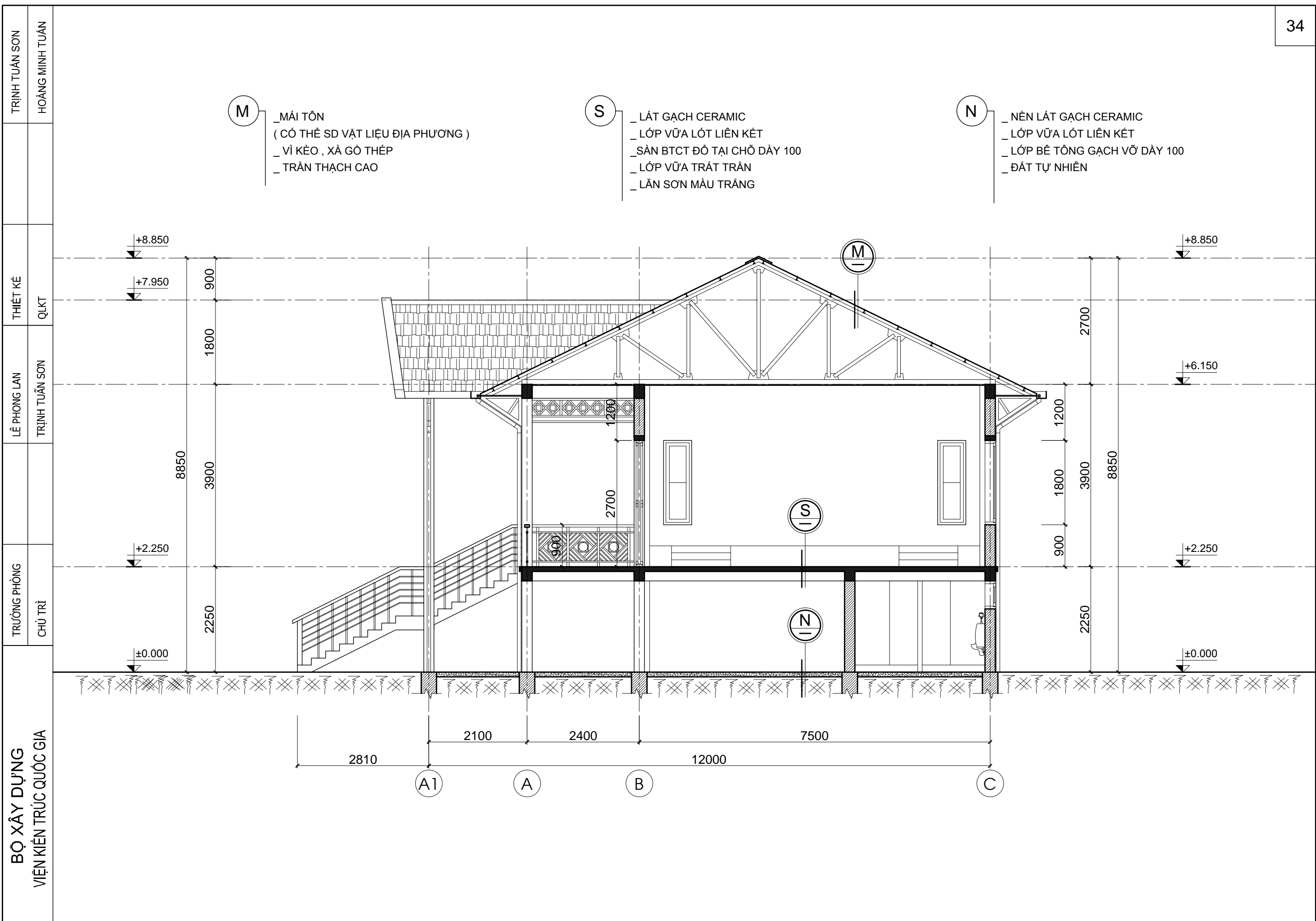
MẶT ĐỨNG TRỰC A-C

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG TRỰC 1-6, MẶT ĐỨNG TRỰC A-C

KT-06

VHT.210-MT.01-11



M _ MÁI TÔN
 (CÓ THỂ SD VẬT LIỆU ĐỊA PHƯƠNG)
 _ VÌ KÈO , XÀ GỖ THÉP
 _ TRẦN THẠCH CAO

S _ LÁT GẠCH CERAMIC
 _ LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 _ SÀN BTCT ĐỔ TẠI CHỖ DÀY 100
 _ LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 _ LĂN SƠN MÀU TRẮNG

N _ NỀN LÁT GẠCH CERAMIC
 _ LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 _ LỚP BÊ TÔNG GẠCH VỠ DÀY 100
 _ ĐẤT TỰ NHIÊN

| | |
|--|-----------------|
| TRINH TUẤN SƠN | HOÀNG MINH TUẤN |
| THIẾT KẾ | QLKT |
| LÊ PHONG LAN | TRINH TUẤN SƠN |
| TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | |

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
 MẶT CẮT A-A

KT-07

VHT.210-MT.01-11

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 02 : VHT.210 - MT.02 - 11

MẪU SỐ 02
(VHT.210 - MT.02 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

- Đây là khu vực chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới thường xuyên. Trung bình mỗi năm có 2 - 3 cơn bão, tập trung vào tháng 8 và 10.
- Địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các dãy đồi núi và hệ thống sông, suối, nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, với ba vùng sinh thái rõ rệt: miền núi, trung du, đồng bằng ven biển. Đặc điểm địa hình trên là nguyên nhân gây lũ lụt cho nhiều vùng, đất đai bị xói mòn nghiêm trọng.
- Tháng mưa nhiều nhất là tháng 8, 9, số ngày mưa 15 - 19 ngày/tháng, mùa này thường kèm theo gió bão.
- Gió mùa Đông Bắc thường xuất hiện vào mùa Đông từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, mang theo không khí lạnh, khô làm cho nhiệt độ giảm xuống 5 – 10°C so với nhiệt độ trung bình năm.
- Gió phơn Tây Nam là một loại hình thời tiết đặc trưng cho mùa hạ của vùng Bắc Trung Bộ. Loại gió này thường xuất hiện vào tháng 5 đến tháng 8 hàng năm. Gió Tây Nam gây ra khí hậu khô, nóng và hạn hán, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Hình khối công trình đơn giản, không cản gió, kết cấu BTCT có thể chịu được tác động của gió bão.
- Kết cấu móng vững chắc, nền tôn cao.
- Hiên bao quanh để hạn chế gió mùa Tây Nam (gió Lào)
- Trường hợp ngập lụt dài ngày dưới 1m, tầng 1 làm hội trường rộng; khu vực bếp, kho, y tế; có bể chứa nước mưa trên mái phục vụ sinh hoạt cho người dân.
- Trong trường hợp ngập lụt dâng cao, bố trí thang bộ lên mái, phần mái bằng BTCT để tập trung cứu hộ an toàn cho người dân địa phương.

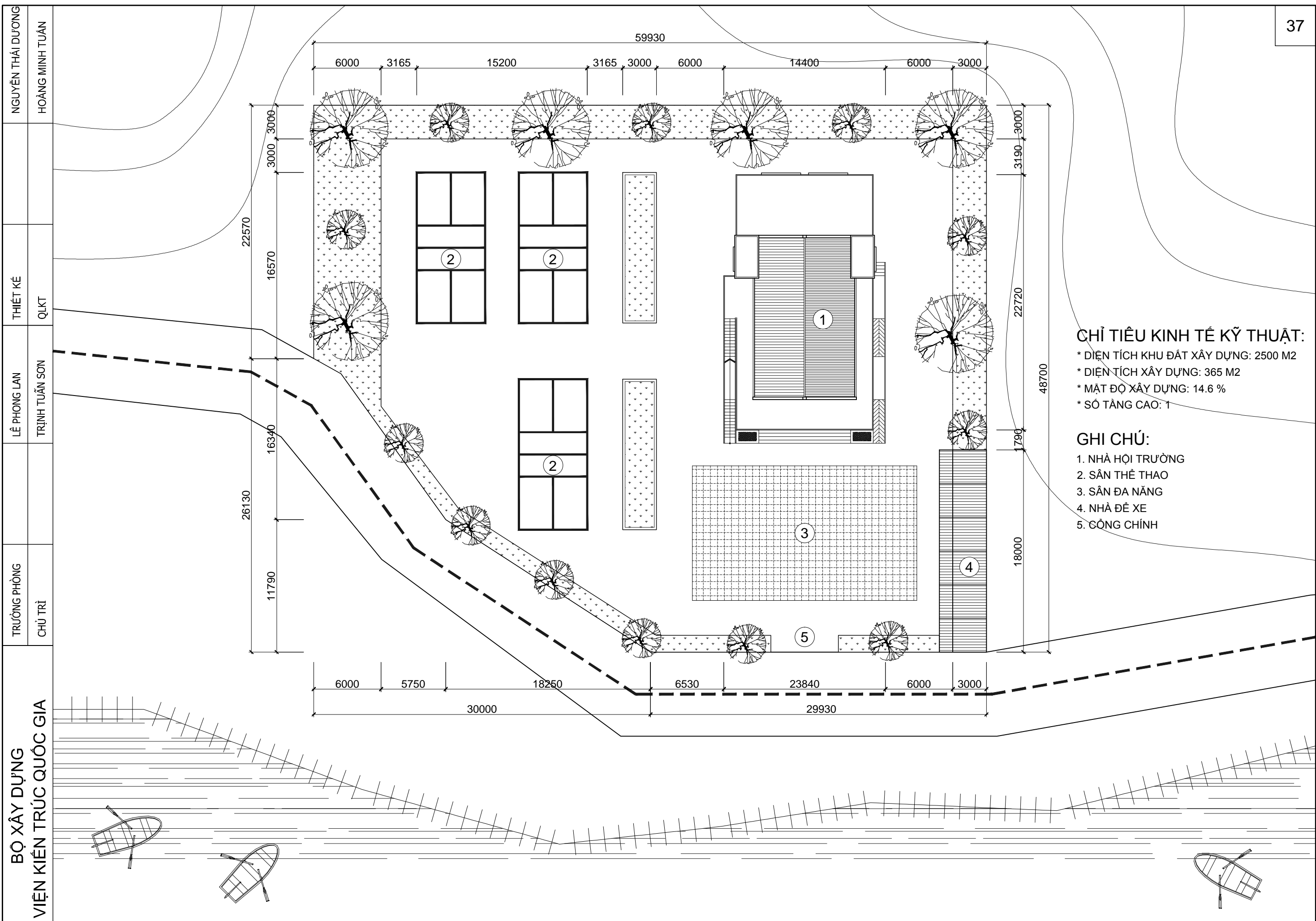
2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIÊU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU MŨI | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|---|---|
| .Tường: xây gạch .Cột: BTCT chịu lực | .Mái: lợp tôn. .Trần: trần thạch cao | .Tường: xây gạch .Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dùng kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. KHÁI TOÁN CÁC CHI TIẾT VẬT LIÊU CHỦ YẾU:

| STT | VẬT LIÊU | KHỐI LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 28,150.7 kg |
| 2 | Gạch xây | 37,455.1 viên |
| 3 | Đá dăm | 30.1 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 15.5 m ³ |
| 5 | Cát đen | 44.3 m ³ |
| 6 | Thép | 5,279.7 kg |
| 7 | Gỗ | 6.9 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 135.1 m ² |
| 9 | Gạch lát | 421.1 m ² |
| 10 | Sơn | 617.7 m ² |
| 11 | Cửa | 51.4 m ² |

| | | | | | | | |
|---|------------------------|-----------------|---|---------------------|-----------------------|------------------------------------|---|
| <p>NGUYỄN THÁI DƯƠNG</p> | <p>HOÀNG MINH TUẤN</p> | <p>THIẾT KẾ</p> | <p>QLKT</p> | <p>LÊ PHONG LAN</p> | <p>TRỊNH TUẤN SƠN</p> | <p>TRƯỞNG PHÒNG</p> <p>CHỦ TRÌ</p> | <div data-bbox="350 130 2003 1234" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="2024 130 2855 682" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="2024 703 2855 1234" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="350 1260 2855 1864" data-label="Image"> </div> |
| <p>BỘ XÂY DỰNG</p> <p>VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA</p> | | | | | | | |
| <p>NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN</p> <p>VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> | | | <p>ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG</p> <p>PHỐI CẢNH</p> | | <p>KT-01</p> | <p>VHT.210-MT.02-11</p> | |



CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT:
 * DIỆN TÍCH KHU ĐẤT XÂY DỰNG: 2500 M2
 * DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 365 M2
 * MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 14.6 %
 * SỐ TẦNG CAO: 1

GHI CHÚ:
 1. NHÀ HỘI TRƯỜNG
 2. SÂN THỂ THAO
 3. SÂN ĐA NĂNG
 4. NHÀ ĐỂ XE
 5. CÔNG CHÍNH

| | |
|-------------------|-----------------|
| NGUYỄN THÁI DƯƠNG | HOÀNG MINH TUẤN |
| THIẾT KẾ | QLKT |
| LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN |
| TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ |

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

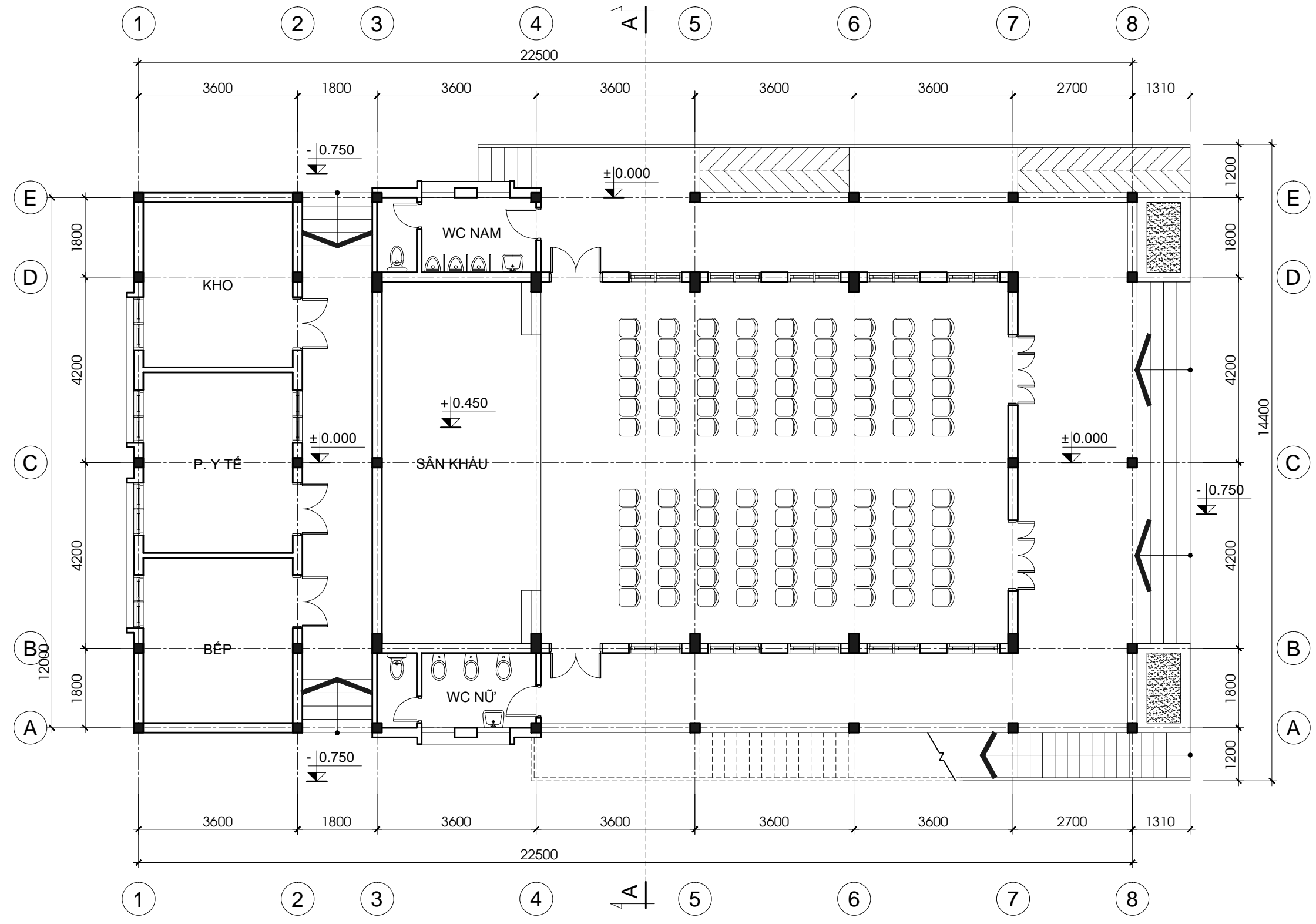
NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
 MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KT-02

VHT.210-MT.02-11

| | | | | |
|--|--------------|----------------|----------|-------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | LÊ PHONG LAN | THIẾT KẾ | NGUYỄN THÁI DƯƠNG |
| | CHỦ TRÌ | TRỊNH TUẤN SƠN | QLKT | HOÀNG MINH TUẤN |



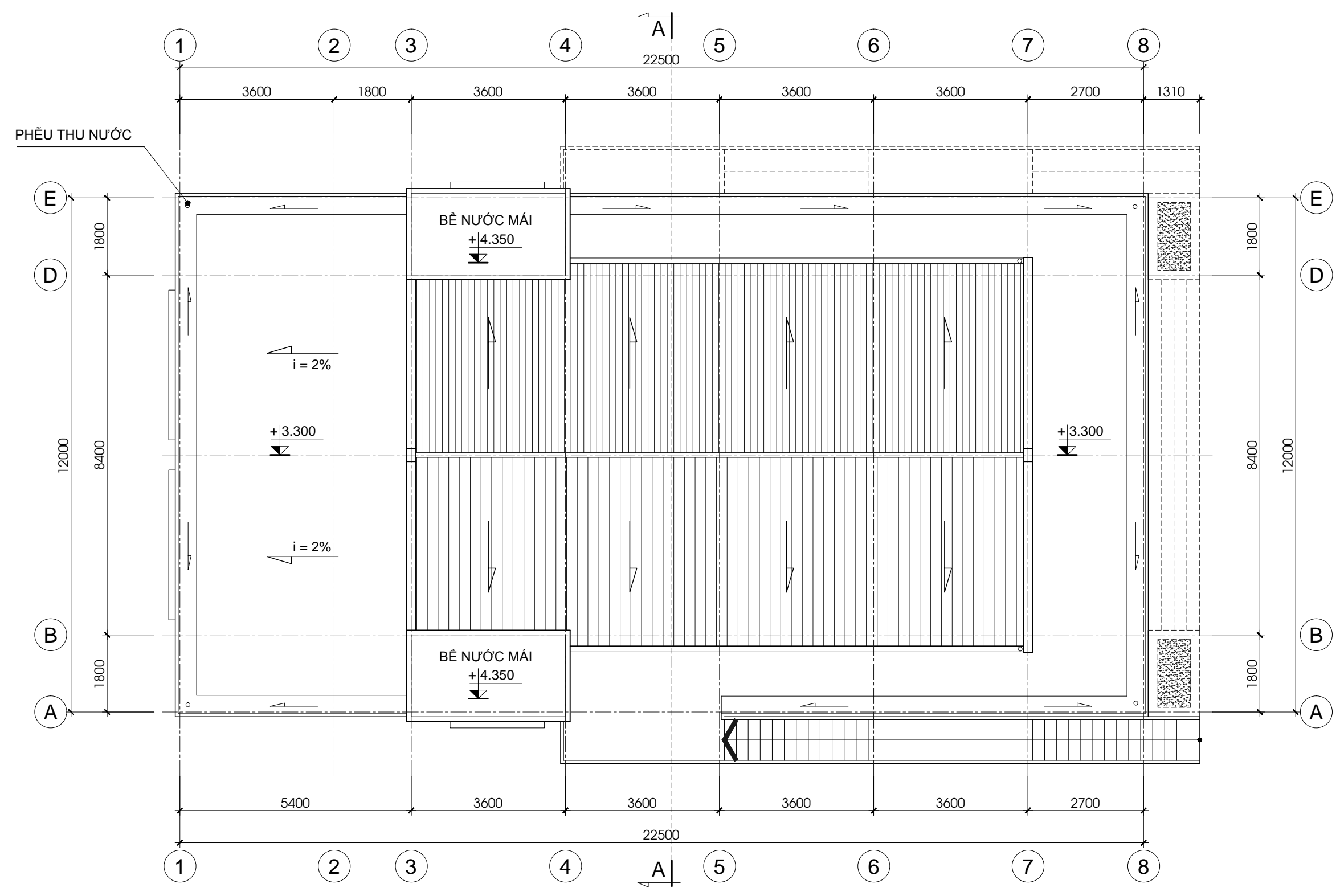
NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG TẦNG 1

KT-03

VHT.210-MT.02-11

| | | | | |
|--|-------------------------|--------------------------------|------------------|--------------------------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | THIẾT KẾ QLKT | NGUYỄN THÁI DƯƠNG HOÀNG MINH TUẤN |
| | | | | |



NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TÀI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG MÁI

KT-04

VHT.210-MT.02-11

NGUYỄN THÁI DƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



MẶT ĐỨNG 1-8



MẶT ĐỨNG 8-1

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

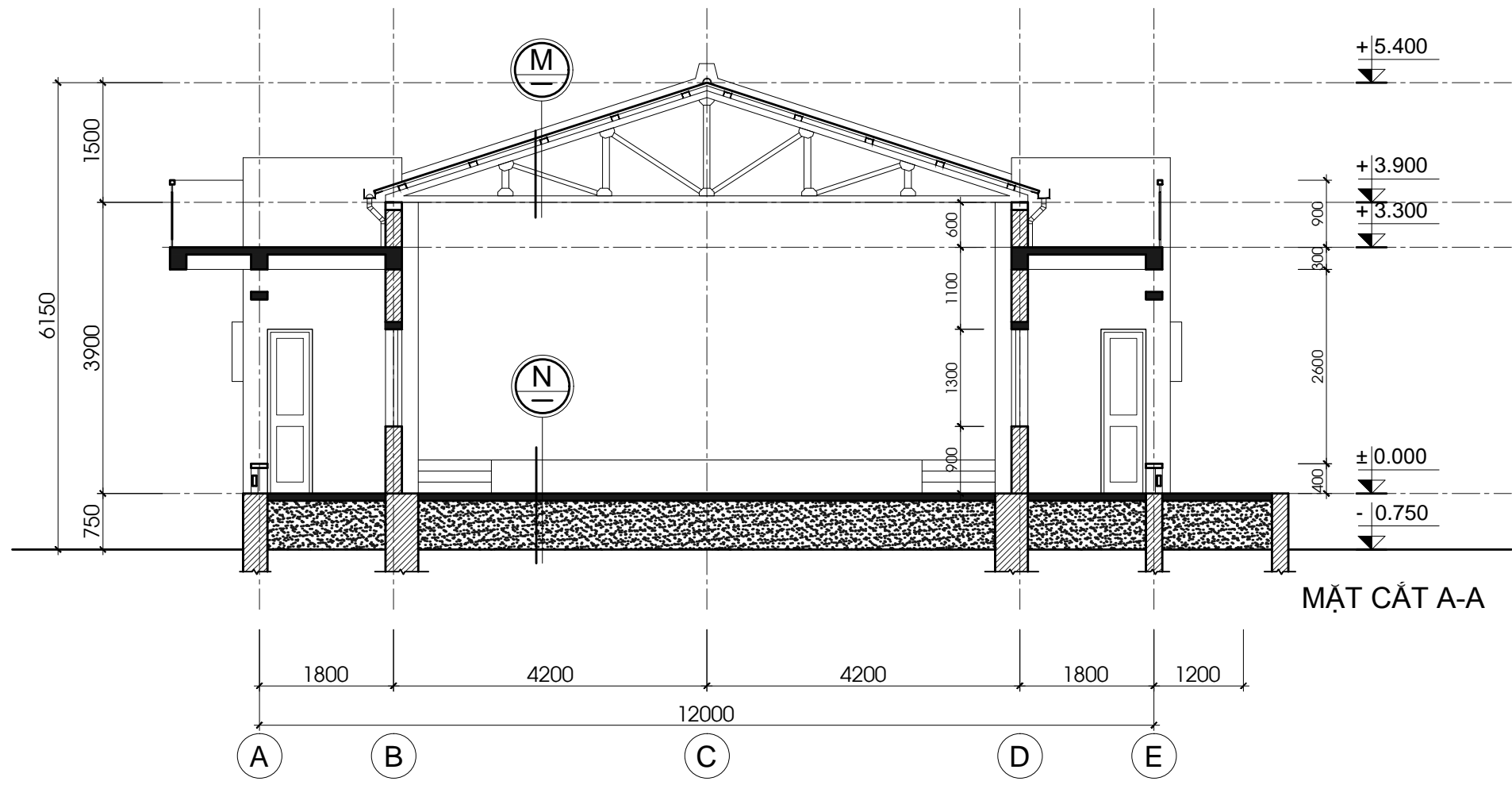
ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG 1-8; 8-1

KT-05

VHT.210-MT.02-11



MẶT ĐỨNG A-E



- M**
- MÁI LỢP TÔN
 - XÀ GỖ THÉP
 - VÍ KÈO THÉP
- N**
- GẠCH LÁT NỀN 300 X 300
 - VỮA TH MÁC 25 DÀY 15
 - BTGV VỮA TH MÁC 25 DÀY 100
 - ĐẤT PHA CÁT TƯỚI NƯỚC ĐÀM KỶ
 - ĐẤT TỰ NHIÊN

MẶT CẮT A-A

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG A-E; MẶT CẮT A-A

KT-06

VHT.210-MT.02-11

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 03 : VHT.210 - MT.03 - 11

MẪU SỐ 03
(VHT.210 - MT.03 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

- Khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lụt.
- Vào mùa đông, do gió mùa thổi theo hướng Đông Bắc mang theo hơi nước từ biển vào nên toàn khu vực chịu ảnh hưởng của thời tiết lạnh kèm theo mưa. Đây là điểm khác biệt với thời tiết khô hanh vào mùa Đông vùng Bắc Bộ. Đến mùa hè không còn hơi nước từ biển vào nhưng có thêm gió mùa Tây Nam (còn gọi là gió Lào) thổi ngược lên gây nên thời tiết khô nóng, vào thời điểm này nhiệt độ ngày có thể lên tới trên 40°C, trong khi đó độ ẩm không khí lại rất thấp
- Địa hình phía Tây từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên - Huế bao gồm các dãy núi cao. Các dòng sông ở đây có dòng chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đổ ra biển thường có lòng sông hẹp, độ dốc lớn, diện tích lưu vực nhỏ nên với lượng mưa tương đối lớn trút xuống sẽ sinh ra lũ, lên nhanh và gây lụt lội cho các khu vực đồng bằng thấp phía Đông. Với lượng mưa chiếm 68 - 75% lượng mưa trong năm, sẽ phát sinh lũ lụt lớn và gây thiệt hại sản xuất, tài sản, tính mạng cư dân, tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái. Ngược lại, trong mùa ít mưa thì nước lại không đủ cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất của một số địa phương trong vùng

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Kết cấu móng sử dụng vật liệu có tính chịu xói mòn cao.
- Kết cấu khung BTCT, tường gạch đảm bảo tính kiên cố giúp công trình có khả năng chịu bão, lụt.
- Thang nằm ở vị trí dễ tiếp cận đảm bảo việc thoát người nhanh chóng và dễ dàng.
- Ban công cao +2400 là nơi trú ẩn, tiếp tế và cứu hộ được thuận lợi.
- Hiên ngoài và mái lớn bao quanh hạn chế gió mùa Tây Nam (gió Lào).

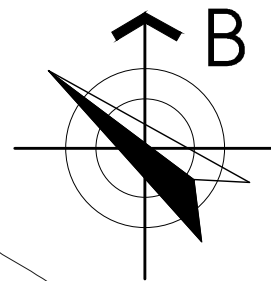
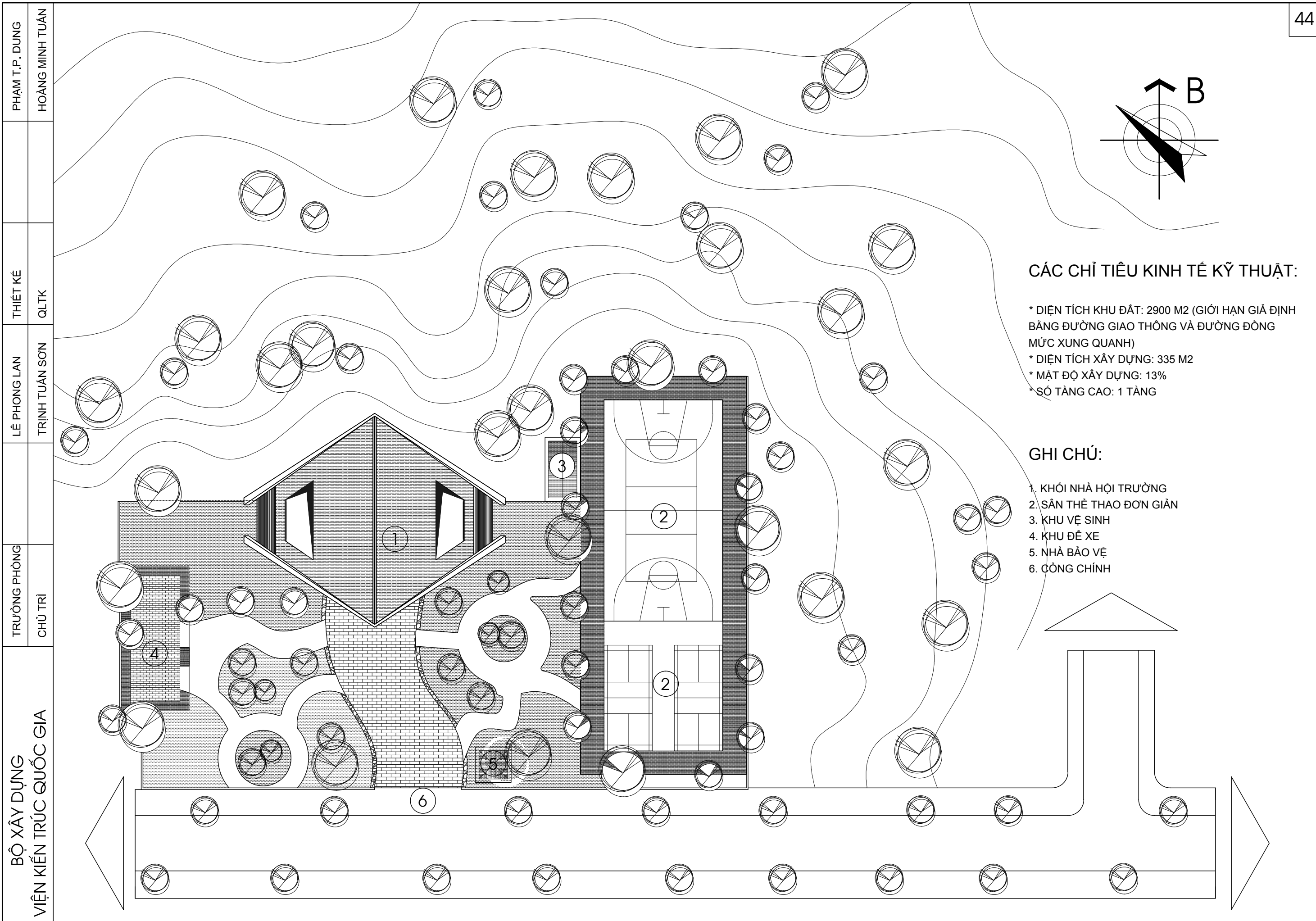
2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU Mái | KẾT CẤU BAO CHE |
|---|---|--|
| .Tường: xây gạch .Cột, khung: BTCT chịu lực | .Mái: Lợp tôn, hệ xà gồ, vì kèo thép. .Trần: BTCT đổ tại chỗ | .Tường: xây gạch . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện có thể và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp. | | |

3. KHAI TOÁN CÁC VẬT LIỆU CHỦ YẾU:

| STT | VẬT LIỆU | SỐ LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 39,391.4 kg |
| 2 | Gạch xây | 36,929.1 viên |
| 3 | Đá dăm | 54.3 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 27.8 m ³ |
| 5 | Cát đen | 45.5 m ³ |
| 6 | Thép | 5,910.6 kg |
| 7 | Gỗ | 12.1 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 436.3 m ² |
| 9 | Gạch lát | 466.6 m ² |
| 10 | Sơn | 605.9 m ² |
| 11 | Cửa | 35.9 m ³ |

| | | | | | | |
|--|--|--------------------------|--|--|---------------------------------|--|
| <p>PHẠM T.P. DUNG HOÀNG MINH TUẤN</p> | | <p>THIẾT KẾ QLTK</p> | <p>LÊ PHONG LAN TRINH TUẤN SƠN</p> | | <p>TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRI</p> | <p>BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA</p> |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| <p>NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> | | | <p>ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG PHỐI CẢNH</p> | | <p>KT-01</p> | <p>VHT.210-MT.03-11</p> |



CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT:

- * DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: 2900 M2 (GIỚI HẠN GIẢ ĐỊNH BẰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC XUNG QUANH)
- * DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 335 M2
- * MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 13%
- * SỐ TẦNG CAO: 1 TẦNG

GHI CHÚ:

1. KHÔI NHÀ HỘI TRƯỜNG
2. SÂN THỂ THAO ĐƠN GIẢN
3. KHU VỆ SINH
4. KHU ĐỂ XE
5. NHÀ BẢO VỆ
6. CÔNG CHÍNH

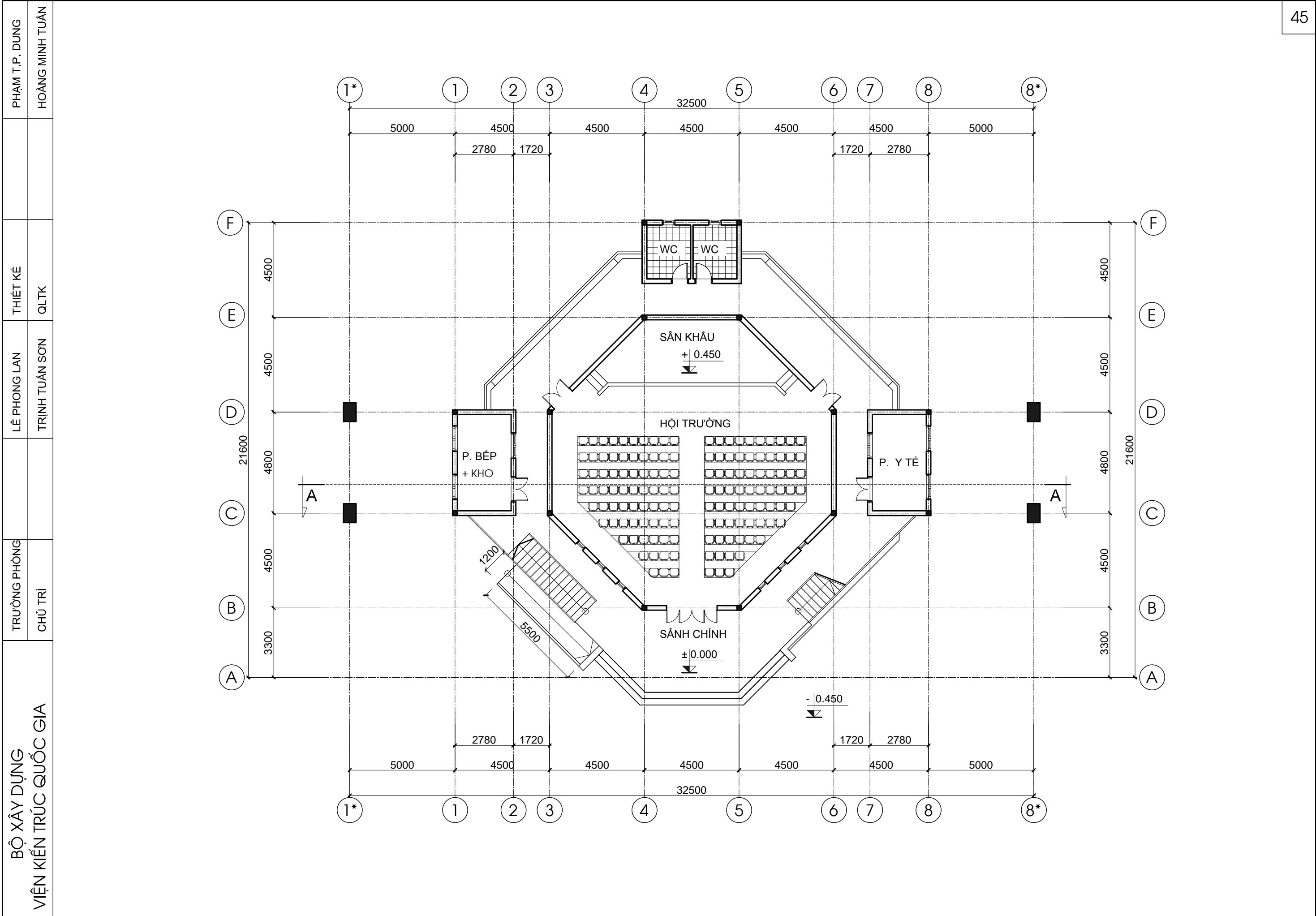
PHẠM T.P. DUNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLTK

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRI

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



PHẠM T.P. DUNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLTK

LÊ PHONG LAN
TRINH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRI

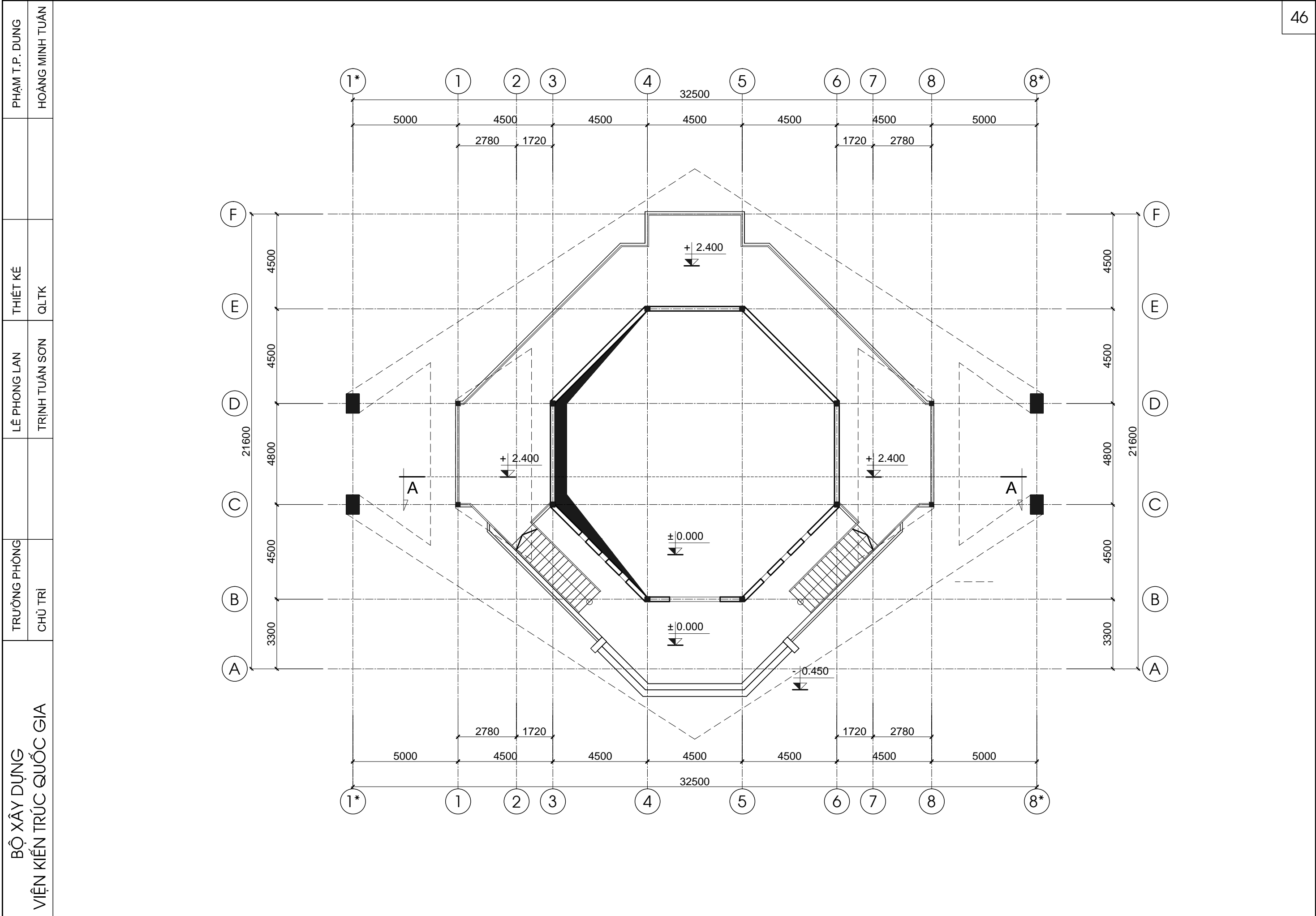
BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG TẦNG 1

KT-03

VHT.210-MT.03-11



PHẠM T.P. DUNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLTK

LÊ PHONG LAN
TRINH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRI

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT BẰNG CỐT + 2.400 (SÀN TRÁNH LŨ BÃO)

KT - 04

VHT.210-MT.03-11

| | | | | | | | | |
|-----------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------------|--|--|---|---------|------------------|
| PHẠM T.P. DUNG HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ QLTK | LÊ PHONG LAN TRINH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG MẶT BẰNG MÁI | KT - 05 | VHT.210-MT.03-11 |
| | | | | | | | | |

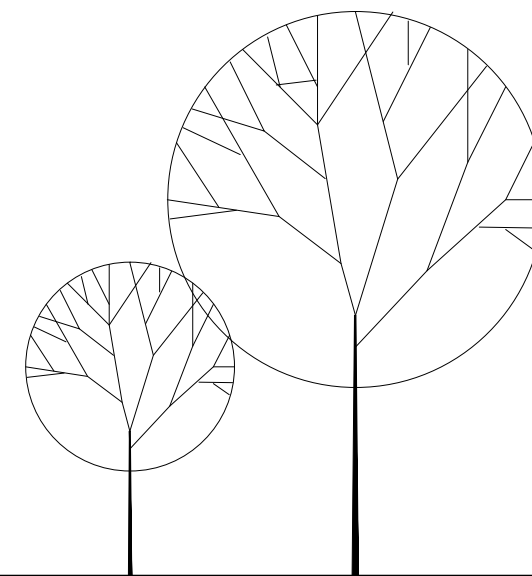
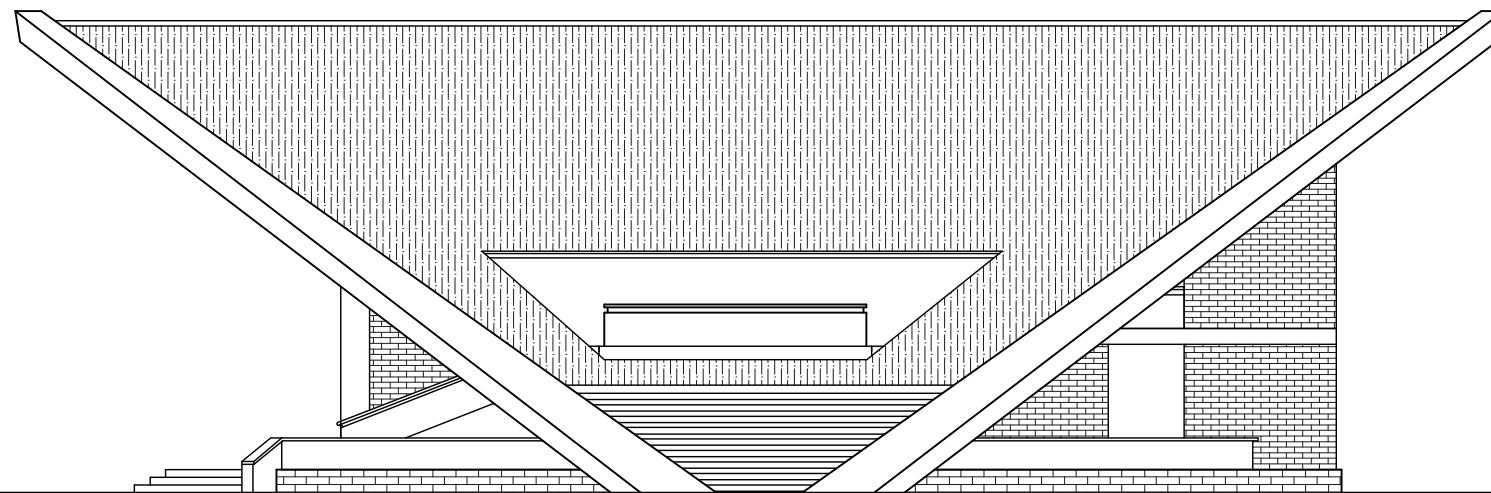
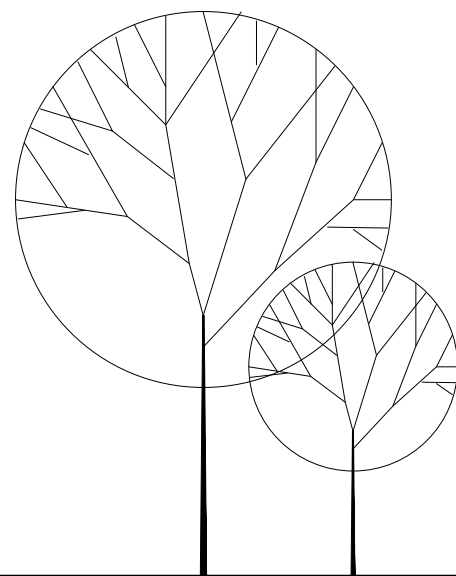
PHẠM T.P. DUNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLTK

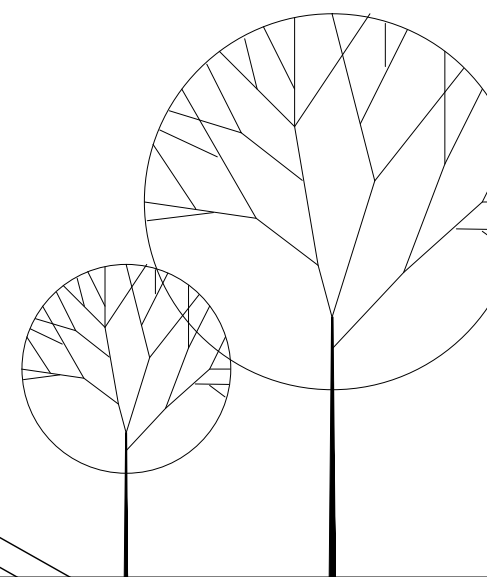
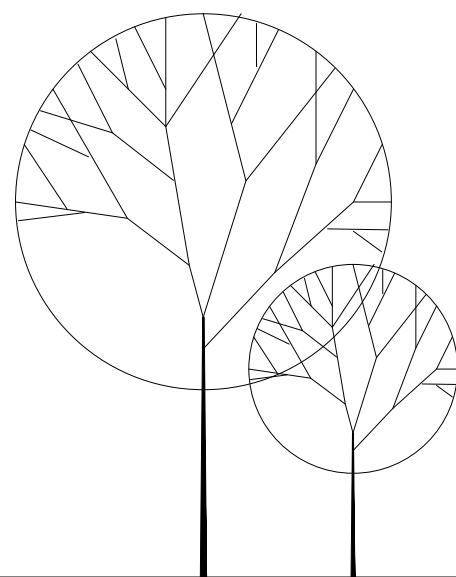
LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRI

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



MẶT ĐỨNG TRỤC A-F



MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8, A-F

KT - 06

VHT.210-MT.03-11

| | | | | |
|--|---|---|--------|------------------|
| PHẠM T.P. DUNG HOÀNG MINH TUẤN | | | | |
| THIẾT KẾ QLTK | | | | |
| LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | | | | |
| TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | | | | |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | <p>M</p> <ul style="list-style-type: none"> - MÁI LỢP TÔN - HỆ VÌ KÈO, XÀ GỖ THÉP - TRẦN THẠCH CAO | <p>N</p> <ul style="list-style-type: none"> - LÁT GẠCH CERAMIC - VỮA XM CÁT MÁC 100 - BT GẠCH VỠ MÁC 100 DÀY 100 - TÔN NỀN ĐẤT PHA CÁT TƯỚI NƯỚC ĐẦM CHẶT - ĐẤT TỰ NHIÊN | | |
| | NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG MẶT CẮT | KT -07 | VHT.210-MT.03-11 |

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 04 : VHT.210 - MT.04 - 11

MẪU SỐ 04
(VHT.210 - MT.04 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

- Khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lụt.
- Vào mùa đông, do gió mùa thổi theo hướng Đông Bắc mang theo hơi nước từ biển vào nên toàn khu vực chịu ảnh hưởng của thời tiết lạnh kèm theo mưa. Đây là điểm khác biệt với thời tiết khô hanh vào mùa Đông vùng Bắc Bộ. Đến mùa hè không còn hơi nước từ biển vào nhưng có thêm gió mùa Tây Nam (còn gọi là gió Lào) thổi ngược lên gây nên thời tiết khô nóng, vào thời điểm này nhiệt độ ngày có thể lên tới trên 40°C, trong khi đó độ ẩm không khí lại rất thấp
- Địa hình phía Tây từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên - Huế bao gồm các dãy núi cao. Các dòng sông ở đây có dòng chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đổ ra biển thường có lòng sông hẹp, độ dốc lớn, diện tích lưu vực nhỏ nên với lượng mưa tương đối lớn trút xuống sẽ sinh ra lũ, lên nhanh và gây lụt lội cho các khu vực đồng bằng thấp phía Đông. Với lượng mưa chiếm 68 - 75% lượng mưa trong năm, sẽ phát sinh lũ lụt lớn và gây thiệt hại sản xuất, tài sản, tính mạng cư dân, tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái. Ngược lại, trong mùa ít mưa thì nước lại không đủ cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất của một số địa phương trong vùng.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Mặt bằng tổng thể áp dụng cho vùng đặc biệt khó khăn, không có sân tập thể thao. Khu sân tập thể thao bố trí kết hợp với các công trình khác xây trong khu dân cư
- Kết cấu móng vững chắc, nền tôn cao, sử dụng đá học nhằm hạn chế việc sạt lở khi xảy ra lũ lụt.
- Hình khối công trình đơn giản. Mái có gờ chắn chắc chắn, không đua ra, đảm bảo không bị gió thổi tốc khi có bão lớn.
- Có sê nô thu nước mái về bể chứa nước, bể dự trữ nước mưa khi có lũ lụt.
- Có thang lên mái, nơi nhận đồ cứu trợ.

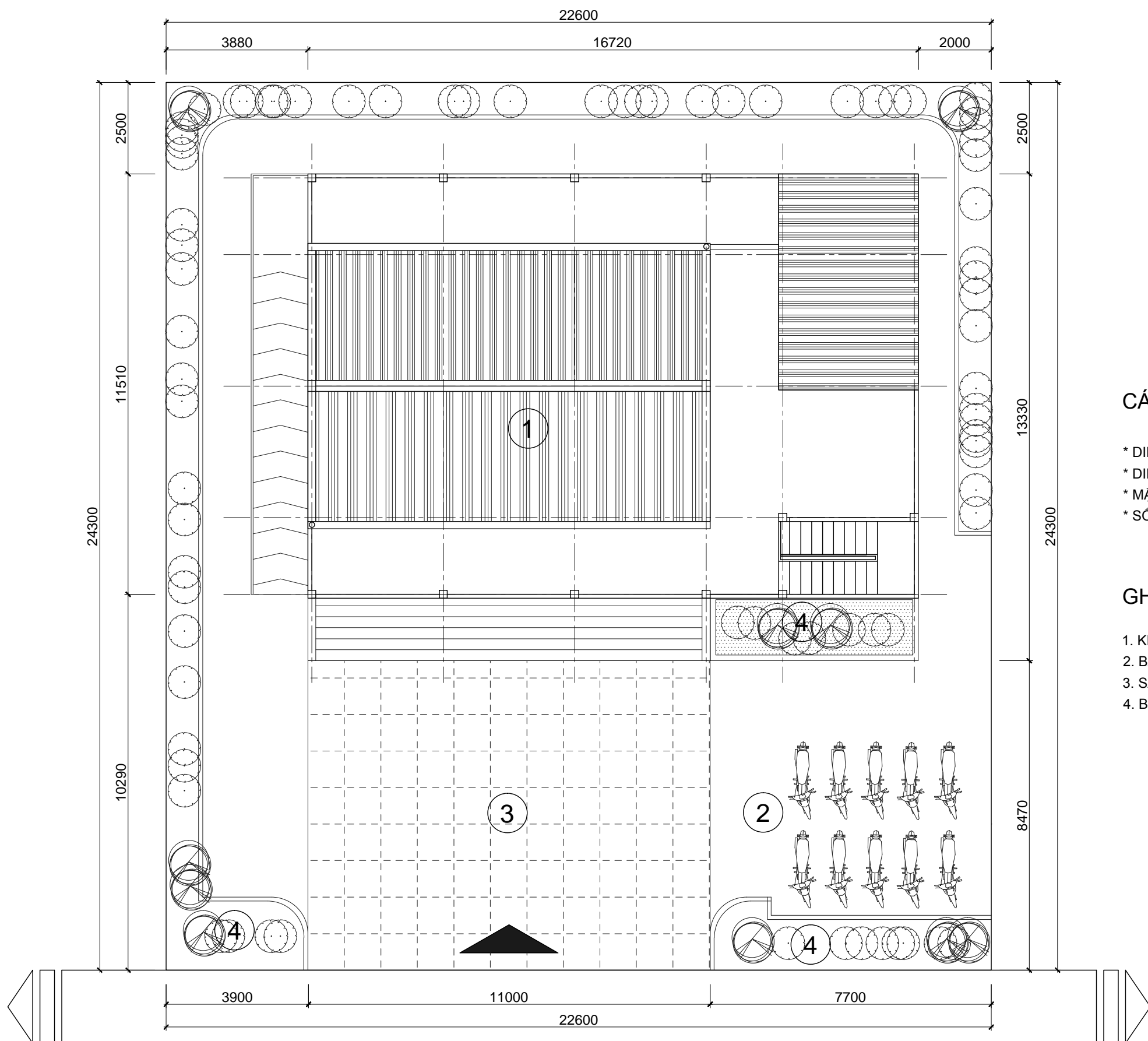
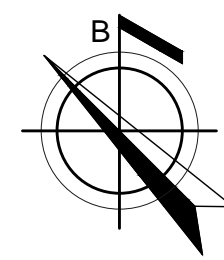
2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIÊU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU MŨI | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|---|---|
| . Tường: xây gạch . Cột: BTCT chịu lực . Sàn: BTCT | . Mái: mái lợp tôn, xây tường thu hồi, kết hợp hệ vì kèo thép | . Tường: xây gạch . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |

3. KHAI TOÁN CÁC CHỈ TIÊU VẬT LIÊU CHỦ YẾU:

| TT | VẬT LIÊU | KHỐI LƯỢNG |
|----|---------------|-----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 43710.2 kg |
| 2 | Gạch xây | 73631.7 viên |
| 3 | Đá dăm | 44.9 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 23.1 m ³ |
| 5 | Cát đen | 72.3 m ³ |
| 6 | Thép | 4726.6 kg |
| 7 | Gỗ | 9.2 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 59.4 m ² |
| 9 | Gạch lát | 300.0 m ² |
| 10 | Sơn | 1216.4 m ² |
| 11 | Cửa | 26.6 m ³ |

| | | | | | | | |
|--|---|--------------------------------|-------------------------|--|--|---|------------------|
| KHÔNG THI BÌNH MINH HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ QLKT | LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA |  |  | |
|  |  | | | | | | |
| NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ | | | | | ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG PHỐI CẢNH | KT-01 | VHT.210-MT.04-11 |



CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT:

- * DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: 550 M2
- * DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 195 M2
- * MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 35.5%
- * SỐ TẦNG CAO: 1 TẦNG

GHI CHÚ:

1. KHỐI NHÀ HỘI TRƯỜNG
2. BÃI ĐỂ XE
3. SÂN ĐA NĂNG
4. BÒN CÂY

BỘ XÂY DỰNG
 VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
 QLKT

KHÔNG THI BÌNH MINH
 HOÀNG MINH TUẤN

| | | | | | | |
|---------------------|-----------------|----------|--------------|----------------|--------------|--|
| KHÔNG THI BÌNH MINH | HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRÌNH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG | BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA |
| | | QLKT | | | CHỦ TRÌ | |

MẶT BẰNG

MẶT BẰNG MÁI

| | | | |
|---|---|-------|------------------|
| NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ | ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI | KT-03 | VHT.210-MT.04-11 |
|---|---|-------|------------------|

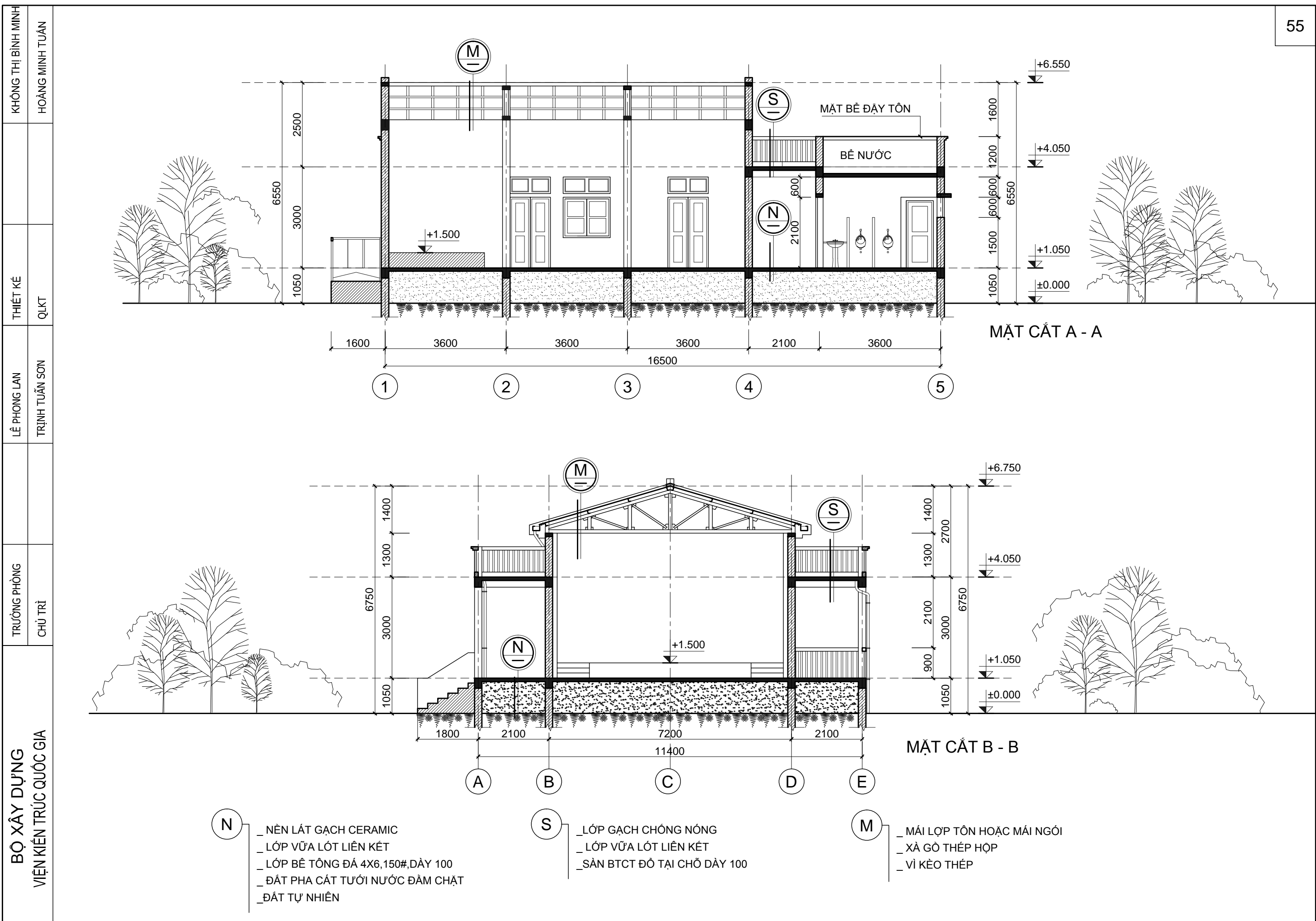
| | | | | | | |
|--|-----------------|--|--|--|--|--|
| KHÔNG THI BÌNH MINH | HOÀNG MINH TUẤN | | | | |  |
| THIẾT KẾ | QLKT | | | | |  |
| LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN | | | | | <p style="text-align: center;">MẶT ĐỨNG TRỤC 1 - 5</p> |
| TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ | | | | |  |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | | | | | | <p style="text-align: center;">MẶT ĐỨNG TRỤC A - E</p> |

NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG TRỤC 1 - 5, A - E

KT-04

VHT.210-MT.04-11



| | |
|---|------------------|
| KHÔNG THI BÌNH MINH | HOÀNG MINH TUẤN |
| THIẾT KẾ | QLKT |
| LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN |
| TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | |
| NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ | |
| ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG MẶT CẮT A - A, B - B | |
| KT-05 | VHT.210-MT.04-11 |

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 05 : VHT.210 - MT.05 - 11

MẪU SỐ 05
(VHT.210 - MT.05 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận.

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực**

- Địa hình: khu vực này bao gồm đồng bằng ven biển và núi thấp, có hệ thống sông ngòi ngắn và dốc, bờ biển sâu với nhiều đoạn khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp. Các miền đồng bằng có diện tích không lớn do các dãy núi phía Tây trải dọc theo hướng Nam tiến dần ra sát biển và có hướng thu hẹp dần diện tích lại. Đồng bằng chủ yếu do sông và biển bồi đắp, khi hình thành nên thường bám sát theo các chân núi.

- Khí hậu: Đây là khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của các cơn bão và áp thấp nhiệt đới xuất phát từ rón bão Philippin. Lưu lượng mưa trung bình ở đây khá cao, đây cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến ngập lụt. Do thời tiết nắng nóng, gây hạn hán trong mùa khô, kết hợp với thổ nhưỡng khu vực không thuận lợi cho việc trồng rừng cũng là nguyên nhân dẫn đến giảm hiệu quả trong phòng chống thiên tai.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Mặt bằng hình vuông, ít cửa tránh thoát nhiệt
- Mái hiên rộng nhưng kín để tránh bão, tránh nóng, đặc biệt là tình trạng sa mạc hóa cao trong khu vực
- Khung cột BTCT chắc chắn, toàn bộ các khối nhà được đặt trên cao độ nền +1.200 so với mặt đất.
- Kết cấu móng vững chắc nhằm hạn chế việc sới lở khi xảy ra lũ lụt
- Hình thức kiến trúc công trình mang đậm nét kiến trúc Chăm - đặc trưng trong khu vực.

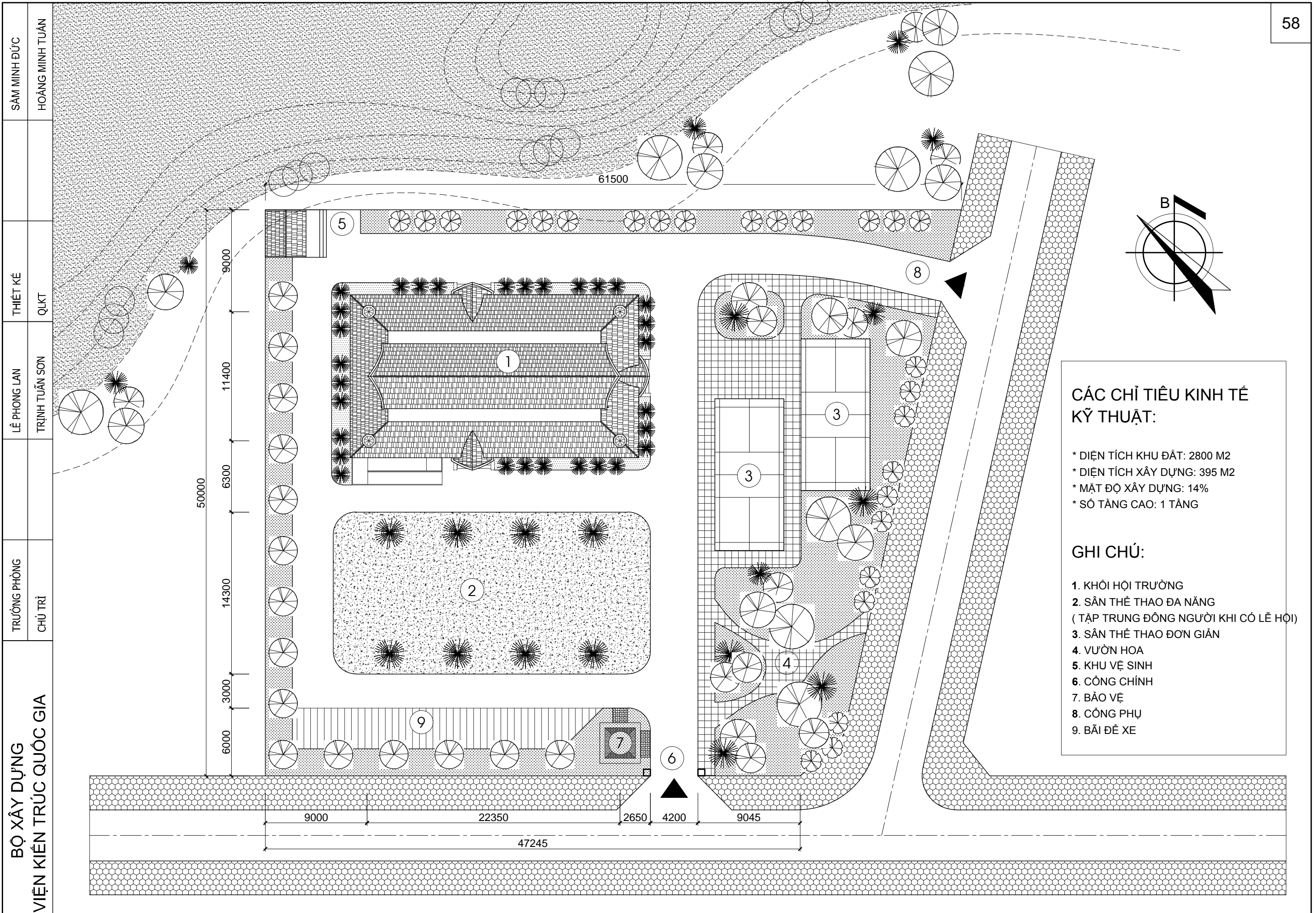
2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU MŨI | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|--|--|
| .Tường: xây gạch .Cột: BTCT chịu lực .Dầm Khung BTCT | .Mái: lợp tôn (tấm lợp sinh thái).Vi kèo, xà gồ: thép hộp . Mái hiên đổ BTCT tại chỗ | .Tường: xây gạch thô . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dung kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

| STT | VẬT LIỆU | KHỐI LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 44069.1 kg |
| 2 | Gạch xây | 31943.8 viên |
| 3 | Đá dăm | 68.0 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 34.9 m ³ |
| 5 | Cát đen | 38.4 m ³ |
| 6 | Thép | 9850.0 kg |
| 7 | Gỗ | 13.2 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 374.0 m ² |
| 9 | Gạch lát | 364.7 m ² |
| 10 | Sơn | 524.2 m ² |
| 11 | Cửa | 55.8 m ² |

| | | | | | | | |
|--|-----------------|-----------------------------------|--------------|---|------------------------------|--------------|-------------------------|
| SÂM MINH ĐỨC | HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ | |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| <p>CÔNG TRÌNH KHI KHÔNG BỊ LŨ</p> | | <p>CÔNG TRÌNH KHI KHÔNG BỊ LŨ</p> | | | <p>CÔNG TRÌNH KHI LŨ LỤT</p> | | |
| <p>NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ</p> | | | | <p>ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG PHỐI CẢNH</p> | | <p>KT-01</p> | <p>VHT.210-MT.05-11</p> |



CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT:

- * DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: 2800 M²
- * DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 395 M²
- * MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 14%
- * SỐ TẦNG CAO: 1 TẦNG

GHI CHÚ:

1. KHÔI HỘI TRƯỜNG
2. SÂN THỂ THAO ĐA NĂNG (TẬP TRUNG ĐỒNG NGƯỜI KHI CÓ LỄ HỘI)
3. SÂN THỂ THAO ĐƠN GIẢN
4. VƯỜN HOA
5. KHU VỆ SINH
6. CÔNG CHÍNH
7. BẢO VỆ
8. CÔNG PHỤ
9. BÃI ĐỂ XE

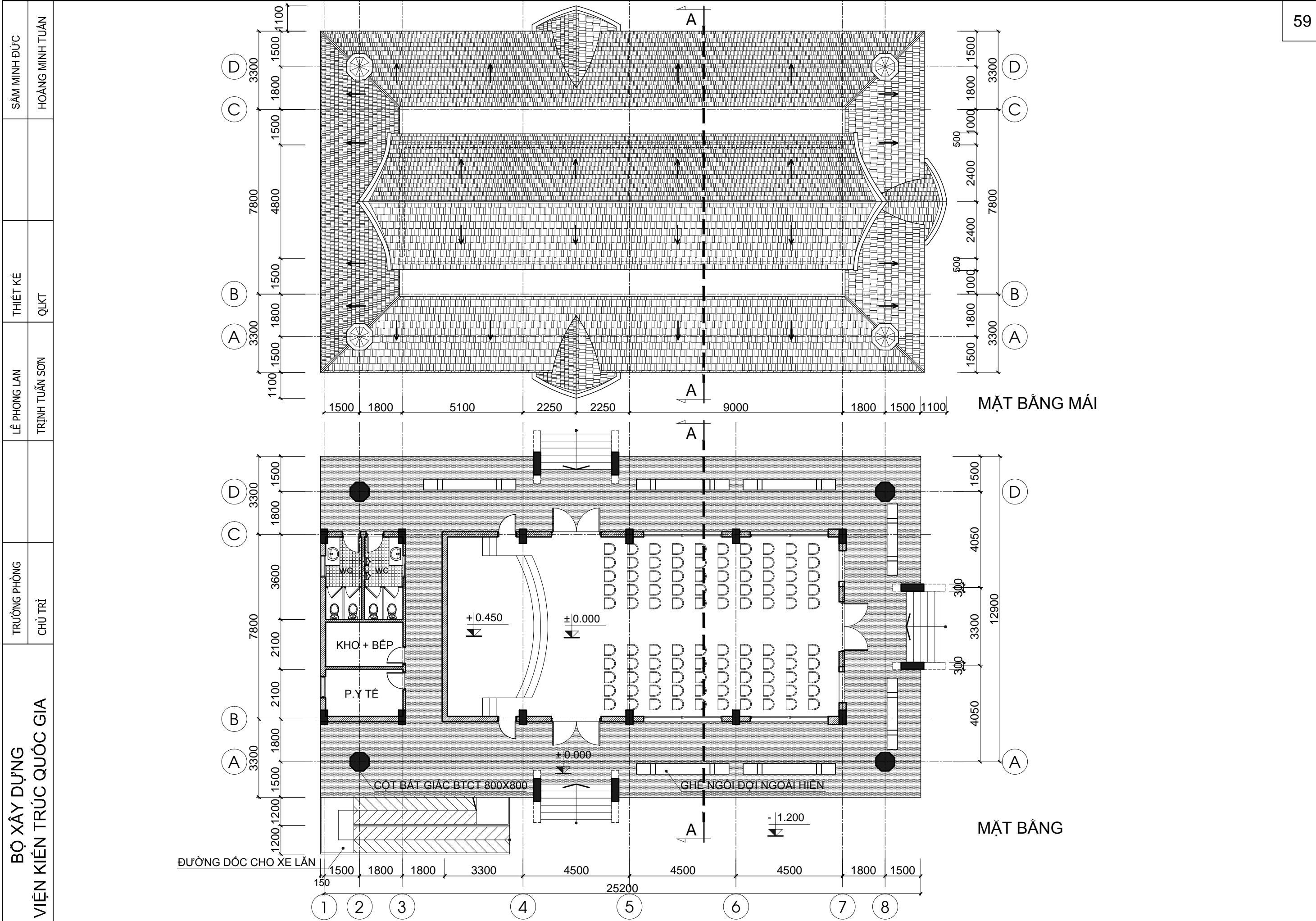
SÂM MINH ĐỨC
 HOÀNG MINH TUẤN
 THIẾT KẾ
 QLKT
 LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN
 TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ
 BỘ XÂY DỰNG
 VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
 MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KT-02

VHT.210-MT.05-11



BỘ XÂY DỰNG
 VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
 QLKT

SÂM MINH ĐỨC
 HOÀNG MINH TUẤN

NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

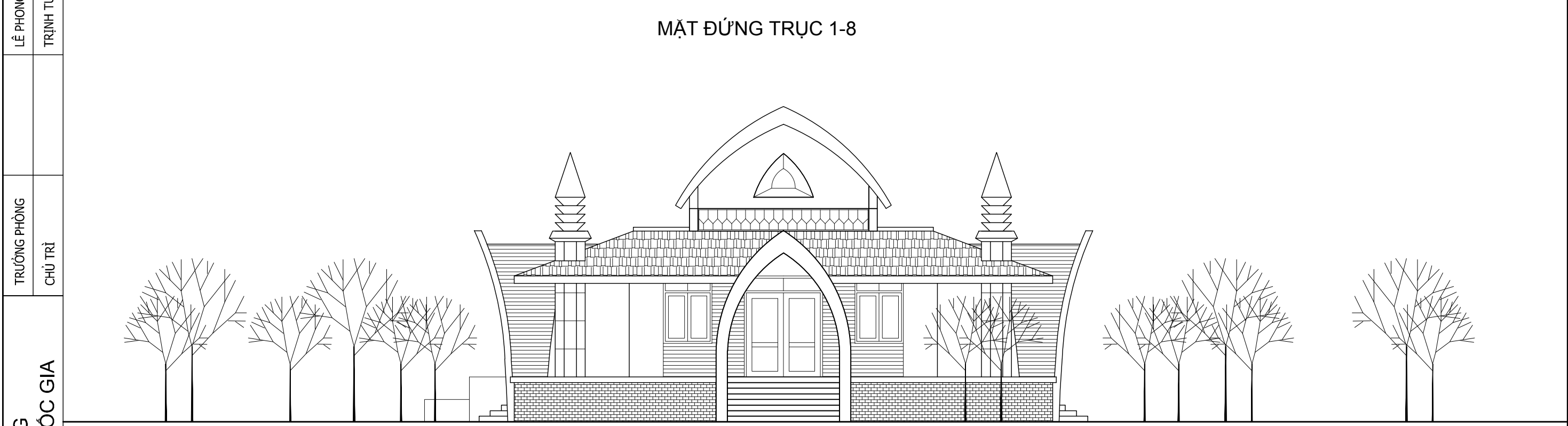
ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
 MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI

KT-03

VHT.210-MT.05-11



MẶT ĐỨNG TRỰC 1-8



MẶT ĐỨNG TRỰC A-D

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

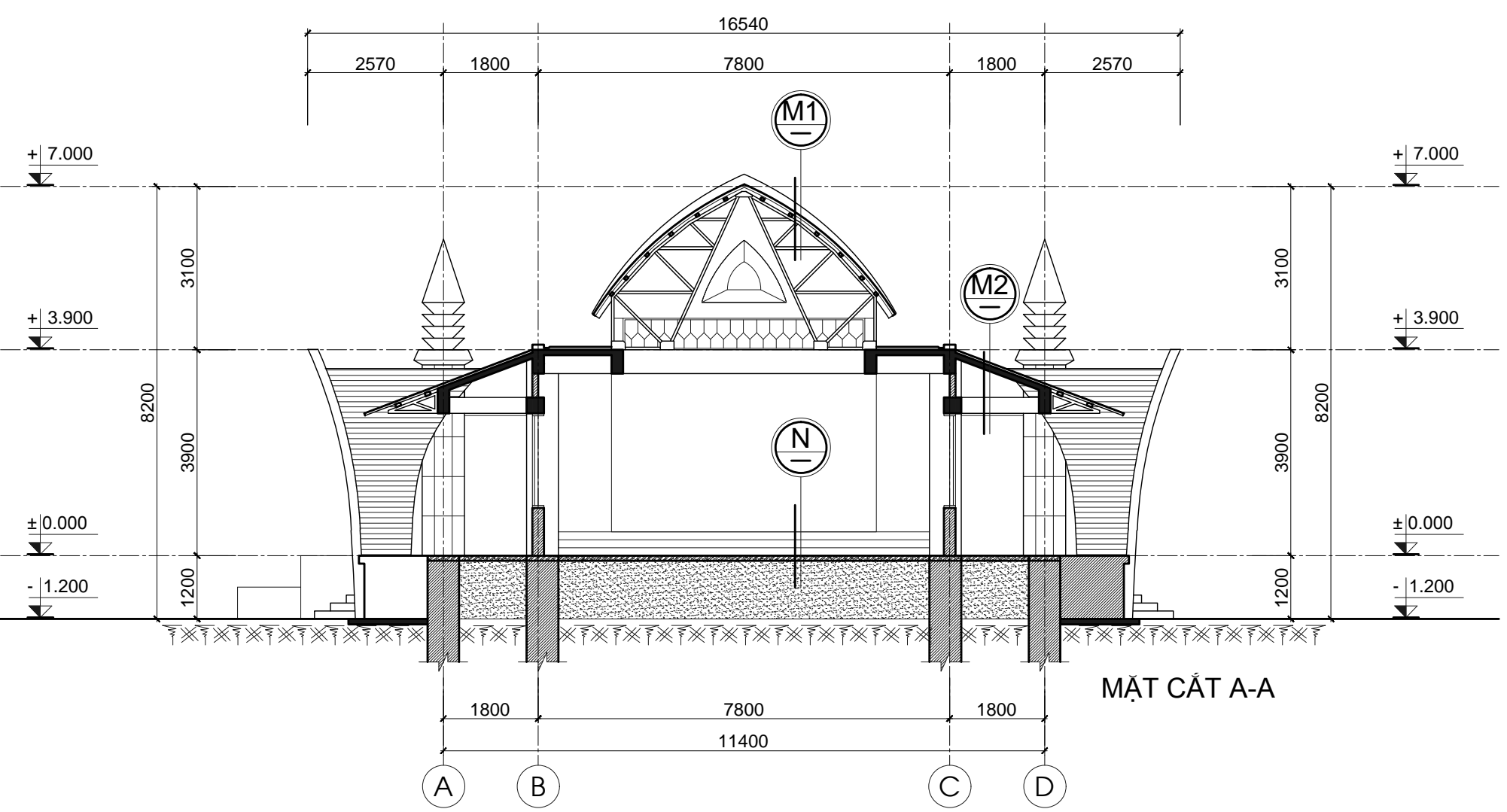
ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG TRỰC 1-8; A-D

KT-04

VHT.210-MT.05-11



MẶT ĐỨNG TRỰC 8-1



- N**
 - _ NỀN LÁT GẠCH CERAMIC
 - _ LỚP VỮA LIÊN KẾT
 - _ LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 4X6, 150#, DÀY 100
 - _ ĐẤT PHA CÁT TƯỚI NƯỚC ĐÀM CHẶT
 - _ ĐẤT TỰ NHIÊN

- M1**
 - _ MÁI LỢP TÔN
 - _ XÀ GỖ THÉP
 - _ VÍ KÈO THÉP

- M2**
 - _ MÁI LỢP TÔN
 - _ MÁI BTCT ĐỎ TẠI CHỖ 200# DÀY 100

MẶT CẮT A-A

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG MIỀN TRUNG
MẶT ĐỨNG TRỰC 8-1, MẶT CẮT A-A

KT-05

VHT.210-MT.05-11

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 06 : VHT.210 – CL.06 - 11

MẪU SỐ 06
(VHT.210 - CL.06 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Tây Nam Bộ (nhóm 5)

Vùng ngập nông: độ ngập <1m phân bố ở hạ lưu sông Tiền và sông Hậu (1 số huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh).

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

Tây Nam Bộ có nhiệt độ cao, ổn định trong toàn vùng, trung bình là 28 độ C. Một năm chia làm hai mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4.

Khác với miền Trung nước về ào ạt chỉ trong một đêm, nước lên trên nóc nhà, tốc độ dòng chảy cực lớn và phá huỷ cũng rất tàn khốc thì lũ ở đồng bằng sông Cửu Long nước lên từ từ và mất cả tháng mới lên cao quá nóc nhà. Mùa lũ ở đồng bằng Cửu Long người dân gọi là mùa nước lên, mùa này người dân sống trong điều kiện cơ cực, nhà cửa ngập nước, thời gian nước lên và xuống kéo dài cả 2-3 tháng.

Lũ có cường xuất nhỏ, trung bình 5-6 cm /ngày, lúc lớn khoảng 20-30 cm/ngày. Phần lớn lũ thoát ra biển Đông, một phần thoát ra biển Tây.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Kết cấu móng vững chắc nhằm hạn chế việc sới lở khi xảy ra lũ lụt, vật liệu có tính chịu ăn mòn cao.

- Để trống tầng 1, cốt sàn cao +1350, phù hợp với đặc điểm ngập lũ của khu vực.

- Hiên ngoài bao quanh công trình vừa có tác dụng chống nóng. Khi có lụt dài ngày, ngoài không gian hội trường, hiên rộng còn là nơi trú trú ẩn an toàn cho người dân địa phương.

- Mái đổ BTCT, giạt nhiều cấp ứng với các mức lụt khác nhau, là nơi có thể đợi cứu hộ, cứu nạn khi cần thiết.

- Hình thức kiến trúc gần gũi với địa phương nhờ sử dụng các chi tiết trang trí như tre, gỗ, vừa hạ giá thành xây dựng, vừa tiết kiệm thời gian thi công. Không gian thể thao ngoài trời được sử dụng làm không gian lễ hội khi cần thiết.

- Bố trí bếp, y tế, vệ sinh trên tầng 2, nhằm phục vụ cho sinh hoạt trong điều kiện ngập lụt dài ngày.

2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU MŨI | KẾT CẤU BAO CHE |
|---|--|--|
| .Cột: BTCT chịu lực . Dầm BTCT . Sàn BTCT | .Mái: lợp vật liệu địa phương, kết hợp dầm BTCT .Trần: trần nhựa hoặc thạch cao | .Tường: xây gạch . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dung kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp. | | |

3. KHAI TOÁN CÁC CHỈ TIÊU VẬT LIỆU CHỦ YẾU:

| STT | VẬT LIỆU | KHỐI LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 44.069,1 kg |
| 2 | Gạch xây | 31.943,8 viên |
| 3 | Đá dăm | 68,0 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 34,9 m ³ |
| 5 | Cát đen | 38,4 m ³ |
| 6 | Thép | 9.850,0 kg |
| 7 | Gỗ | 13,2 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 374,0 m ² |
| 9 | Gạch lát | 364,7 m ² |
| 10 | Sơn | 524,2 m ² |
| 11 | Cửa | 55,8 m ² |

VŨ ANH PHƯƠNG
 HOÀNG MINH TUẤN
 THIẾT KẾ
 QLKT
 LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN
 TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ
 BỘ XÂY DỰNG
 VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

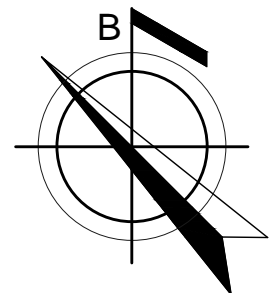


NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
 PHỐI CẢNH

KT-01

VHT.210-CL.06-11



- GHI CHÚ :**
1. KHỐI NHÀ HỘI TRƯỜNG
 2. SÂN ĐA NĂNG
 3. SÂN THỂ THAO ĐƠN GIẢN
 4. KHU VỆ SINH
 5. BÃI ĐÈ XE
 6. NHÀ BẢO VỆ
 7. CÔNG CHÍNH

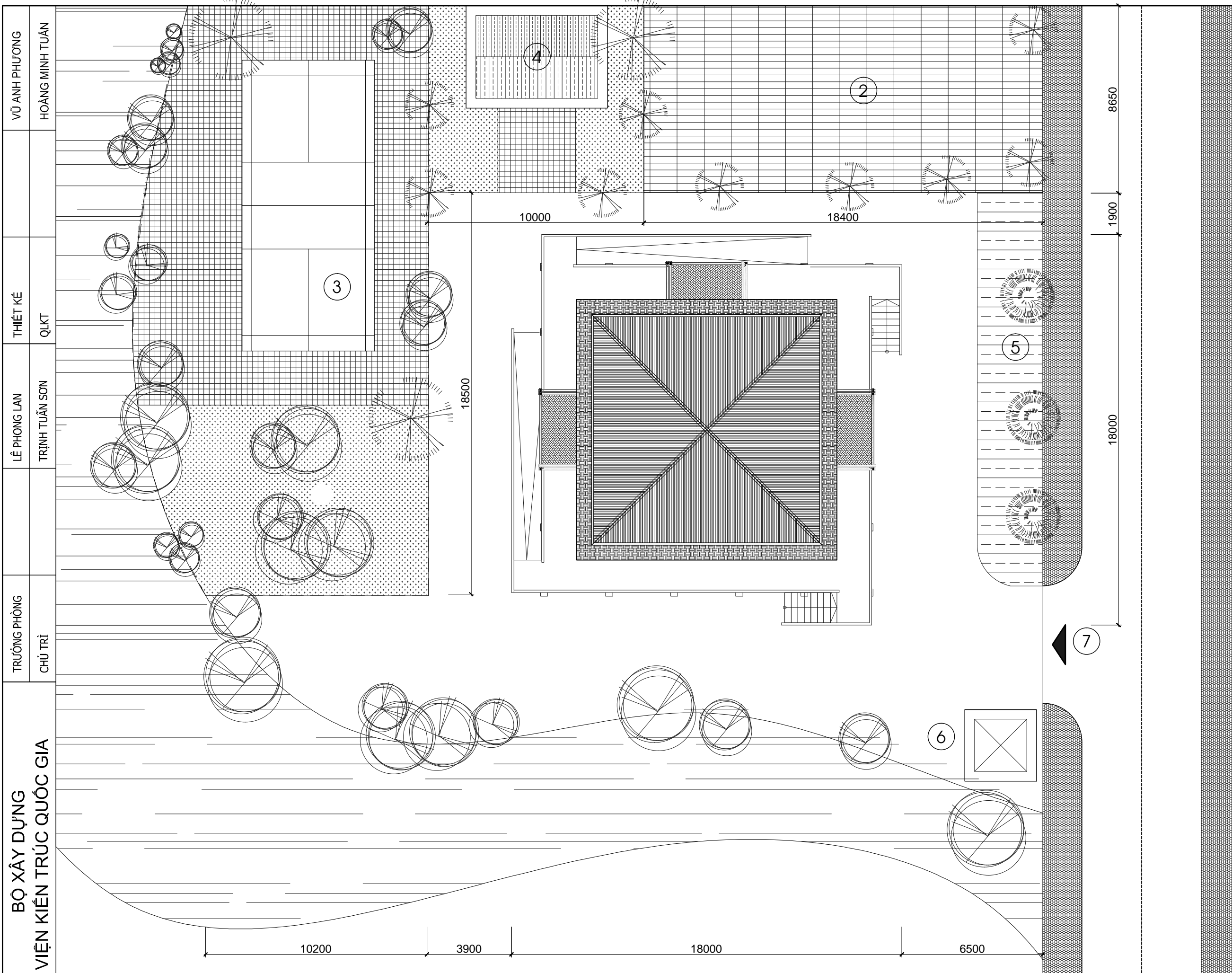
CHỈ TIÊU KTKT:

TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT
1346.52 m²

DIỆN TÍCH XÂY DỰNG
267.11 m²

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 20%

SỐ TẦNG CAO: 1 TẦNG



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
QLKT

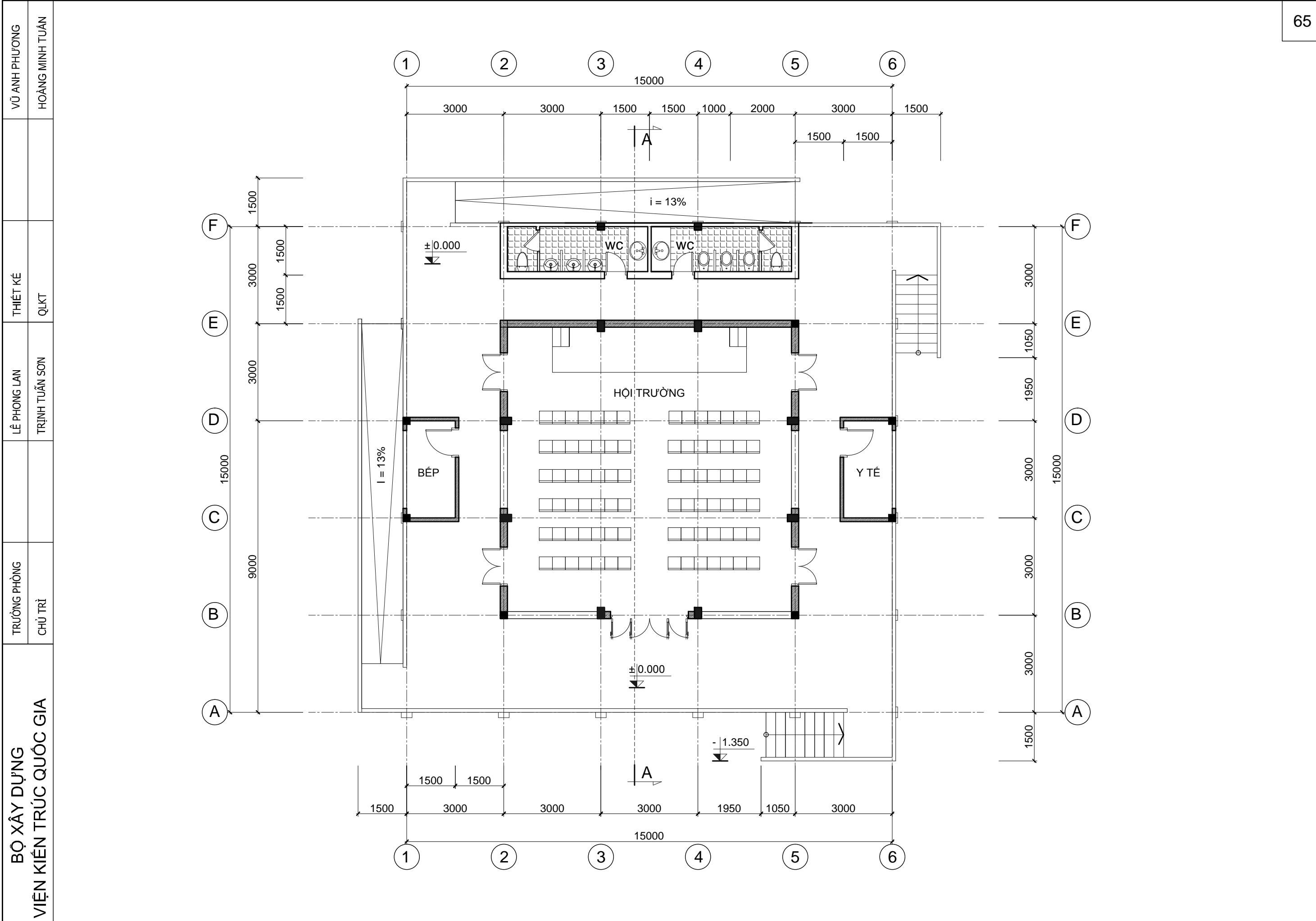
VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KT-02

VHT.210-CL.06-11



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
QLKT

VŨ ANH PHƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

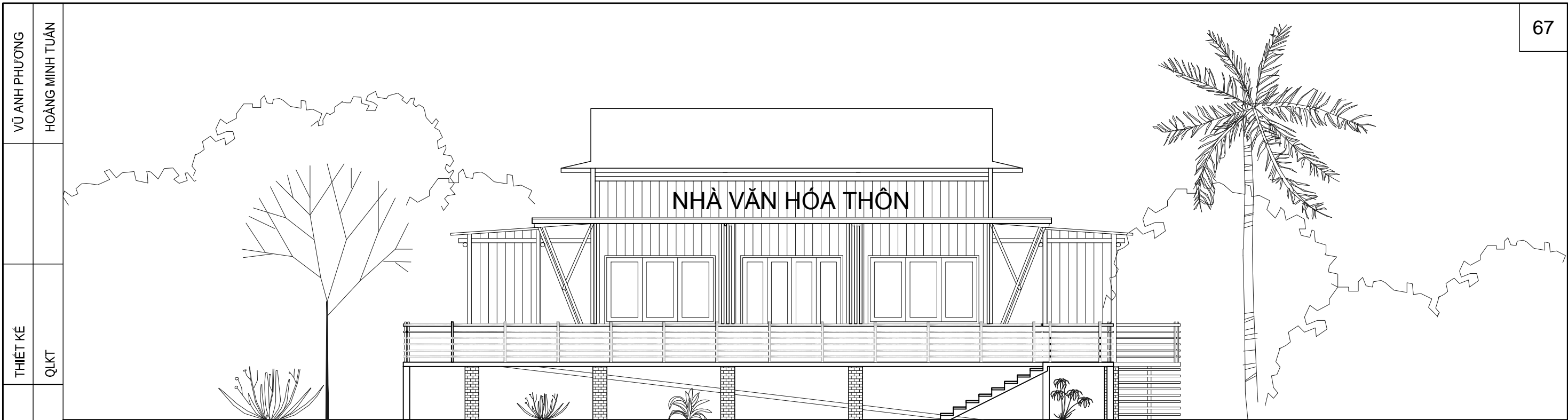
NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG

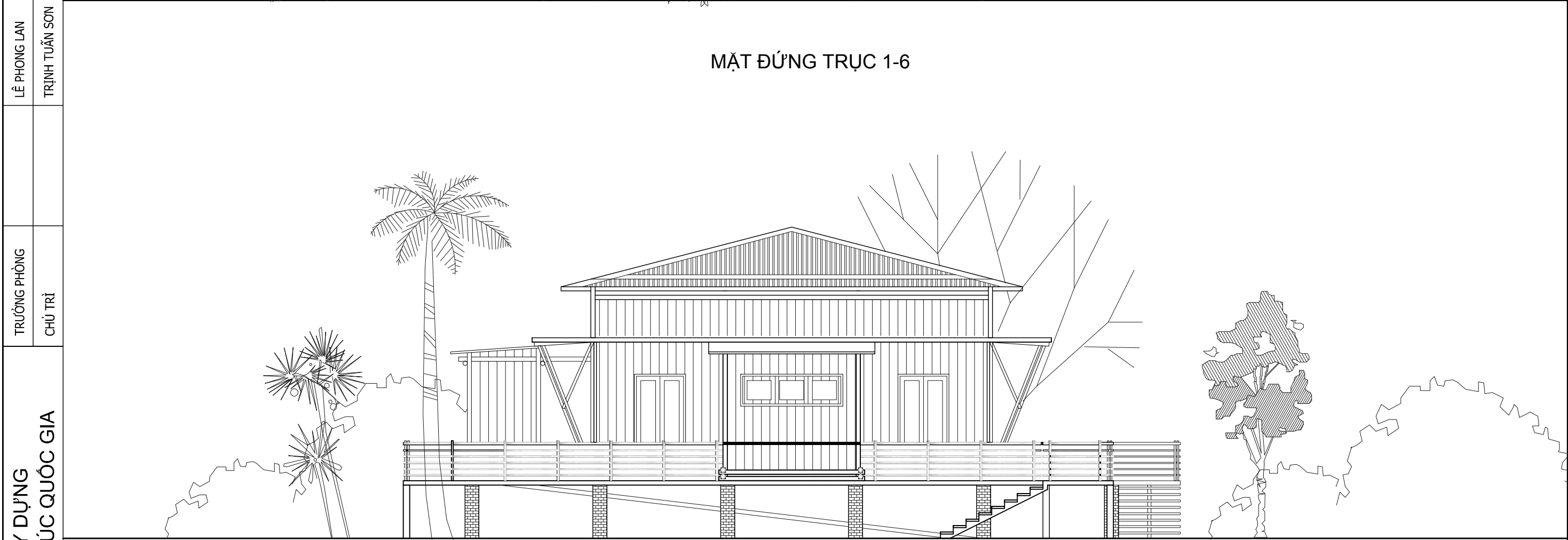
KT-03

VHT.210-CL.06-11

| | | | | | |
|--|-------------------------|---|------------------|----------------------------------|------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | THIẾT KẾ QLKT | VŨ ANH PHƯƠNG HOÀNG MINH TUẤN | |
| | | | | | |
| NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | | ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ MẶT BẰNG MÁI | | KT-04 | VHT.210-CL.06-11 |



MẶT ĐỨNG TRỰC 1-6



MẶT ĐỨNG TRỰC F - A

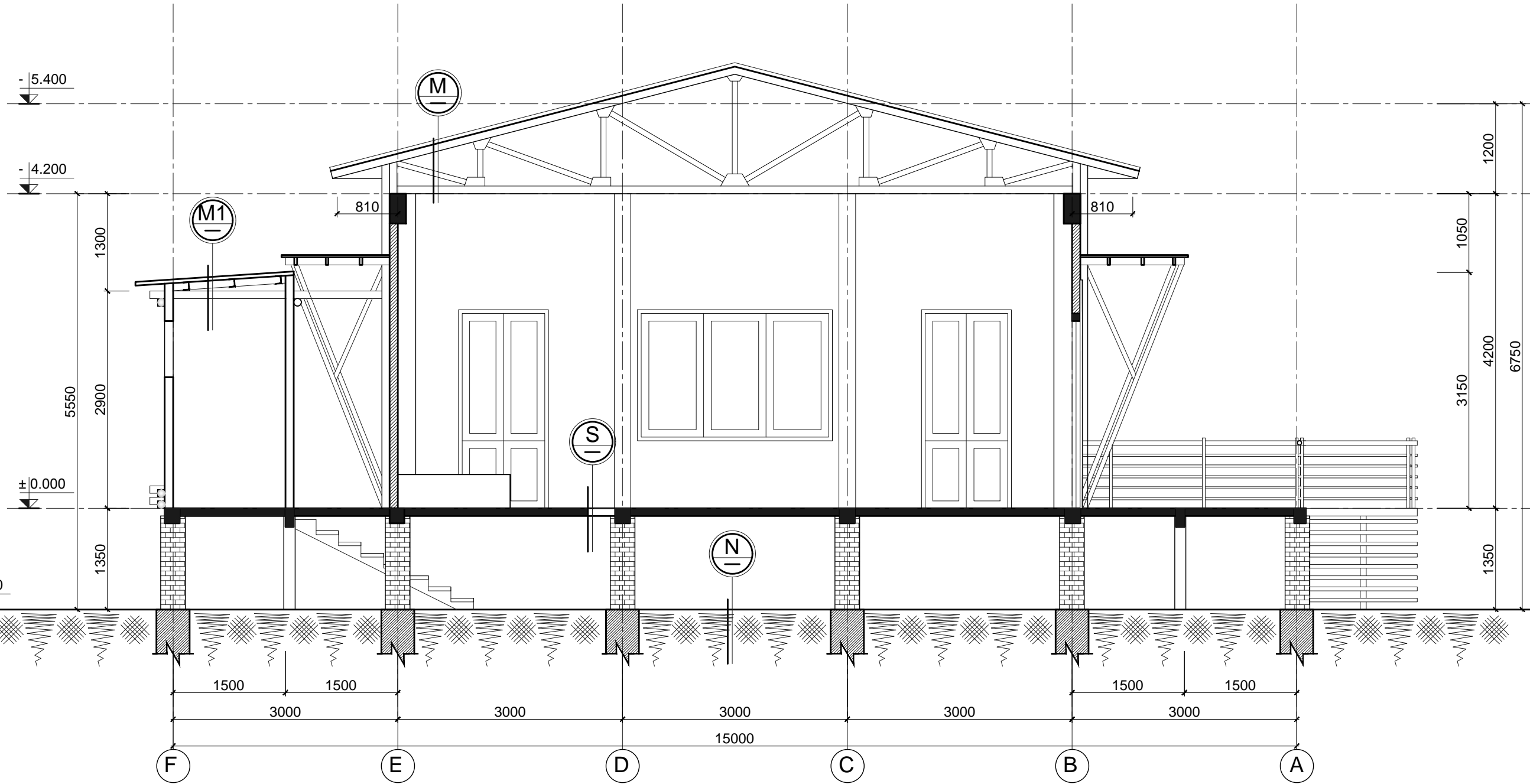
NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT ĐỨNG TRỰC 1 - 6, F - A

KT-05

VHT.210-CL.06-11

| | |
|--|---|
| VŨ ANH PHƯƠNG HOÀNG MINH TUẤN | |
| THIẾT KẾ QLKT | |
| LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | |
| TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | <p>CHÚ Ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - TOÀN BỘ HỆ THỐNG TƯỜNG BAO CHE CÔNG TRÌNH CÓ THỂ SỬ DỤNG VẬT LIỆU ĐỊA PHƯƠNG (TRÉ, GỖ...) - KHUNG CHỊU LỰC CHÍNH LÀ BTCT <p>NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> <p>ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ MẶT CẮT A-A</p> <p>KT-06 VHT.210-CL.06-11</p> |



M1 _ MÁI LỢP TÔN
_ HỆ XÀ GỖ THÉP

M _ MÁI LỢP TÔN
_ HỆ VÍ KÉO, XÀ GỖ THÉP
_ DÂY BTCT
_ TRẦN THẠCH CAO SƠN TRẮNG

S _ LÁT GẠCH CERAMIC 300X300
_ VỮA TH MẮC 25 DÀY 15
_ SÀN BTCT ĐỎ TẠI CHỖ DÀY 100
_ LỚP VỮA TRÁT

N _ LÁT GẠCH CHỐNG TRƠN 300X300
_ BT GẠCH VỠ MẮC 100 DÀY 100
_ ĐẤT TỰ NHIÊN

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 07 : VHT.210 – CL.07 - 11

MẪU SỐ 07
(VHT.210 - CL.07 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: vùng Tây Nam Bộ

Vùng ngập sâu: Nhóm 4 (Đồng tháp mười và tứ giác Long Xuyên, các huyện thuộc tỉnh Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ) độ ngập sâu từ 1.5-3m

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

Những năm gần đây đã có những trận lũ lụt lớn chưa từng thấy xảy ra tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mùa lũ thường kéo dài từ cuối tháng 6 cho đến cuối tháng 12 và được chia ra ba giai đoạn. Giai đoạn 1: từ tháng 7 đến tháng 8, nước lũ chảy vào các kinh và các mương rạch thiên nhiên vùng Đồng tháp Mười và Tứ Giác Long Xuyên. Cao điểm lũ lụt xảy ra trong giai đoạn 2 khi mực nước sông Tiền ở Tân Châu cao hơn 4,2 m, và mực nước sông Hậu ở Châu Đốc cao hơn 3,5 m (Đây là tiêu chuẩn định nghĩa mỗi khi ĐBSCL bị lụt). Giai đoạn 3: bắt đầu từ tháng 10 khi mực nước hạ thấp dần cho đến cuối tháng 12.

Ngoài ra lũ bất thường trong khu vực còn do mưa ở thượng nguồn lớn kết hợp với triều cường rất mạnh với đỉnh cao nhất đo được là 2,15m.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Kết cấu móng vững chắc nhằm hạn chế việc sới lở khi xảy ra lũ lụt.
- Hình thức kiến trúc mang dáng dấp 1 con thuyền, có kết cấu vững chắc, có thể chịu đựng mọi tác động của bão lụt
- Tầng 1 để trống làm nơi để xe, cốt sàn cao +2100, phù hợp với mực nước lũ có thể lên cao nhất tại khu vực.
- Hiên bao xung quanh, chống nóng, trú ẩn an toàn cho người dân địa phương
- Với đặc điểm khu vực có lũ bất thường, công trình bố trí hiên, cầu thang, lối thoát nhiều và rộng, mái bằng phẳng và có nhiều cốt cao độ khác nhau, đảm bảo thoát người và di chuyển tài sản khi cần thiết
- Do khu vực có thể ngập lũ dài ngày, trên mái bố trí bể nước lớn, có thể thu nước mưa từ mái, nhằm lưu trữ nước sạch khi xảy ra thiên tai

2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

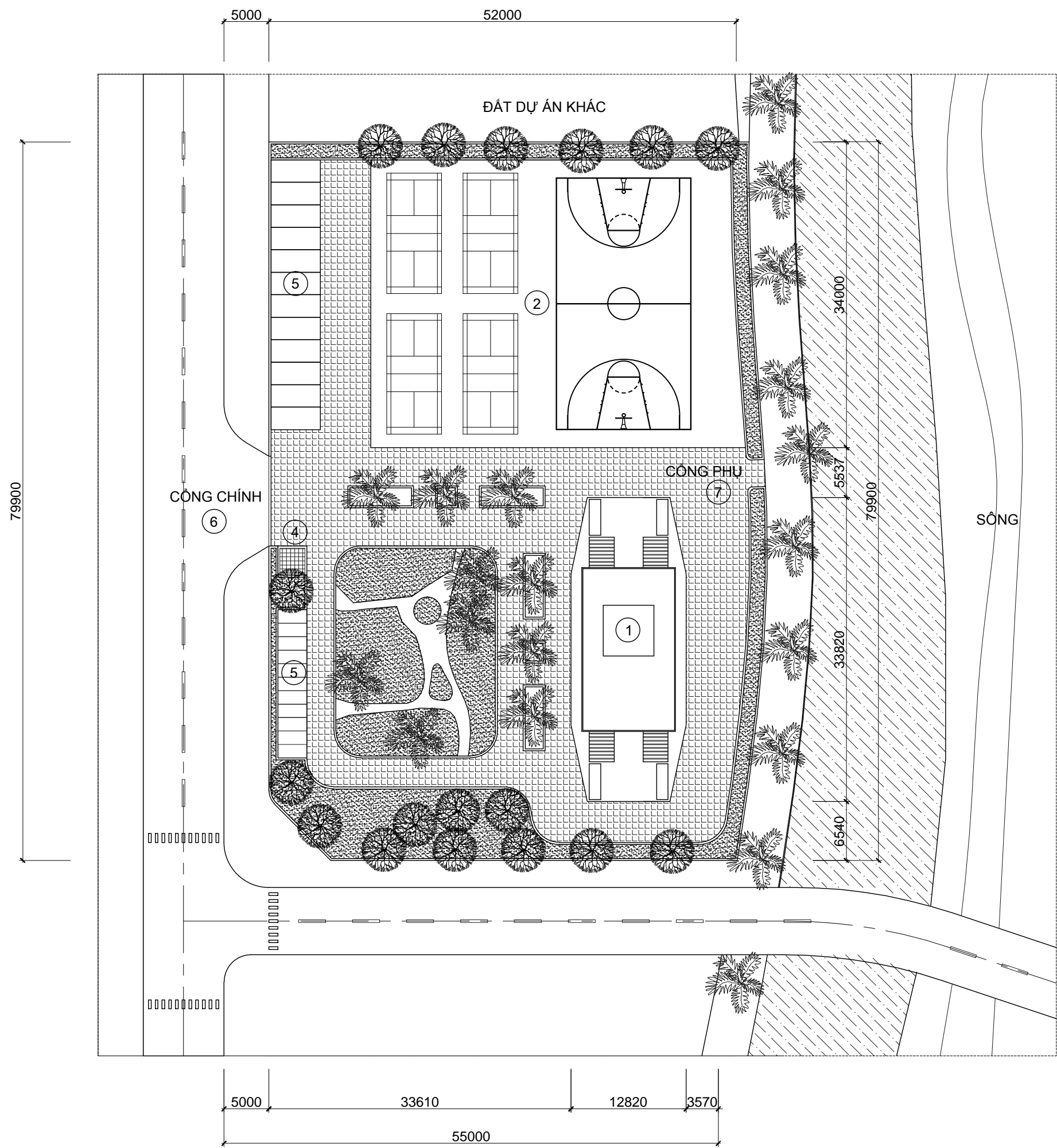
| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU Mái | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|--|--|
| .Tường: xây gạch .Cột: BTCT chịu lực .Sàn BTCT | - Mái đổ bê tông Có hệ thống dầm chịu lực | .Tường: xây gạch . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dùng kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. KHÁI TOÁN CÁC CHỈ TIÊU VẬT LIỆU CHỦ YẾU:

| STT | VẬT LIỆU | KHỐI LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 66.331,9 kg |
| 2 | Gạch xây | 55.592,1 viên |
| 3 | Đá dăm | 102,1 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 52,4 m ³ |
| 5 | Cát đen | 58,5 m ³ |
| 6 | Thép | 9.003,0 kg |
| 7 | Gỗ | 19,8 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 374,0 m ² |
| 9 | Gạch lát | 377,3 m ² |
| 10 | Sơn | 917,8 m ² |
| 11 | Cửa | 90,4 m ² |

| | | | | | | |
|--|-----------------|----------|--|----------------|--------------|-------------------------|
| PHẠM PHƯƠNG DUNG | HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ |
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| <p>NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> | | | <p>ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ PHỐI CẢNH</p> | | <p>KT-01</p> | <p>VHT.210-CL.07-11</p> |

| | | | | | | |
|------------------|-----------------|----------|----------------|----------------|--------------|--|
| PHẠM PHƯƠNG DUNG | HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG | BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA |
| | | QLKT | TRỊNH TUẤN SƠN | CHỦ TRÌ | | |



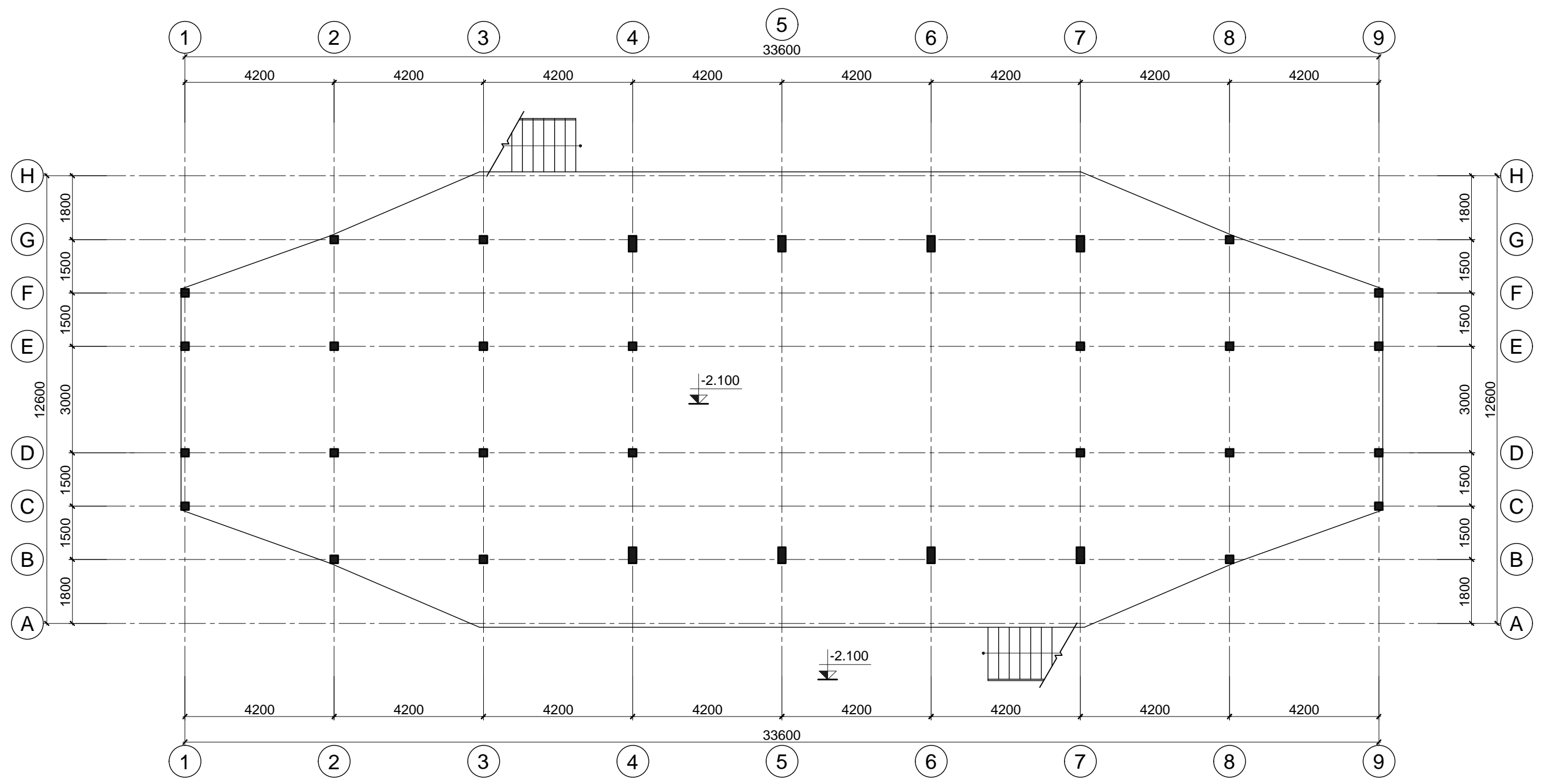
CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

| | |
|------------------------|-----------|
| TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT | : 3995 M2 |
| DIỆN TÍCH XÂY DỰNG | : 400 M2 |
| MẬT ĐỘ XÂY DỰNG | : 10 % |
| SỐ TẦNG CAO | : 2 TẦNG |

GHI CHÚ:

- ① KHÔI NHÀ HỘI TRƯỜNG
- ② KHU TẬP THỂ THAO
(KẾT HỢP LÀM SÂN ĐA NĂNG KHI TỔ CHỨC LỄ HỘI)
- ③ VƯỜN CÂY
- ④ NHÀ BẢO VỆ
- ⑤ KHU ĐỀ XE
- ⑥ CÔNG CHÍNH
- ⑦ CÔNG PHỤ (LỐI RA ĐƯỜNG SÔNG)

| | | | | |
|------------------|----------|----------------|--------------|------------------|
| PHẠM PHƯƠNG DUNG | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRƯỜNG PHÒNG | PHẠM PHƯƠNG DUNG |
| HOÀNG MINH TUẤN | QLKT | TRỊNH TUẤN SƠN | CHỦ TRÌ | HOÀNG MINH TUẤN |



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

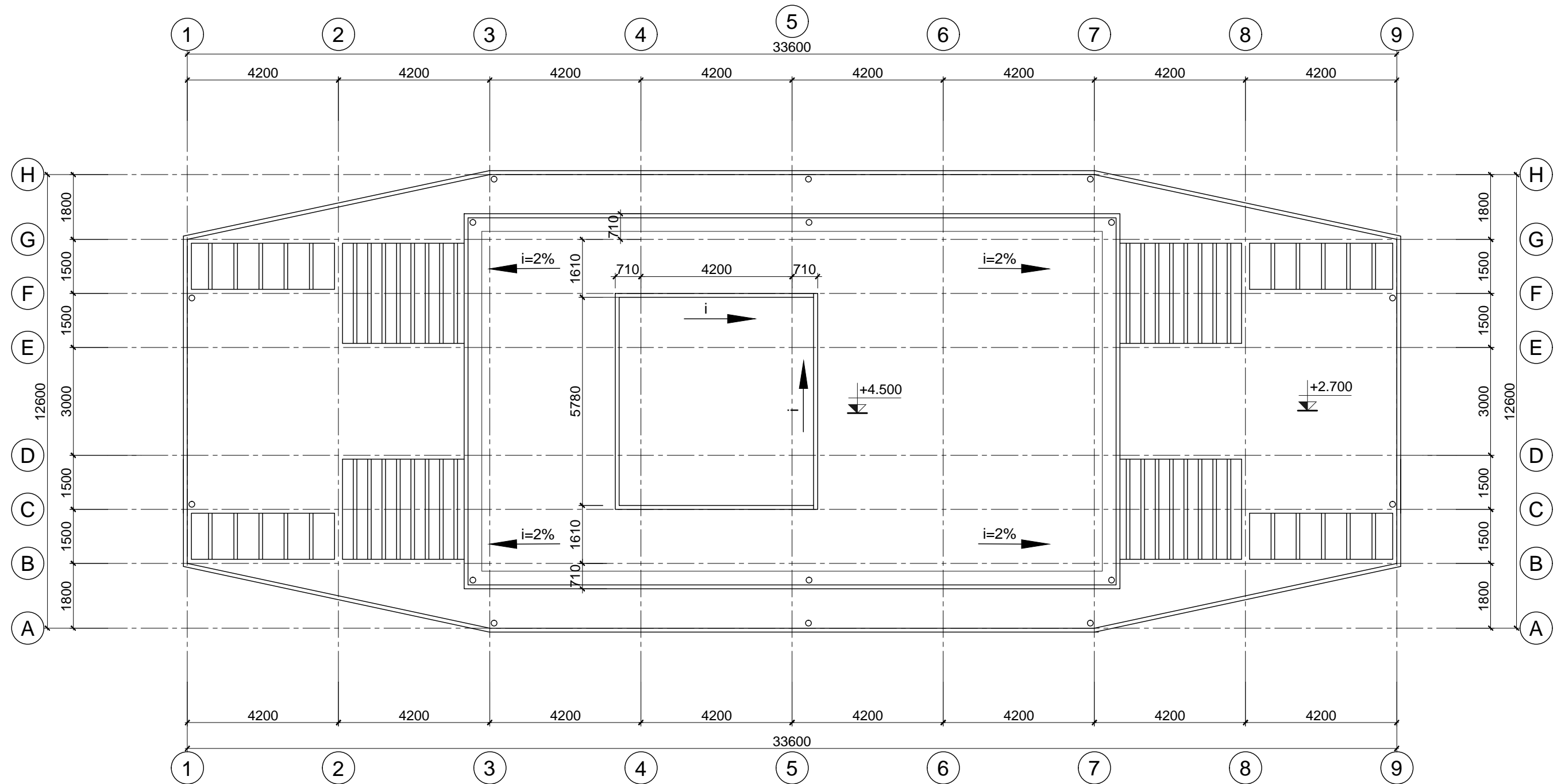
ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG COT - 2.100

KT-03

VHT.210-CL.07-11

| | | | | |
|---|----------|-------------------------------------|--------------|-------------------------|
| PHẠM PHƯƠNG DUNG | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRƯỞNG PHÒNG | BỘ XÂY DỰNG |
| HOÀNG MINH TUẤN | QLKT | TRỊNH TUẤN SƠN | CHỦ TRÌ | VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA |
| <p>The floor plan shows a long, narrow building with a central hall (HỘI TRƯỜNG) containing rows of chairs. To the left of the hall are a kitchen (BẾP), a storage room (KHO), and a medical room (Y TẾ). Restrooms are located at both ends of the building. The plan is overlaid with a grid system: horizontal lines 1 through 9 with 4200mm intervals, and vertical lines A through H with 1500mm intervals. Total horizontal length is 33600mm, and total vertical width is 12600mm. Elevation markers indicate ±0.000 and -2.100.</p> | | | | |
| NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ | | ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ MẶT BẰNG | | KT-04 |
| VHT.210-CL.07-11 | | | | |

| | | | | |
|--|--------------|--------------|----------|------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | LÊ PHONG LAN | THIẾT KẾ | PHẠM PHƯƠNG DUNG |
| | CHỦ TRÌ | CHỦ TRÌ | QLKT | HOÀNG MINH TUẤN |



NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG MÁI

KT-05

VHT.210-CL.07-11

| | | | | | | |
|---|--|---|--------------|---|------|--|
| PHẠM PHƯƠNG DUNG | | | | 76 | | |
| HOÀNG MINH TUẤN | | | | THIẾT KẾ | QLKT | |
| LÊ PHONG LAN | | | | <p>MẶT ĐỨNG TRỤC A-H</p> <p>MẶT ĐỨNG TRỤC H-A</p> | | |
| TRỊNH TUẤN SƠN | | | | | | |
| TRƯỜNG PHÒNG | | | | | | |
| <p>BỘ XÂY DỰNG</p> <p>VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA</p> | | <p>CHỦ TRÌ</p> <p>MẶT ĐỨNG TRỤC 1-9</p> | | | | |
| <p>NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN</p> <p>VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ</p> | | <p>ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ</p> <p>MẶT ĐỨNG TRỤC A-H, H-A, 1-9</p> | <p>KT-06</p> | <p>VHT.210-CL.07-11</p> | | |

| | |
|------------------|-----------------|
| PHẠM PHƯƠNG DUNG | HOÀNG MINH TUẤN |
|------------------|-----------------|

| | |
|----------|------|
| THIẾT KẾ | QLKT |
|----------|------|

| | |
|--------------|----------------|
| LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN |
|--------------|----------------|

| | |
|--------------|---------|
| TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ |
|--------------|---------|

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

MẶT CẮT A-A

MẶT ĐỨNG TRỰC 9-1

M - LÁT GẠCH LÁ NEM 300X300
 - LỚP CHỐNG THẤM
 - VỮA LIÊN KẾT XM 75#
 - TRẦN BTCT ĐỎ TẠI CHỖ DÀY 150
 - LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 - LĂN SƠN MÀU TRẮNG

S - LÁT GẠCH CERAMIC
 - LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - SÀN BTCT ĐỎ TẠI CHỖ DÀY 100
 - LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 - LĂN SƠN MÀU TRẮNG

N - LÁT GẠCH CHỐNG TRƠN 300X300
 - LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - ĐẤT PHA CÁT TƯỚI NƯỚC ĐÀM CHẶT
 - ĐẤT TỰ NHIÊN

VỊ TRÍ BỂ CHỨA NƯỚC

±0.000, +2.700, +4.500, +6.100

1600, 1800, 2700, 2100, 1800, 2100

4200, 4200, 4200, 4200, 4200, 4200, 4200, 4200, 4200

33600

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
 MẶT ĐỨNG TRỰC 9-1, MẶT CẮT A-A

KT-07

VHT.210-CL.07-11

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 08 : VHT.210 – CL.08 - 11

MẪU SỐ 08
(VHT.210 - CL.08 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Nhóm 5: vùng ngập nông do thủy triều và úng do mưa lớn, độ ngập <1m

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam được hình thành từ những trầm tích phù sa và bồi dần qua những kỷ nguyên thay đổi mực nước biển; qua từng giai đoạn kéo theo sự hình thành những giồng cát dọc theo bờ biển. Những hoạt động hỗn hợp của sông và biển đã hình thành những vạt đất phù sa phì nhiêu dọc theo đê ven sông lẫn dọc theo một số giồng cát ven biển và đất phèn trên trầm tích đầm mặn trũng thấp như vùng Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên – Hà Tiên, tây nam sông Hậu và bán đảo Cà Mau.
- Mực nước biển dâng cao, bao phủ cả vùng như thế hầu như hơi không ổn định và bắt đầu có sự giảm xuống cách đây vào khoảng 5.000 năm. Sự hạ thấp mực nước biển dẫn đến việc hình thành một mực nước biển mới, sau mỗi giai đoạn như thế thì có một bờ biển mới được hình thành, và cuối cùng hình thành nên những vạt cồn cát chạy song song với bờ biển hiện tại mà người ta thấy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Nhà văn hóa thôn, ấp có sức chứa 80 chỗ: tổng thể bố trí nằm dọc bảm theo kênh rạch, hàng rào cây xanh chỉ mang tính ước lệ về ranh giới phù hợp với tập tục sinh sống truyền thống của người dân Tây Nam Bộ. Mặt đứng chính của công trình hướng về phía sông để đón gió mát. Tổ chức 2 không gian sảnh:

+ Sảnh tiếp cận đường sông: không gian rộng vừa là nơi cập bến thuyền vừa là nơi tập trung đông người mỗi khi có sự kiện.

+ Sảnh tiếp cận đường bộ: không gian sảnh này là lối trực tiếp từ hội trường đi ra sân lễ hội.

Bên cạnh sân lễ hội là bãi đỗ xe và sân thể thao, phần còn lại là sân vườn, đường dạo tạo cảnh quan đẹp nhìn từ phía sông và cả phía cổng chính.

- Họa tiết trang trí được mô phỏng lá dừa nước ghép bằng vật liệu địa phương như tre, gỗ...

- Ngoài chức năng là nhà văn hóa thôn, ấp công trình còn là nơi tránh ngập lụt khi mùa nước lên, bao gồm các phòng chức năng và phòng bếp, kho lương thực và phòng y tế. Bố trí bể nước trên mái để lưu trữ nước sạch khi xảy ra thiên tai

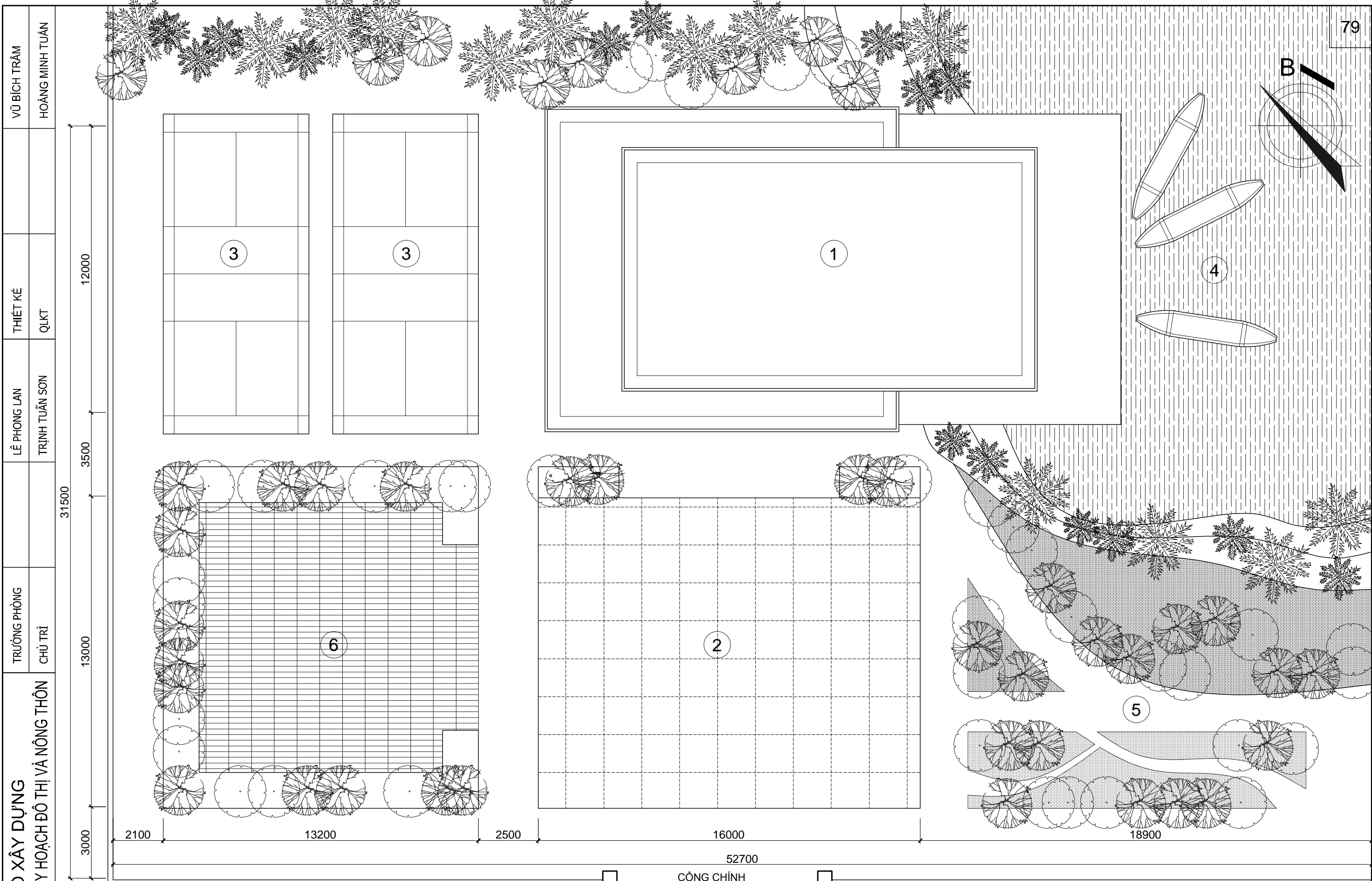
2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

| KẾT CẤU CHỊU LỰC | KẾT CẤU MÁI | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|---------------------------------|---|
| .Cột: BTCT chịu lực | .Mái: BTCT, vật liệu địa phương | .Tường: xây gạch, vật liệu địa phương . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dùng kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU:

| STT | VẬT LIỆU | KHỐI LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 43,332.0 kg |
| 2 | Gạch xây | 54,781.0 viên |
| 3 | Đá dăm | 55.3 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 28.3 m ³ |
| 5 | Cát đen | 55.7 m ³ |
| 6 | Thép | 4,356.0 kg |
| 7 | Gỗ | 9.3 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | |
| 9 | Gạch lát | 318.5 m ² |
| 10 | Sơn | 895.6 m ² |
| 11 | Cửa | 58.0 m ² |

| | | | | | |
|--|-------------------------|--------------------------------|------------------|---------------------------------|--|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | THIẾT KẾ QLKT | VŨ BÍCH TRÂM HOÀNG MINH TUẤN | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| NHÀ VĂN HÓA KHU THỂ THAO THÔN TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ | | | | | |
| ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ PHỐI CẢNH | | KT-01 | VHT.210-CL.08-11 | | |

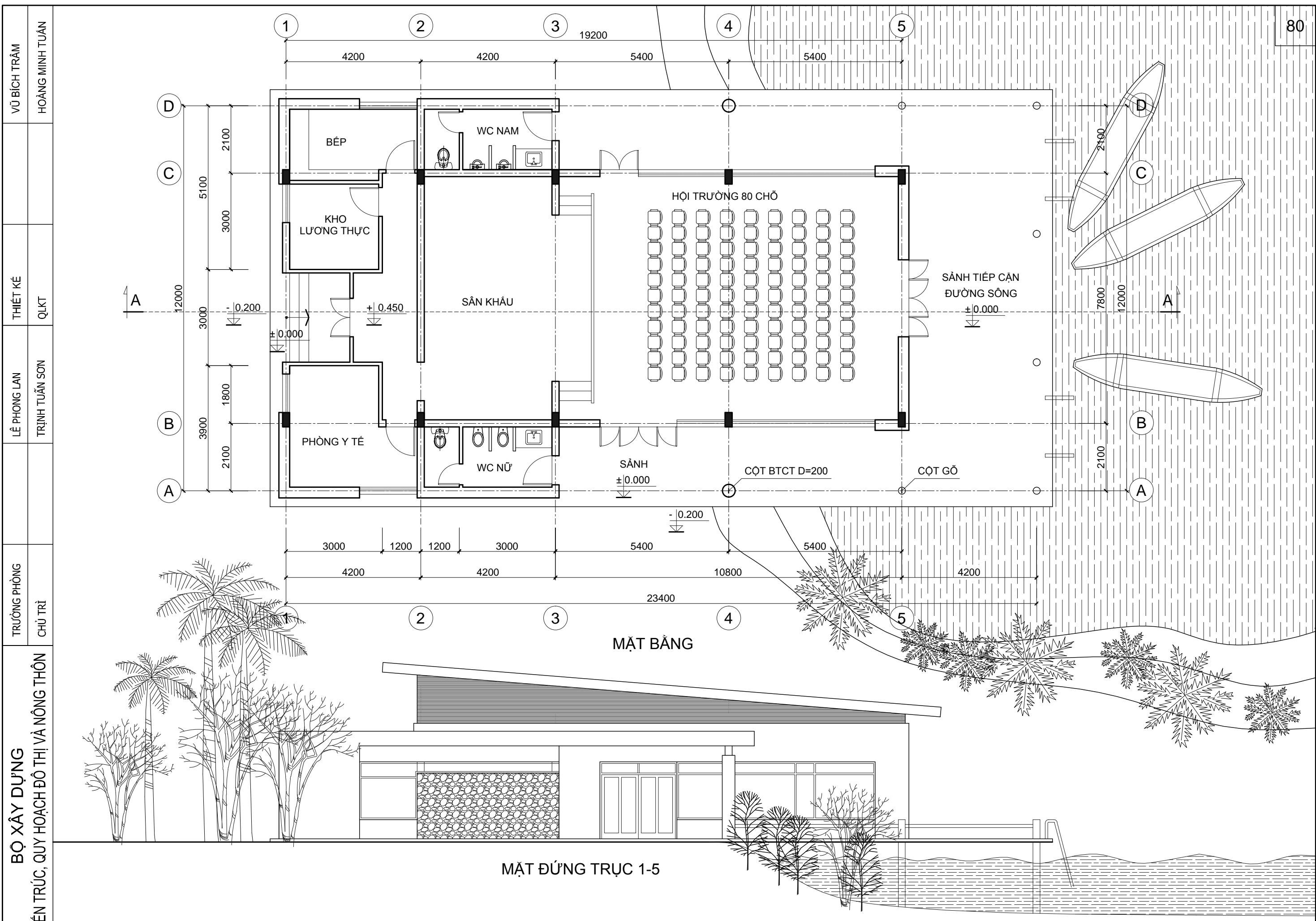


BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

TRƯỞNG PHÒNG: CHỦ TRÌ
 LÊ PHONG LAN: TRỊNH TUẤN SƠN
 THIẾT KẾ: QLKT
 VŨ BÍCH TRÂM: HOÀNG MINH TUẤN

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
 -DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: 1660 M2
 -DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 280 M2
 -MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 16%

GHI CHÚ:
 1. NHÀ HỘI TRƯỜNG
 2. SÂN ĐA NĂNG
 3. SÂN THỂ THAO ĐƠN GIẢN
 4. BẾN THUYỀN
 5. VƯỜN HOA, THẨM CỎ
 6. KHU VỰC ĐỂ XE



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ

LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN

THIẾT KẾ
 QLKT

VŨ BÍCH TRÂM
 HOÀNG MINH TUẤN

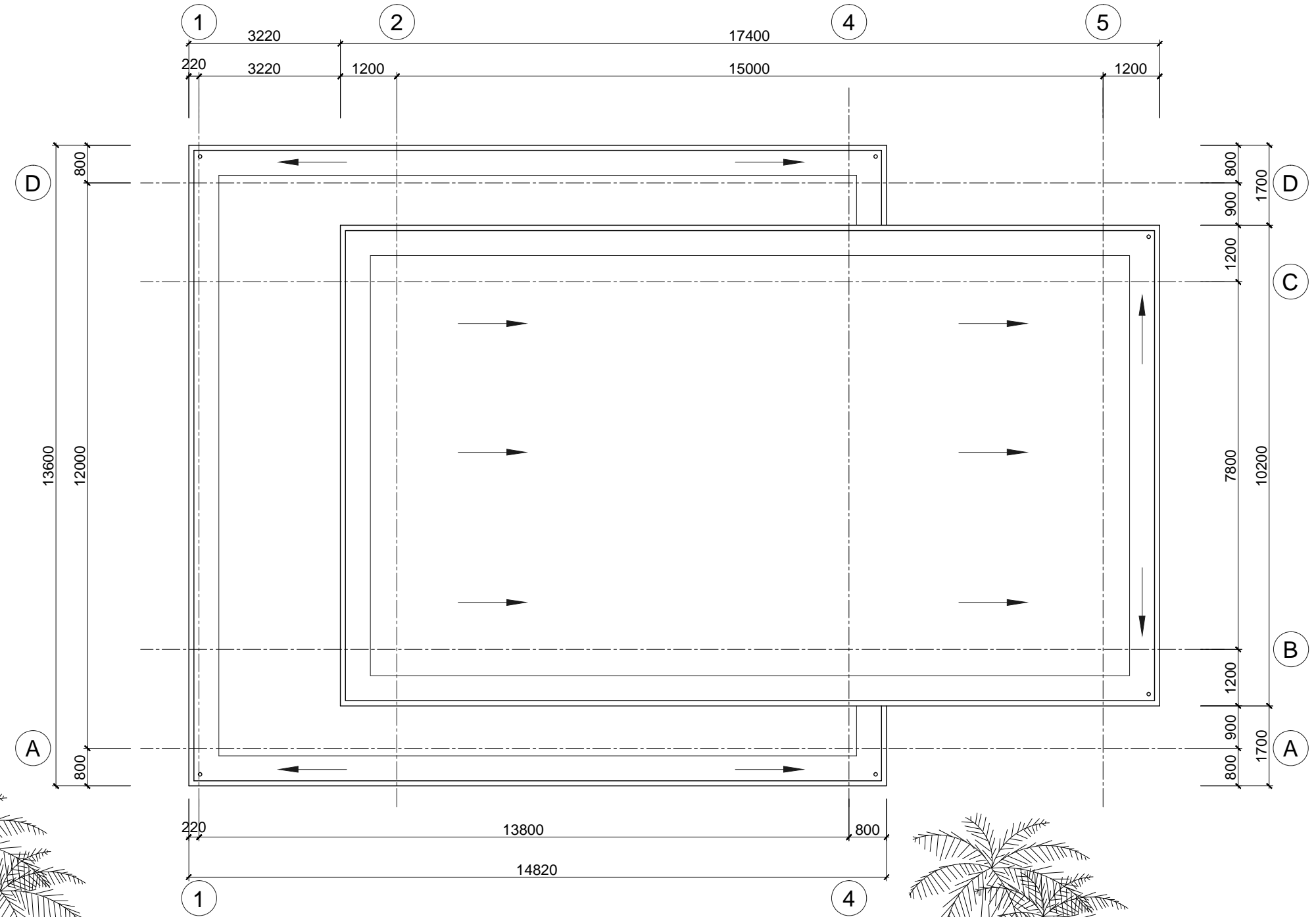
NHÀ VĂN HÓA KHU THỂ THAO THÔN
TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG; MẶT ĐỨNG TRỤC 1-5

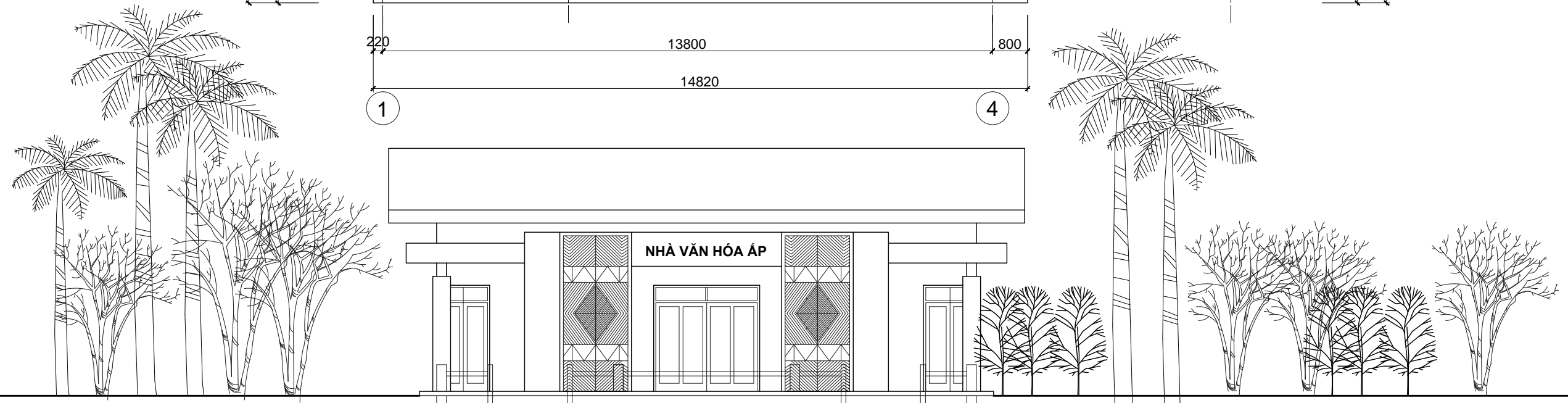
KT-03

VHT.210-CL.08-11

| | | | | | | |
|--------------|-----------------|----------|--------------|----------------|--------------|--|
| VŨ BÍCH TRÂM | HOÀNG MINH TUẤN | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRÌNH TUẤN SƠN | TRƯỞNG PHÒNG | BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN |
| | | QLKT | | | CHỦ TRÌ | |



MẶT BẰNG MÁI



MẶT ĐỨNG TRỤC A-D

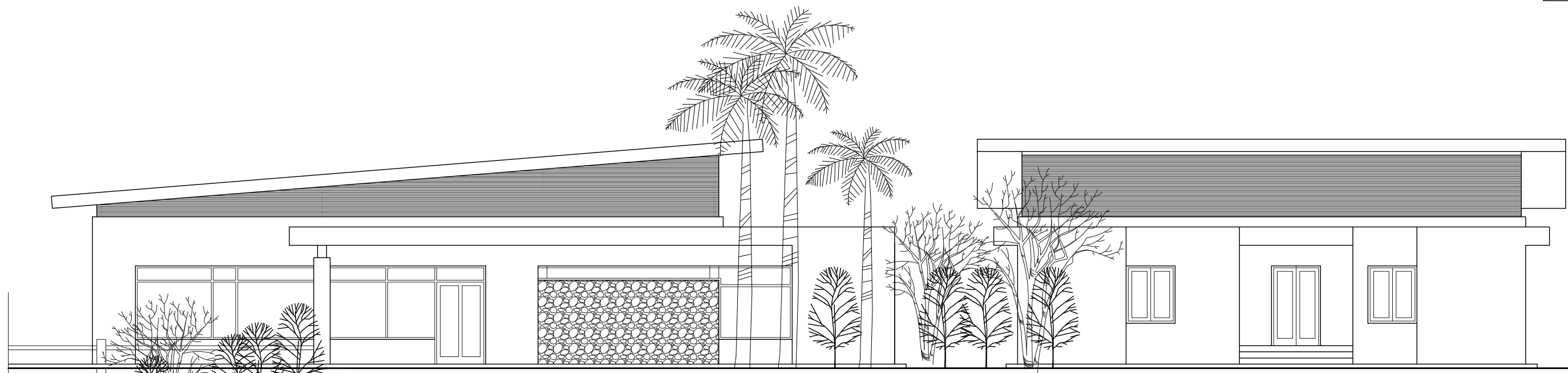
NHÀ VĂN HÓA KHU THỂ THAO THÔN
TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG MÁI; MẶT ĐỨNG TRỤC A-D

KT-04

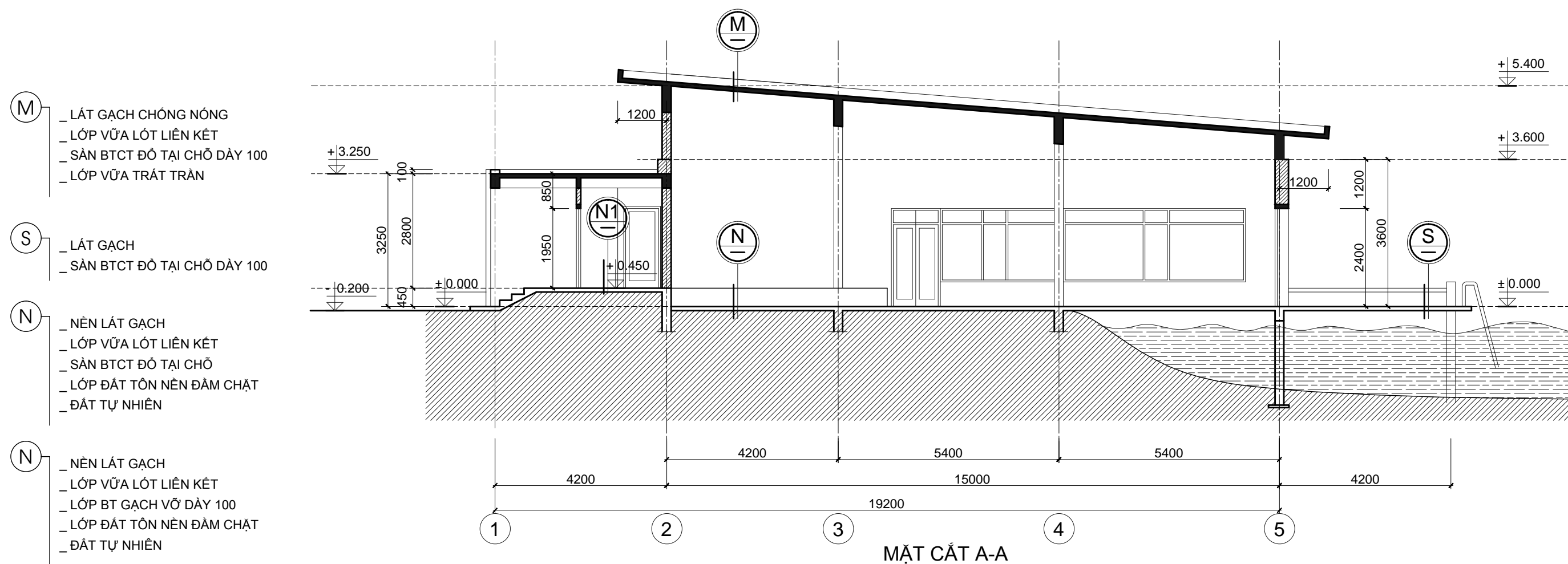
VHT.210-CL.08-11

Vũ Bích Trâm
 Hoàng Minh Tuấn
 Thiết Kế
 QLKT
 Lê Phong Lan
 Trịnh Tuấn Sơn
 Trưởng Phòng
 Chủ Trì
BỘ XÂY DỰNG
 VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN



MẶT ĐỨNG TRỤC 5-1

MẶT ĐỨNG TRỤC D-A



MẶT CẮT A-A

- (M)
 - LÁT GẠCH CHỐNG NÓNG
 - LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - SÀN BTCT ĐỔ TẠI CHỖ DÀY 100
 - LỚP VỮA TRÁT TRẦN
- (S)
 - LÁT GẠCH
 - SÀN BTCT ĐỔ TẠI CHỖ DÀY 100
- (N)
 - NỀN LÁT GẠCH
 - LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - SÀN BTCT ĐỔ TẠI CHỖ
 - LỚP ĐÁT TÔN NỀN ĐĂM CHẶT
 - ĐẤT TỰ NHIÊN
- (N)
 - NỀN LÁT GẠCH
 - LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - LỚP BT GẠCH VỠ DÀY 100
 - LỚP ĐÁT TÔN NỀN ĐĂM CHẶT
 - ĐẤT TỰ NHIÊN

NHÀ VĂN HÓA KHU THỂ THAO THÔN
 TẠI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
 MẶT ĐỨNG TRỤC 5-1; D-A; MẶT CẮT A-A

KT-05

VHT.210-CL.08-11

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 09 : VHT.210 – CL.09 - 11

MẪU SỐ 09
(VHT.210 - CL.09 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Vùng Tây Nam Bộ

+ Vùng ngập nông do thủy triều và úng do mưa lớn, độ ngập <1m phân bố ở hạ lưu sông Tiền và sông Hậu (1 số huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh).

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

- Khu vực có nhiệt độ cao, ổn định trong toàn vùng, trung bình là 28 độ C. Chế độ nắng cao, số giờ nắng trung bình cả năm từ 2.226 – 2.790 giờ, ít xảy ra thiên tai. Một năm chia làm hai mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4.

- Hàng năm thời gian ngập lũ từ 3 đến 4 tháng mỗi năm, vừa có mặt hạn chế đối với canh tác nông nghiệp, gây nhiều khó khăn cho cuộc sống của dân cư.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Kết cấu móng sử dụng vật liệu có tính chịu tải và chịu nước cao

- Sử dụng biện pháp trồng tầng xây cao 2,4 m khi không có lũ có thể làm nơi để xe, sinh hoạt cộng đồng, thể thao trong nhà..... Tầng 2 có bố trí hệ thống ban công rộng, nhà vệ sinh, bếp, phòng y tế, kho lương thực thích hợp cho dân cư khi lũ lụt có thể sinh hoạt tránh lũ trong thời gian dài,

- Mặt bằng có thể tiếp cận từ nhiều phía, thuận tiện khi thoát người và là nơi có thể neo đậu thuyền khi có lũ lớn.

- Mái bằng có giạt cấp với chiều cao từ 3.9m trở lên thuận lợi cho việc tránh lũ tạm thời khi lũ quá lớn, đồng thời còn là nơi cứu hộ, cứu nạn.

- Bố trí bể nước trên mái để lưu trữ nước sạch khi xảy ra thiên tai

2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIÊU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU MŨI | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|---|---|
| .Tường: xây gạch .Cột: BTCT chịu lực .Sàn: BTCT | .Mái: Lợp tôn, hệ xà gỗ, vì kèo thép .Trần: trần thạch cao | .Tường: xây gạch .Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dùng kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. KHÁI TOÁN CÁC CHỈ TIÊU VẬT LIÊU CHỦ YẾU:

| TT | VẬT LIÊU | KHỐI LƯỢNG |
|----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 50908.2 kg |
| 2 | Gạch xây | 30083.3 viên |
| 3 | Đá dăm | 82.5 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 42.4 m ³ |
| 5 | Cát đen | 38.3 m ³ |
| 6 | Thép | 11138.7 kg |
| 7 | Gỗ | 19.6 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 738.0 m ² |
| 9 | Gạch lát | 397.2 m ² |
| 10 | Sơn | 489.6 m ² |
| 11 | Cửa | 75.3 m ³ |

| | | | |
|-------------------|----------|----------------|--------------|
| NGUYỄN QUỐC HOÀNG | THIẾT KẾ | LÊ PHONG LAN | TRƯỞNG PHÒNG |
| HOÀNG MINH TUẤN | QLKT | TRỊNH TUẤN SƠN | CHỦ TRÌ |



BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



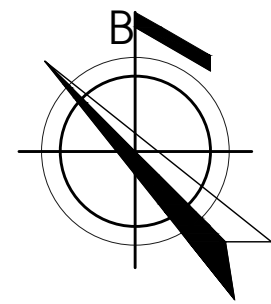
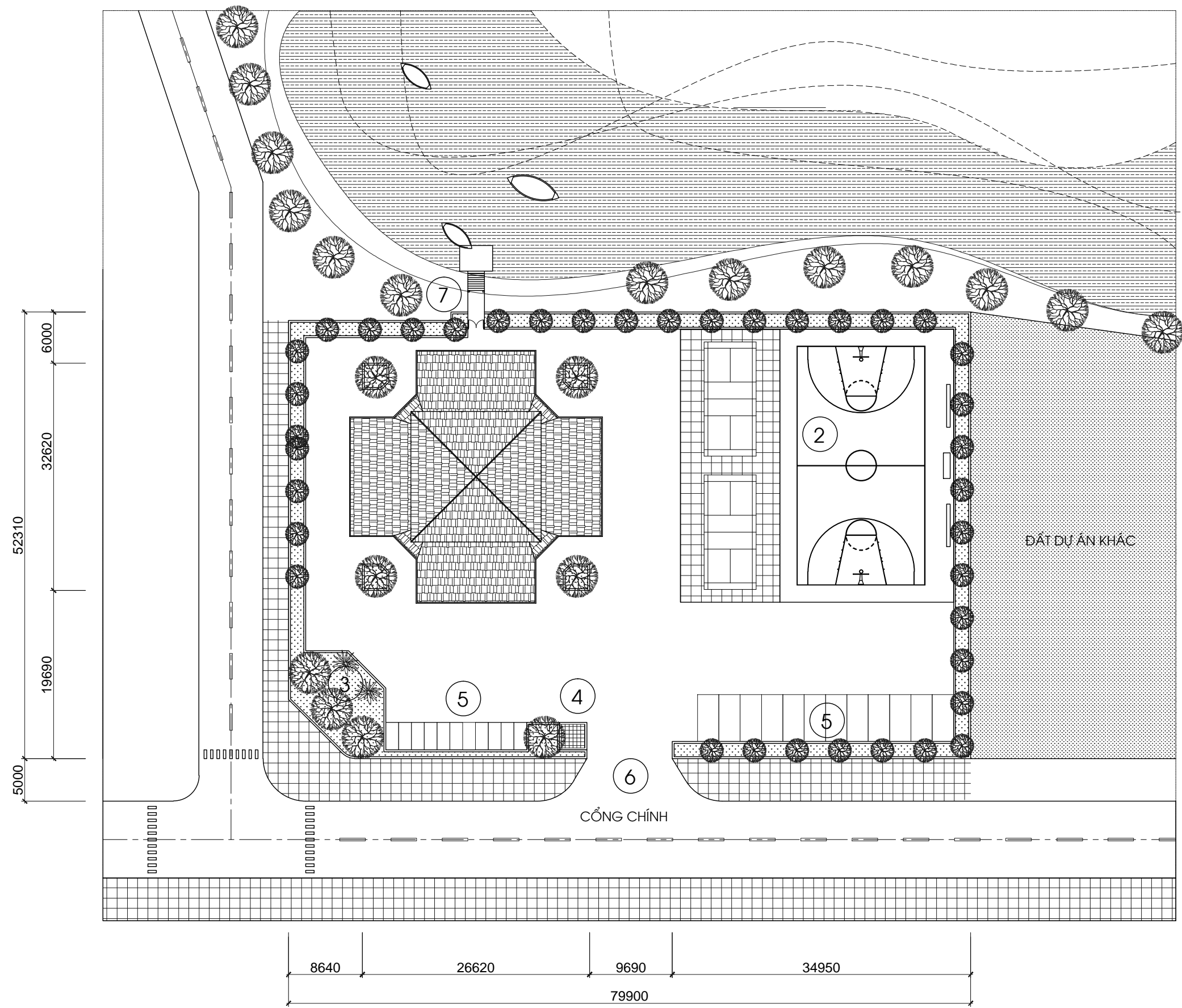
NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
PHỐI CẢNH

KT-01

VHT.210-CL.09-11

NGUYỄN QUỐC HOÀNG
 HOÀNG MINH TUẤN
 THIẾT KẾ
 QLKT
 LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN
 TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ
BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

| | |
|------------------------|-----------|
| TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT | : 4493 M2 |
| DIỆN TÍCH XÂY DỰNG | : 580 M2 |
| MẬT ĐỘ XÂY DỰNG | : 13% |
| SỐ TẦNG CAO | : 2 TẦNG |

GHI CHÚ:

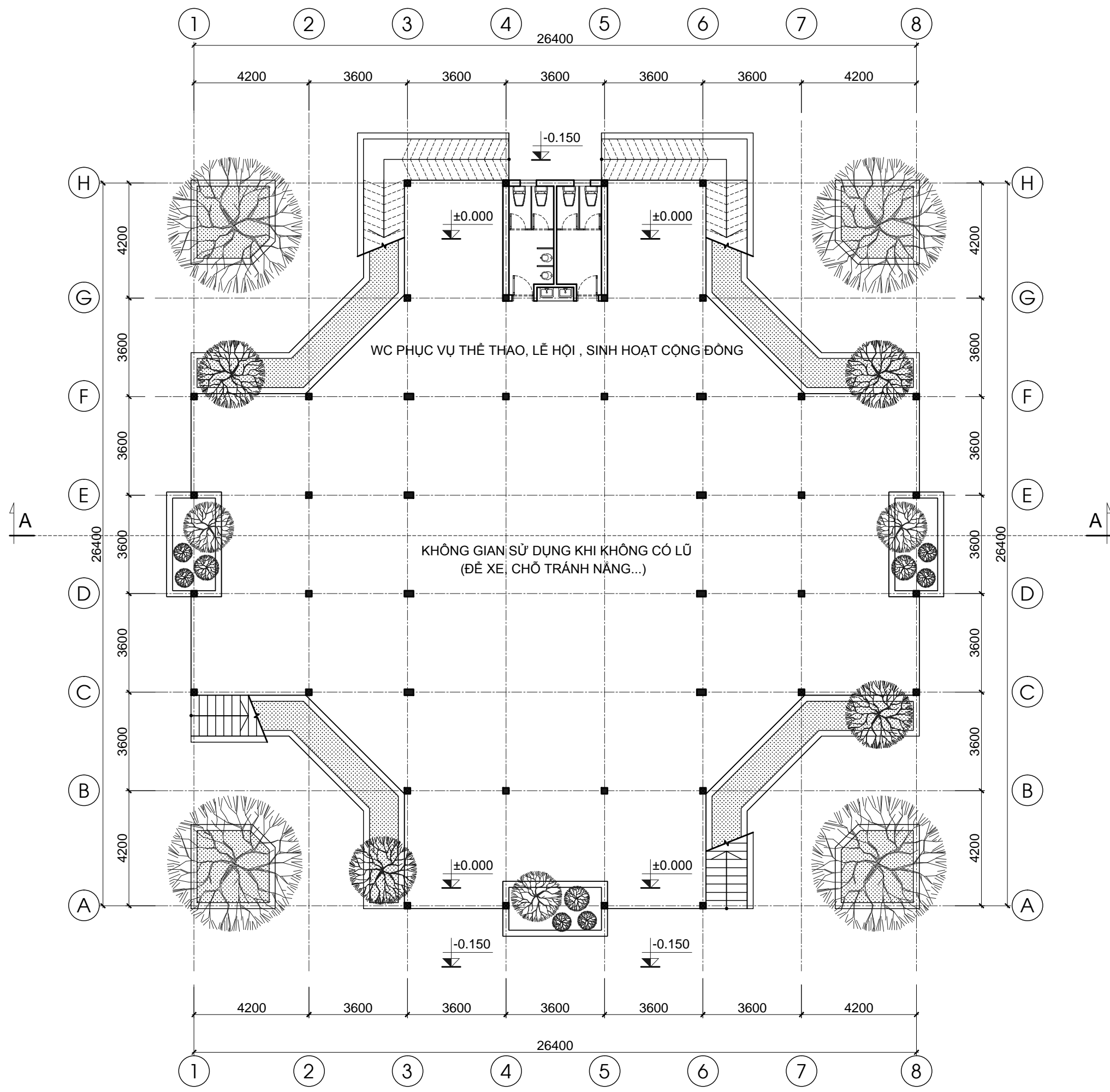
- ① KHỐI NHÀ HỘI TRƯỜNG
- ② SÂN ĐA NĂNG
- ③ SÂN VƯỜN
- ④ NHÀ BẢO VỆ
- ⑤ KHU ĐỂ XE
- ⑥ CỔNG CHÍNH
- ⑦ CỔNG PHỤ

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
 MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KT-02

VHT.210.CL.09-11



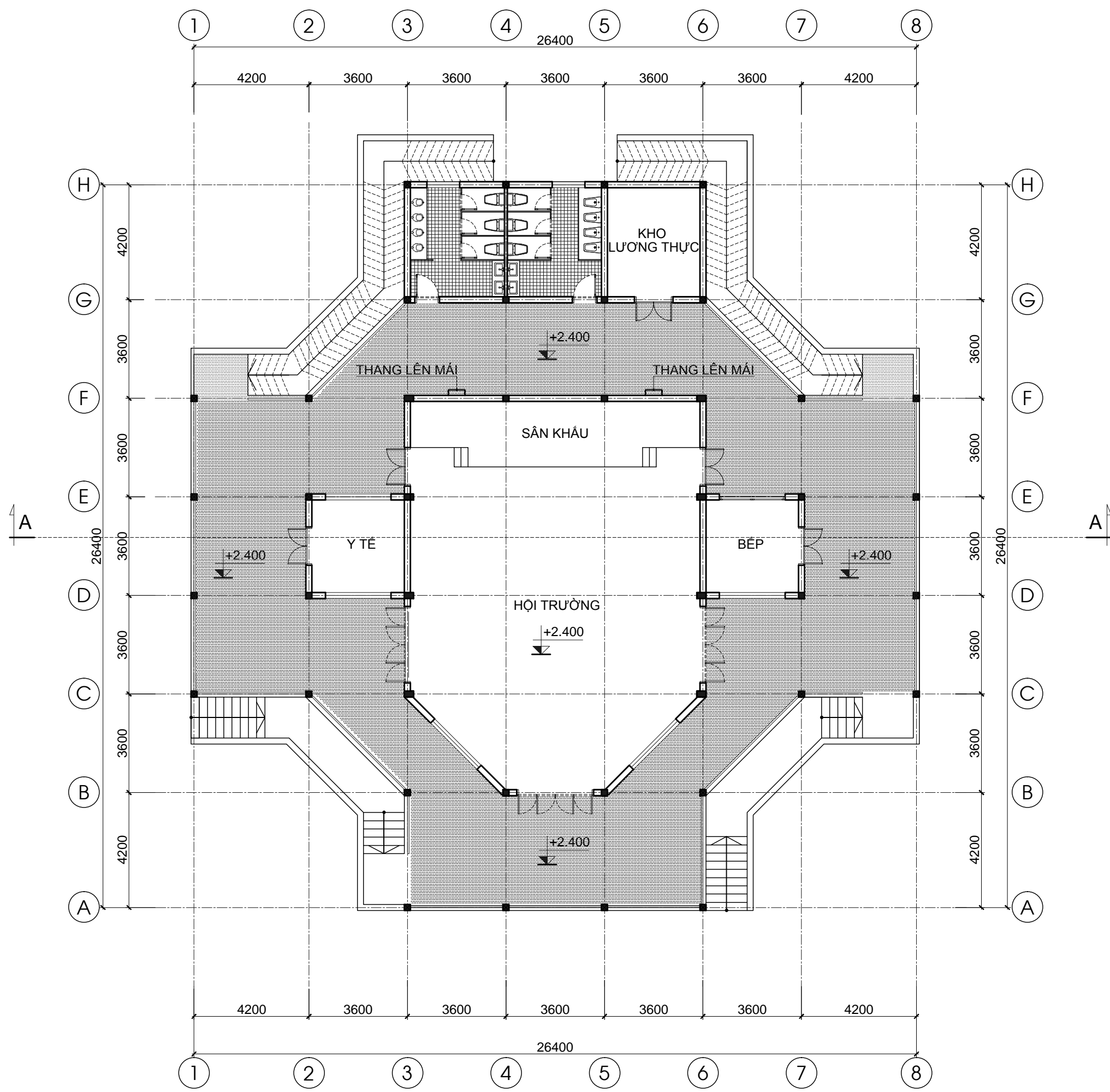
NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG CỐT +0.000

KT-03

VHT.210-CL.09-11

| | | | | |
|--|--------------|----------------|----------|-------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | LÊ PHONG LAN | THIẾT KẾ | NGUYỄN QUỐC HOÀNG |
| | CHỦ TRÌ | TRỊNH TUẤN SƠN | QLKT | HOÀNG MINH TUẤN |



NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG CỐT +2.400

KT-04

VHT.210-CL.09-11

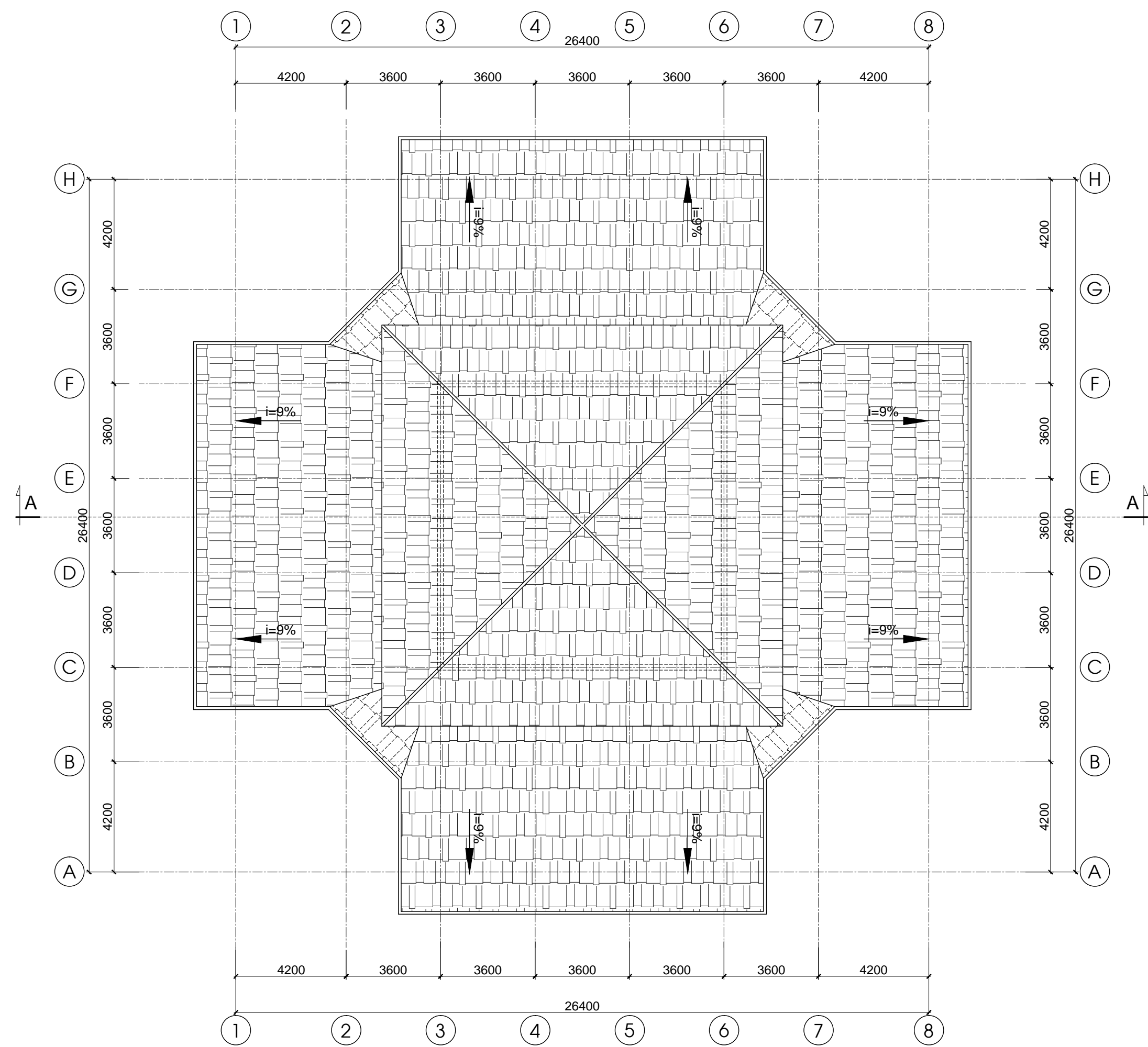
| | | | | |
|--|--------------|----------------|----------|-------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | LÊ PHONG LAN | THIẾT KẾ | NGUYỄN QUỐC HOÀNG |
| | CHỦ TRÌ | TRỊNH TUẤN SƠN | QLKT | HOÀNG MINH TUẤN |

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG MÁI

KT-05

VHT.210-CL.09-11



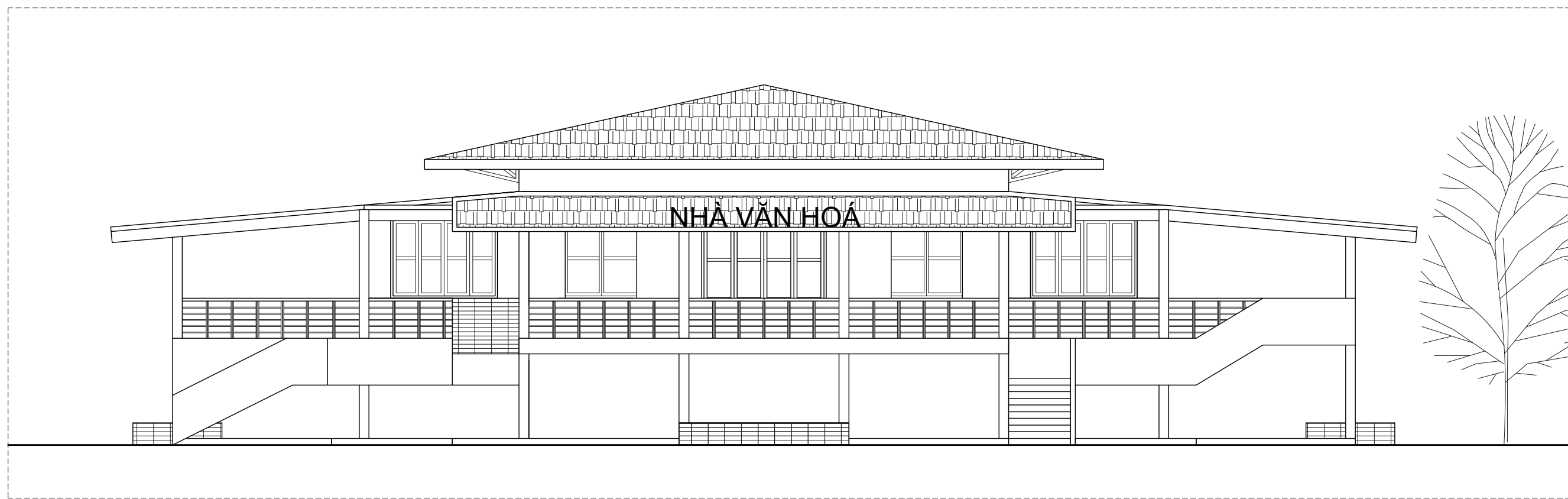
NGUYỄN QUỐC HOÀNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

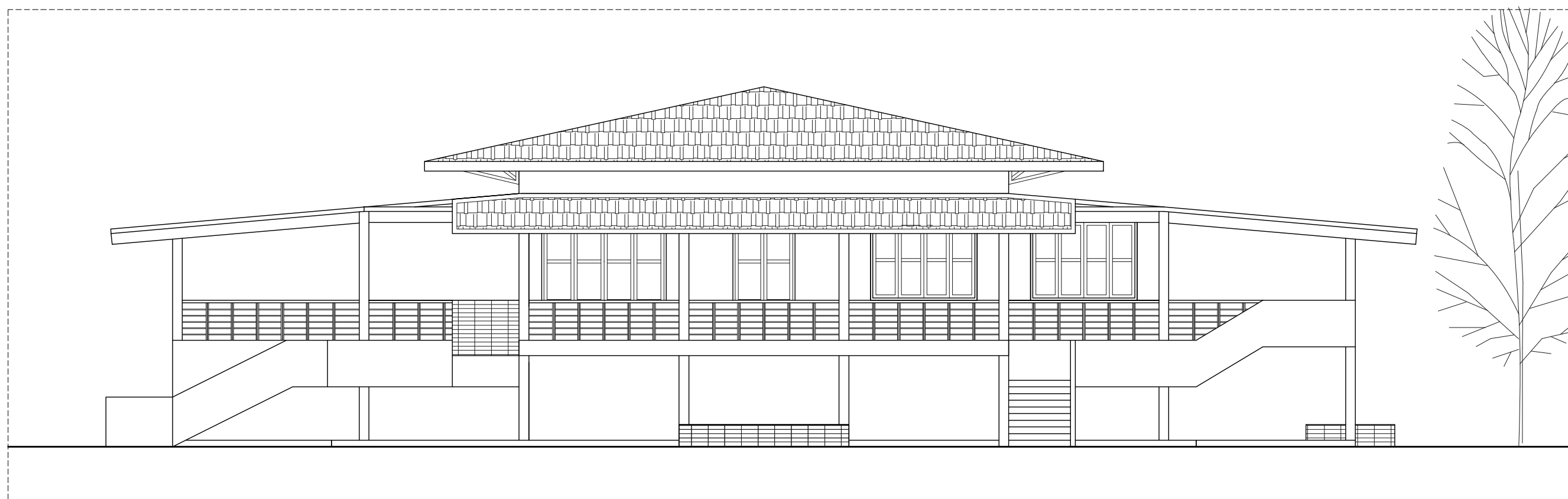
LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8



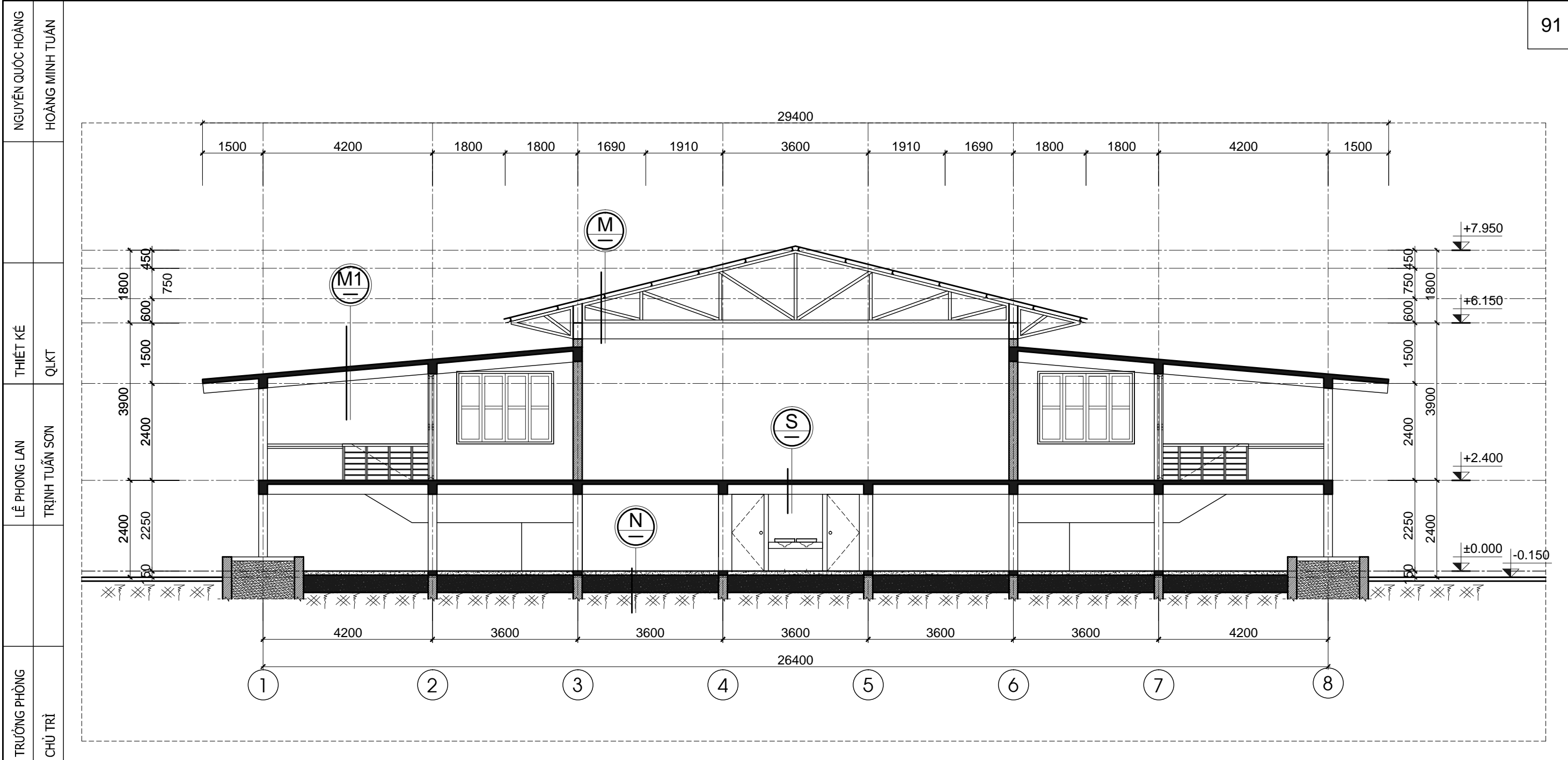
MẶT ĐỨNG TRỤC H-A

NHÀ VĂN HOÁ - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8, TRỤC H-A

KT-06

VHT.210-CL.09-11



- M**
 - _ MÁI LỢP TÔN
 - _ HỆ VÌ KÈO THÉP
 - _ SÀN BTCT ĐỎ TẠI CHỖ DÀY 100
 - _ LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 - _ LẮN SƠN MÀU TRẮNG
- M1**
 - _ DÁN MÁI NGÓI MÀU XANH NHẠT
 - _ LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - _ SÀN BTCT ĐỎ TẠI CHỖ DÀY 100
 - _ LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 - _ LẮN SƠN MÀU TRẮNG
- S**
 - _ LÁT GẠCH CERAMIC
 - _ LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - _ SÀN BTCT ĐỎ TẠI CHỖ DÀY 100
 - _ LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 - _ LẮN SƠN MÀU TRẮNG
- N**
 - _ NỀN LÁT GẠCH CERAMIC
 - _ LỚP VỮA LÓT LIÊN KẾT
 - _ LỚP BÊ TÔNG GẠCH VỠ DÀY 100
 - _ ĐẤT TỰ NHIÊN

NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO THÔN - MIỀN TRUNG

MẪU SỐ 10 : VHT.210 – CL.10 - 11

MẪU SỐ 10
(VHT.210 - CL.10 - 11)

1. PHẠM VI ÁP DỤNG: Vùng Tây Nam Bộ

+ Vùng ngập nông và ít ngập: (phía Nam các tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, An Giang)

*** Đặc điểm thiên tai tại khu vực:**

Vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long rộng khoảng 1.828.000 ha bằng 47% diện tích tự nhiên và trên 50% dân số trong vùng gồm 8 tỉnh Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang và Bến Tre.

Đối với vùng nước ngập cần có các biện pháp theo các hướng cụ thể: chọn các khu đất cao để làm khu an toàn, đào ao, hồ lấy đất tôn cao nền theo cụm, đào kênh lấy đất tôn nền dọc bờ kênh, đắp bờ bao khu dân cư, hoặc làm nhà trên cọc, kết hợp với bố trí hợp lý các công trình phúc lợi công cộng.

*** Giải pháp thiết kế thích ứng khả năng phòng chống thiên tai:**

- Mẫu áp dụng cho vùng có điều kiện khó khăn, khối hội trường chỉ bao gồm 1 phòng lớn, tiết kiệm tối đa diện tích và xuất đầu tư, công trình có 1 khu phụ trợ bên ngoài nhà chung cho cả toàn khu.

- Kết cấu móng sử dụng vật liệu có tính chịu tải và chịu nước cao

- Làm nhà trên cọc cốt sàn cao +1800. Hệ thống hành lang rộng chạy xung quanh nhà, có đường dốc dài thuận tiện cho người tàn tật tiếp cận sử dụng. Khi không ngập có thể sử dụng tầng dưới như 1 nhà để xe, nơi rộng không gian sinh hoạt.

- Mái được neo bằng các con trạch, vừa là chi tiết trang trí, vừa đảm bảo kiên cố khi có bão bất thường xảy ra

2. GIẢI PHÁP KẾT CẤU VÀ SỬ DỤNG VẬT LIÊU:

| KẾT CẤU PHẦN THÂN | KẾT CẤU MŨI | KẾT CẤU BAO CHE |
|--|--|---|
| . Tường: xây gạch . Cột: BTCT chịu lực . Sàn: BTCT | . Mái: lợp tôn hoặc vật liệu địa phương, vì kèo, xà gỗ thép . Trần: nhựa hoặc thạch cao | . Tường: xây gạch . Cửa: gỗ hoặc khung nhôm kính |
| Ngoài giải pháp kết cấu trên, đối với khu vực có điều kiện về gỗ có thể dùng kết cấu gỗ và sử dụng các vật liệu nhẹ, địa phương nếu thấy phù hợp | | |

3. KHÁI TOÁN CÁC CHI TIẾT VẬT LIÊU CHỦ YẾU:

| STT | VẬT LIÊU | KHỐI LƯỢNG |
|-----|---------------|----------------------|
| 1 | Xi măng PC 30 | 24,684.9 kg |
| 2 | Gạch xây | 27,858.2 viên |
| 3 | Đá dăm | 31.4 m ³ |
| 4 | Cát vàng | 16.1 m ³ |
| 5 | Cát đen | 31.4 m ³ |
| 6 | Thép | 4,900.5 kg |
| 7 | Gỗ | 7.2 m ³ |
| 8 | Vật liệu lợp | 208.8 m ² |
| 9 | Gạch lát | 249.2 m ² |
| 10 | Sơn | 458.3 m ² |
| 11 | Cửa | 58.3 m ² |

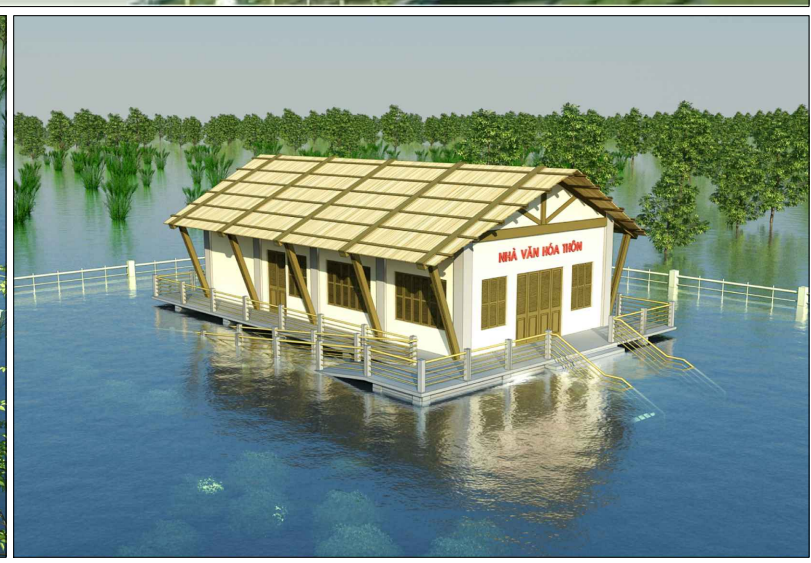
NGUYỄN THÁI DƯƠNG
HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ
QLKT

LÊ PHONG LAN
TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG
CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

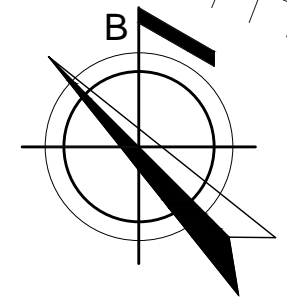
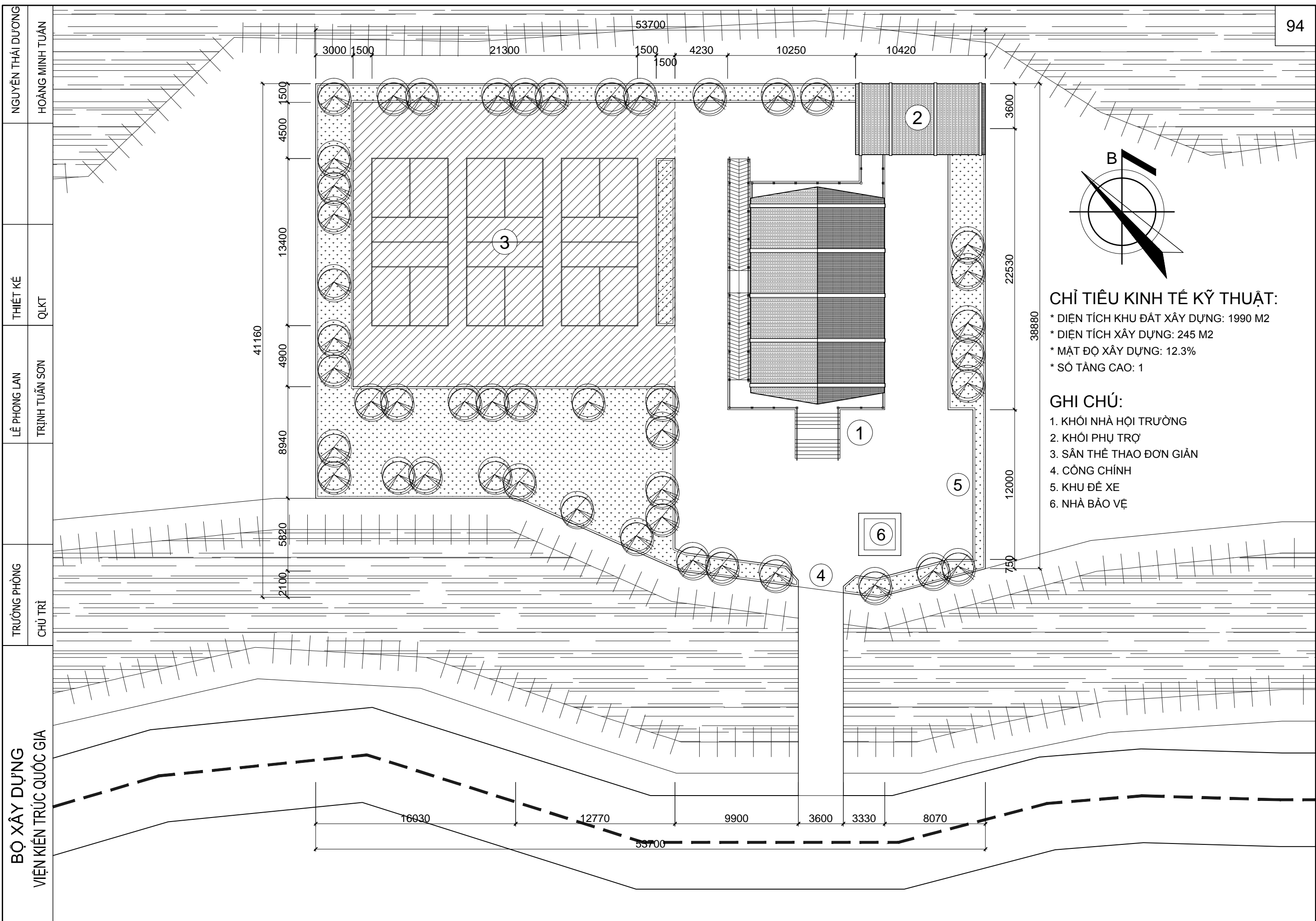


NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
PHỐI CẢNH

KT-01

VHT.210-CL.10-11



CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT:

- * DIỆN TÍCH KHU ĐẤT XÂY DỰNG: 1990 M2
- * DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 245 M2
- * MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 12.3%
- * SỐ TẦNG CAO: 1

GHI CHÚ:

1. KHỐI NHÀ HỘI TRƯỜNG
2. KHỐI PHỤ TRỢ
3. SÂN THỂ THAO ĐƠN GIẢN
4. CÔNG CHÍNH
5. KHU ĐỂ XE
6. NHÀ BẢO VỆ

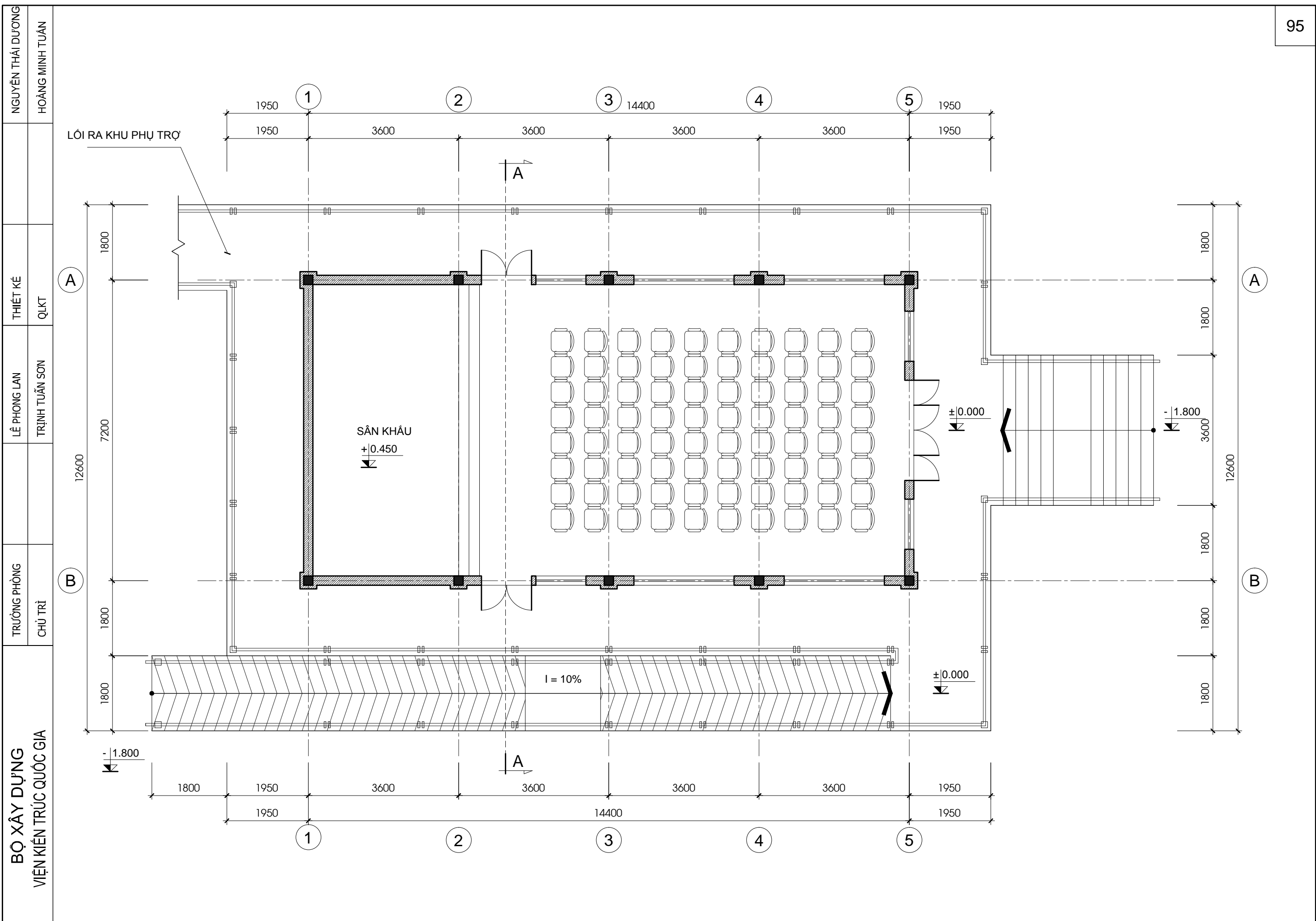
NGUYỄN THÁI DƯƠNG
 HOÀNG MINH TUẤN
 THIẾT KẾ
 QLKT
 LÊ PHONG LAN
 TRỊNH TUẤN SƠN
 TRƯỞNG PHÒNG
 CHỦ TRÌ
 BỘ XÂY DỰNG
 VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
 VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
 MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KT-02

VHT.210-CL.10-11



| | | | | |
|--|-------------------------|--------------------------------|------------------|--------------------------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG CHỦ TRÌ | LÊ PHONG LAN TRỊNH TUẤN SƠN | THIẾT KẾ QLKT | NGUYỄN THÁI DƯƠNG HOÀNG MINH TUẤN |
|--|-------------------------|--------------------------------|------------------|--------------------------------------|

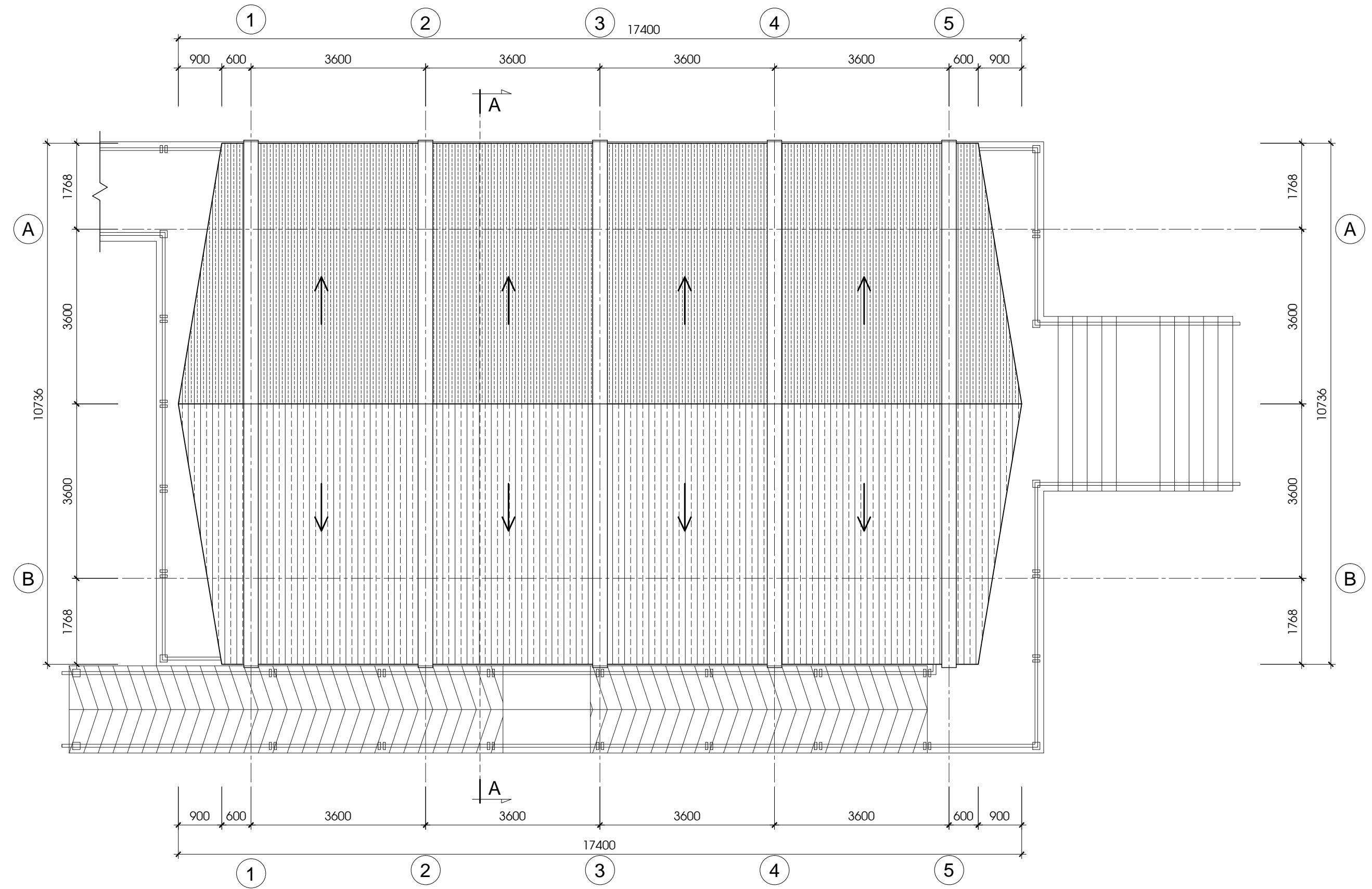
NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG TẦNG 1

KT-03

VHT.210-CL.10-11

| | | | | |
|--|--------------|----------------|----------|-------------------|
| BỘ XÂY DỰNG VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA | TRƯỞNG PHÒNG | LÊ PHONG LAN | THIẾT KẾ | NGUYỄN THÁI DƯƠNG |
| | CHỦ TRÌ | TRỊNH TUẤN SƠN | QLKT | HOÀNG MINH TUẤN |

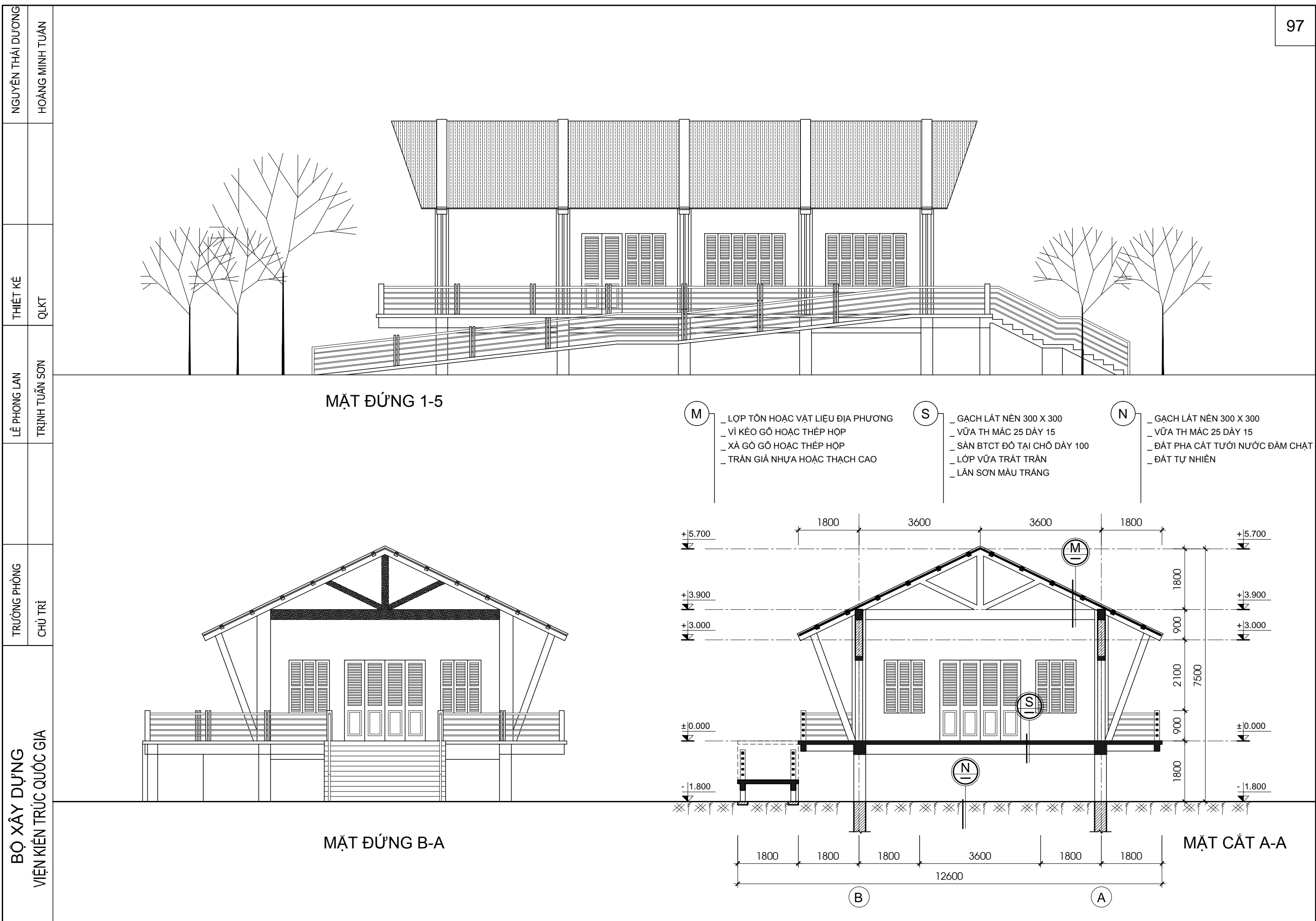


NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT BẰNG MÁI

KT-04

VHT.210-CL.10-11



NGUYỄN THÁI DƯƠNG

HOÀNG MINH TUẤN

THIẾT KẾ

QLKT

LÊ PHONG LAN

TRỊNH TUẤN SƠN

TRƯỞNG PHÒNG

CHỦ TRÌ

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TẠI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

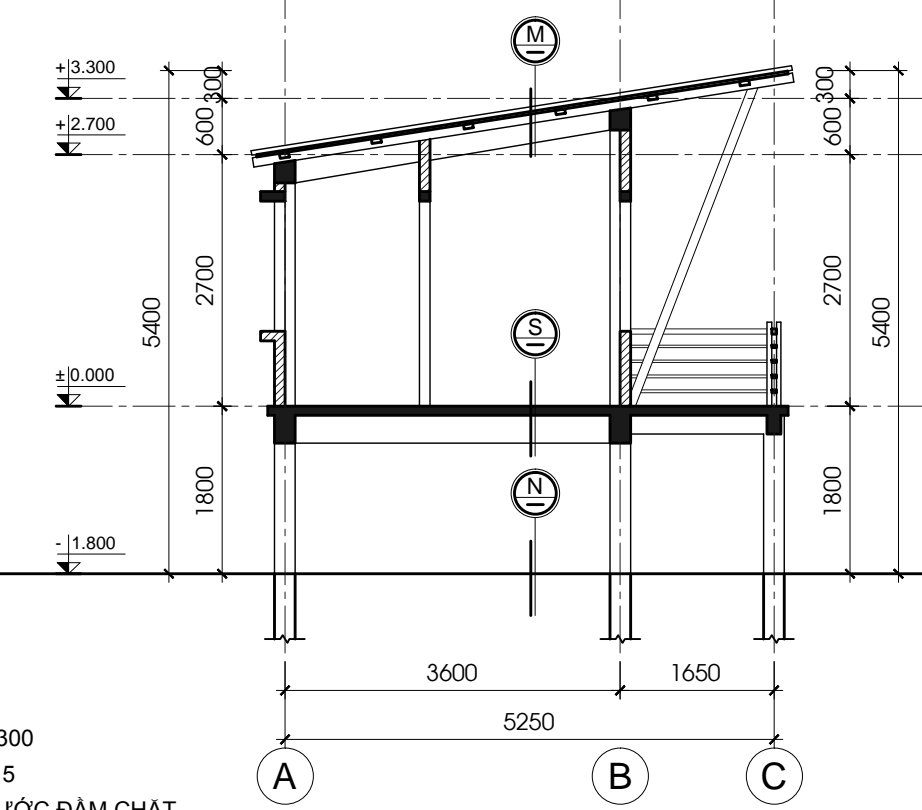
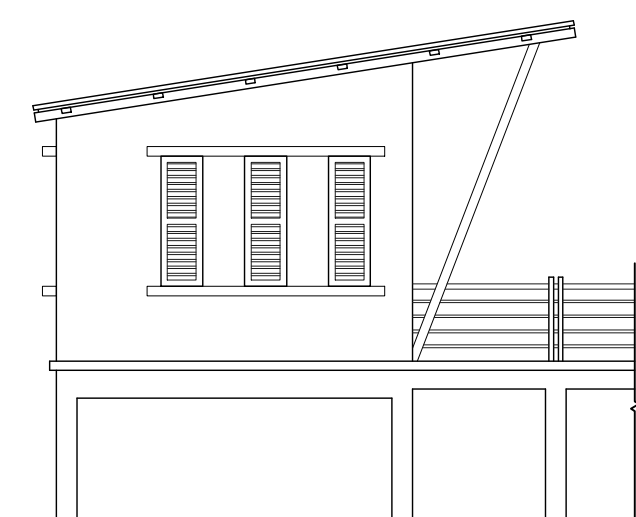
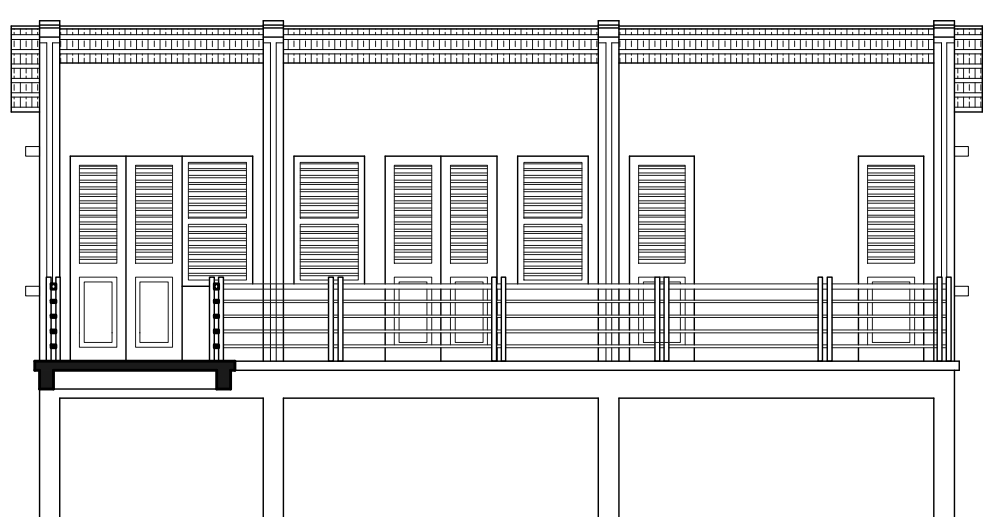
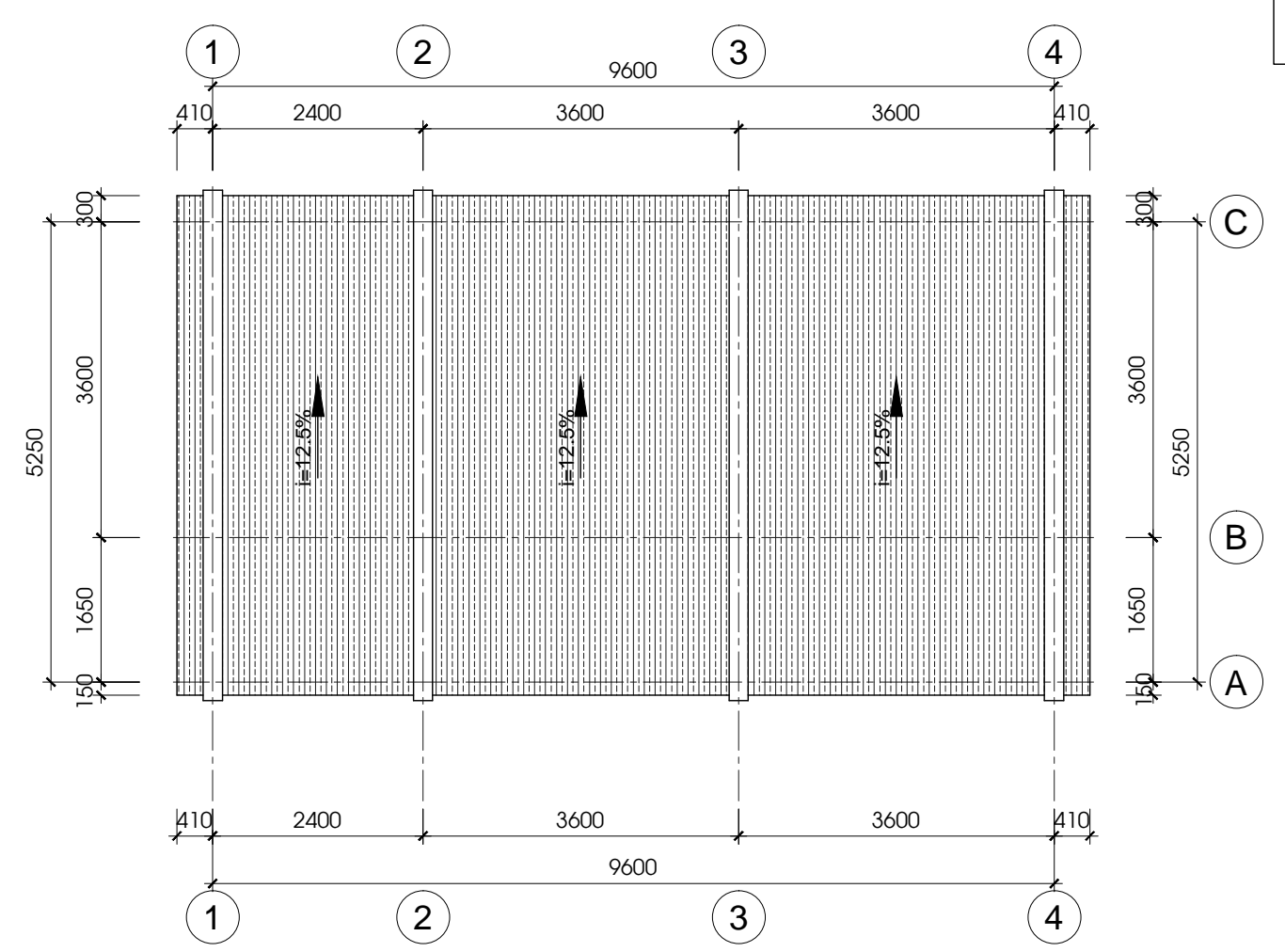
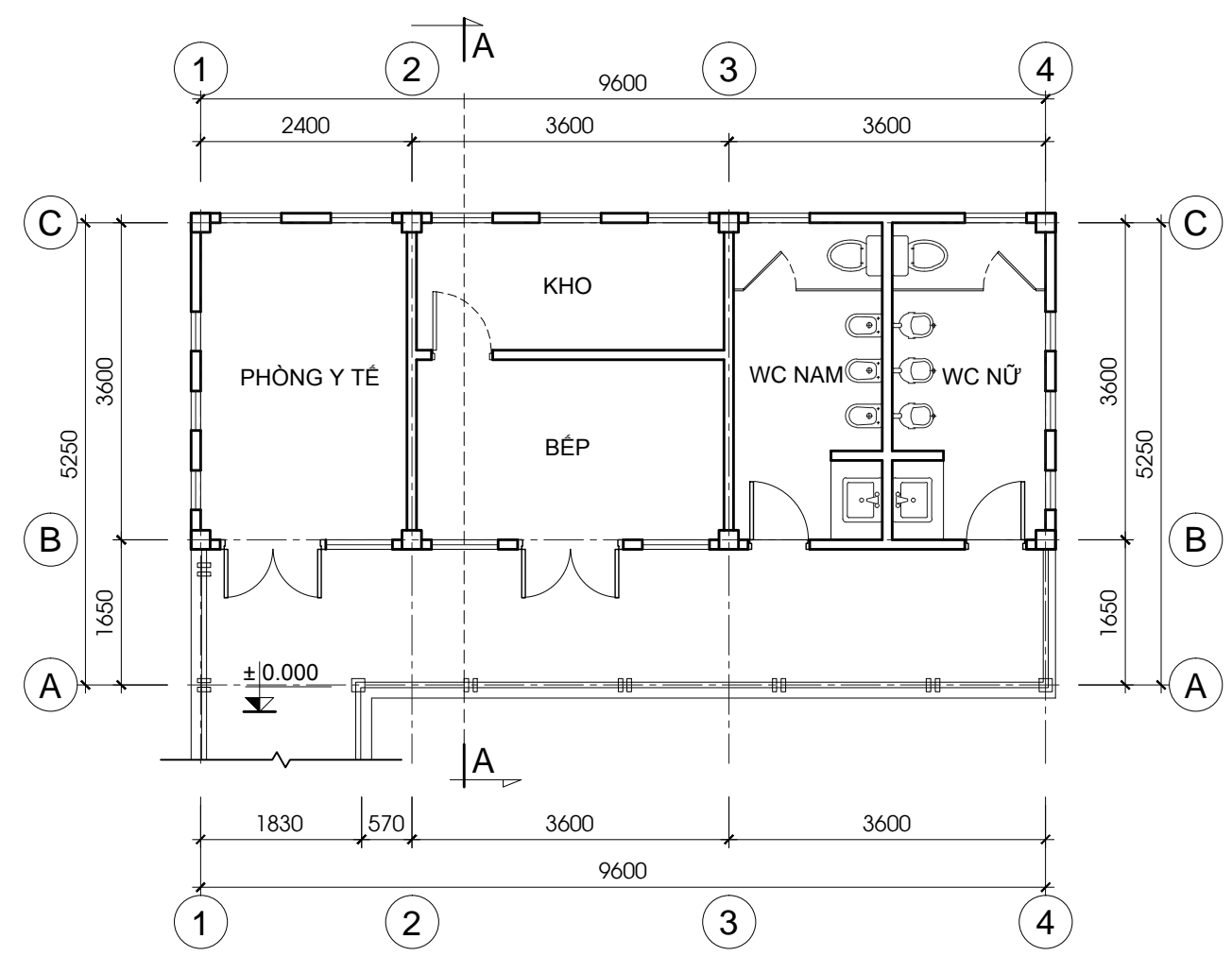
ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
MẶT ĐỨNG 1-5; B-A; MẶT CẮT A-A

KT-05

VHT.210-CL.10-11

| | |
|-------------------|-----------------|
| NGUYỄN THÁI DƯƠNG | HOÀNG MINH TUẤN |
| THIẾT KẾ | QLKT |
| LÊ PHONG LAN | TRỊNH TUẤN SƠN |
| TRƯỞNG PHÒNG | CHỦ TRÌ |

| | |
|-------------|-------------------------|
| BỘ XÂY DỰNG | VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA |
|-------------|-------------------------|



- M**
- _ LỢP TÔN HOẶC VẬT LIỆU ĐỊA PHƯƠNG
 - _ VÌ KÈO GỖ HOẶC THÉP HỢP
 - _ XÀ GỖ THÉP HỢP
 - _ TRẦN GIẢ NHỰA HOẶC THẠCH CAO

- S**
- _ GẠCH LÁT NỀN 300 X 300
 - _ VỮA TH MẮC 25 DÂY 15
 - _ SÀN BTCT ĐÓ TẠI CHỖ DÀY 100
 - _ LỚP VỮA TRÁT TRẦN
 - _ LẮN SƠN MÀU TRẮNG

- N**
- _ GẠCH LÁT NỀN 300 X 300
 - _ VỮA TH MẮC 25 DÂY 15
 - _ ĐẤT PHA CÁT TƯỚI NƯỚC ĐẦM CHẶT
 - _ ĐẤT TỰ NHIÊN

NHÀ VĂN HÓA - KHU THỂ THAO THÔN
VÙNG THIÊN TAI TẠI MIỀN TRUNG VÀ TÂY NAM BỘ

ÁP DỤNG VÙNG TÂY NAM BỘ
KHỐI PHỤ TRỢ

KT-06

VHT.210-CL.10-11